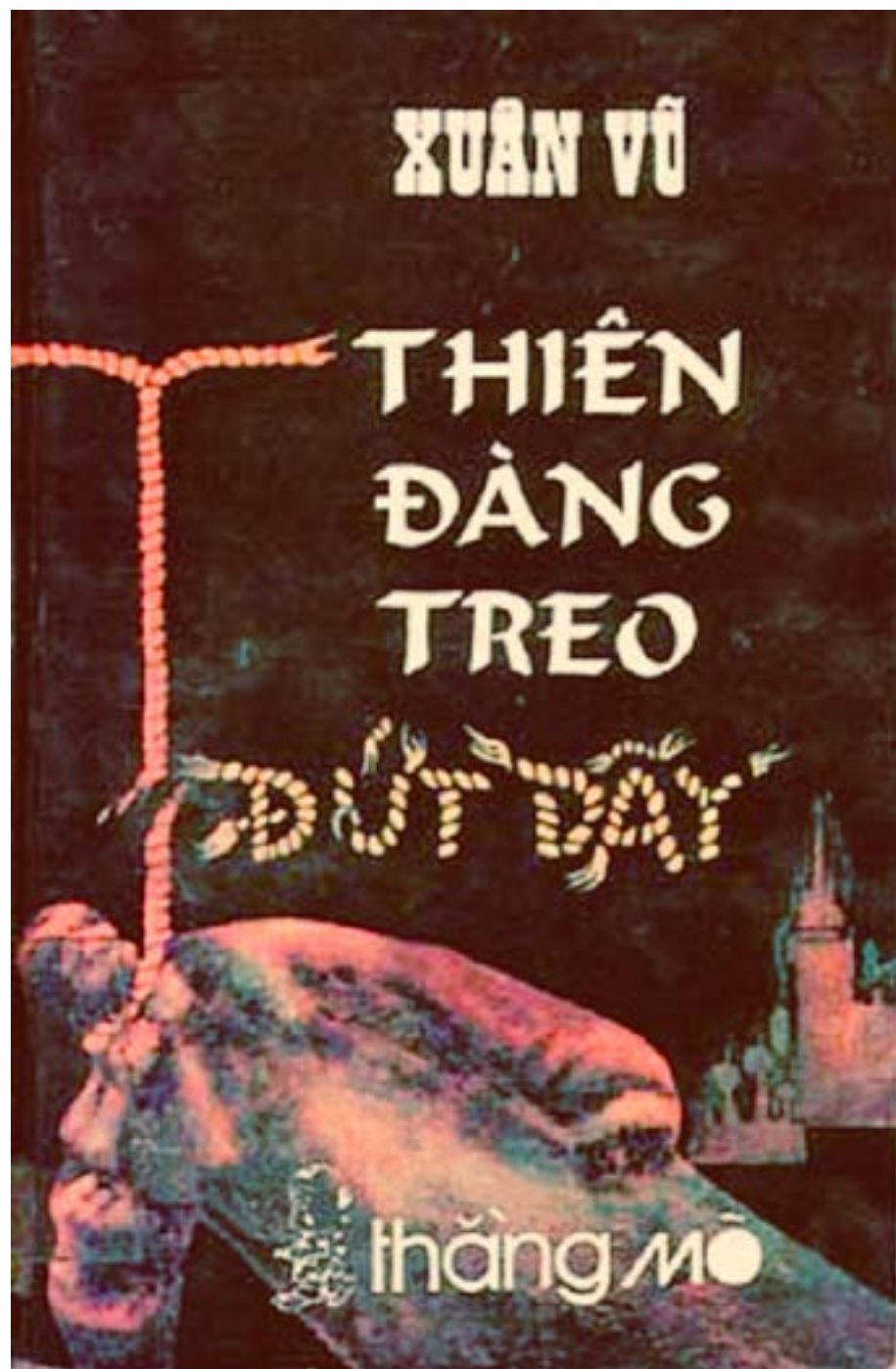


XUÂN VŨ

THIÊN
ĐÀNG
TREO

ĐUỠ ĐUỠ

thăng mô



thiên đàn treo đứt dây

XUÂN VŨ



Paris * 02.2025

thiên đàn treo đứt dây

Xuân Vũ

Bìa: *Thằng Mỗ*

Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

**thiên đàn treo
đứt dây**

XUÂN VŨ

**THĂNG MỠ
1991**

MỤC LỤC

1. Thành phố bác 91	11
2. Cù lao Rồng	41
3. Bãi tro, bức tượng và xe hơi hư	77
4. Xe đạp niềm vui	92
5. Mổ ruột thừa Trường Sơn	129
6. Chiếc áo mộng mơ	157
7. Tự nhiên như người Hà Nội	195
8. Giấc ngủ 30 năm	232

9. Sài Gòn 89	274
10. Bình minh lơ lảo	305
11. Vợ chồng ông phó tiến sĩ	341

Thành Phố Bác 91

Hắn vừa mở cửa hiệu thì đã có hai cô gái bước vào. Hắn mời hai cô ngồi tử tế và khom người chào một cách lịch thiệp như hồi thế kỷ 16:

– Nhị vị cô nương muốn kẻ nô tỳ này phụng sự điều chi?

– Em muốn một pô ảnh. Một cô đáp.

– Thưa, kiểu nào ạ. Ngồi, đứng, chung, riêng?

– Kiểu nào cũng được miễn đẹp thì thôi.

– Thừa cô nương dùng ảnh để tặng bạn bè, gán phát– po để đi sang vùng trời mơ ước hay chỉ dán an-bum thôi ạ?

Nhị vị công nương nhìn nhau, hơi đỏ mặt, có ý đùn cho nhau trả lời.

Hắn tiếp:

– Hiệu ảnh chúng tôi chụp tiệc cưới, píc– níc hoặc chụp tại hiệu thì có sẵn cảnh vườn hoa, cảnh mặt trời mọc hồng tươi, cảnh hoàng hôn tím ngát. Khi nhị vị đứng vào, ảnh rửa ra sẽ y như thật. Ngoài ra chúng tôi còn chuyên chụp những kiểu đặc biệt rất mơ mộng, rất tâm hồn ạ. Đây, trước khi nhị vị công nương bước vào, hắn đã nhìn qua bảng hiệu của chúng tôi. Nó không nhớ nhăng nền đỏ

chữ vàng mang tên Quyết Thắng, Thống Nhút, Đồng Khởi... như các hiệu khác. Chúng tôi lấy tên rất ngoại lệ chế độ ạ. TRÚC HỮU ảnh viện. Chữ xanh nước biển kẻ trên nền xanh lơ lại có mấy cành trúc lò xo ở hai bên góc rất nên thơ!

Hắn vừa xã giao vừa liếc nhìn hai cô gái có vẻ như là học sinh lớp 10! Hắn đoán các cô đến đây để chụp ảnh đẹp giật le với bạn bè hoặc tặng cho ý trung nhân. Nhưng nếu loại ảnh đó thì không phải sứt sè. Hắn bèn rút trong ngăn kéo ra một tập ảnh bìa màu huyết dụ chữ vàng nổi bật. Ảnh nghệ thuật yêu đời đẩy ra trước mặt khách:

– Xin mời các công nương thưởng thức.

Thấy hai cô ngần ngại, hắn đứng dậy kiểu lỏi và bước vô buồng với lý do

chuẩn bị máy móc và cảnh trí. Một chốc hẳn trở ra, hỏi:

– Nhị vị muốn kiểu nào ạ?

– Ông ăn bao nhiêu?

– Dạ đây là những kiểu ảnh để đòi cho nên giá gấp 10 ảnh thường ạ.

Hai cô hơi khựng. Một cô nói:

– Giá cả không thành vấn đề nhưng ông có bảo đảm bí mật được hay không?

– Dạ 500 phần trăm vượt chỉ tiêu nhà nước ạ!

– Tại sao ông có những tấm ảnh dán trong tập này?

– Dạ thân chủ cho phép chúng tôi dùng để quảng cáo ạ!

– Quảng cáo gì?

– Quảng cáo cho nghệ thuật Trúc Hữu Ảnh Viện và quảng cáo cho các công nương ấy luôn.

– Thế à?

– Dạ nếu ảnh nào được chọn thì sẽ có tiền thưởng ạ.

– Ai thưởng?

– Dạ người nào thích thì thưởng. Ví dụ như một nhà làm lịch dùng ảnh để in trên đầu lịch giống y như lịch Hồng Kông thì sẽ trả cho tôi 1 chỉ và công nương nào đó cũng 1 chỉ theo công thức 50-50 mà các cán bộ cao cấp thường dùng để chia chát nọ kia... ạ.

Một cô hỏi vặn:

– Nghĩa là nếu chúng tôi đồng ý ông mới được dùng một tấm thôi?

– Đúng 1 tấm còn film thì thuộc sở hữu của công nương. Và chúng tôi chỉ dán trong tấm an- bum độc nhất của bản hiệu thôi, không cho các báo Tuổi Trẻ, Sài Gòn Giải Phóng, Nhân Dân, Duy Vật, Hà nội Mới mó tới ạ.

– Có ký hợp đồng gì không?

– Nghệ thuật là siêu xã hội rồi. Hợp đồng chỉ là thứ rởm. Chúng ta đã từng ký hiệp định Ba Lê trước sự có mặt cả 4, 5 cường quốc công nhận Miền Nam là 1 quốc gia, nhưng Hồ chủ tịch đã xua quân ăn cướp vào giải phóng trong lúc chẳng ai cần, đó phải chăng là một loại hợp đồng mà cô muốn nói? Trong sự giao tiếp chúng ta nên đặt niềm tin vào nhau là điều quan trọng nhất, còn hợp đồng chỉ là giấy lộn thôi.

– Ông là người chúng tôi tin được không?

– Tùy!

– Tùy gì?

– Tùy công nương.

– Tôi tin ông nhé.

– Xin đa tạ! Nhiếp ảnh gia lại khom người chào cảm ơn.

Thế là Ảnh Viện Trúc Hữu có trên 100 ngàn đồng bạc cọc bỏ túi gọn hơ. Chủ hiệu chỉ tốn một ít nước bọt và vài cái bấm máy. 3 giờ đồng hồ sau hai cô trở lại lấy ảnh, không cần chìa hóa đơn. Tất cả là 10 pô được đưa ra! Năm được thóp hai cô, ông chủ nói năng không được nhũn nhặn như trước:

– Chúng tôi chỉ lấy tiền những pô

các cô công nhận, còn những pô khác thì chúng tôi hủy bỏ ngay trước mặt các cô. Đây pô 1 coi như pô vỡ lòng, nó mô tả đại nét chung chung không có gì đặc sắc.

Hai vị công nương cầm lấy xem. Cô nào cũng không dám nhìn thẳng vào ảnh. Chỉ lướt mắt qua rồi úp xuống bàn. Thấy thế nhiếp ảnh gia Trúc Hữu lấy làm phật ý. Trúc Hữu cho rằng dân trí của mình quá ư lạc hậu. Đảng đã cởi đã mở đã đổi mới cho bao nhiêu năm nay rồi mà lớp trẻ vẫn cứ ù lì không thấy bước một bước nào lên phía trước. Trúc Hữu bèn làm công tác tư tưởng:

– Nhìn ngắm sắc đẹp của mình trong gương hay trên ảnh là một điều rất duy vật hợp lý hợp tình chẳng có gì sai trái đối với chế độ cả. Hơn nữa đó là một sự hiểu biết nghệ thuật một cách tự nhiên. Cái đẹp không thể bị che giấu

dưới những lớp vải như một thứ đạo đức giả được. Da thịt là một thực tế, chúng ta nhìn thấy hoặc sờ mó hằng ngày, chúng ta cần phải hiểu nó, thưởng thức nó mạnh mẽ hơn, say đắm nó và tôn thờ nó hơn. Con người sống để làm gì? Tất cả đều láo toác nếu họ cứ chối bải bãi rằng con người sống vì lý tưởng. Lý tưởng là cái gì? Không biết nó đỏ hay xanh, đen hay trắng, người quen miệng giải thích lý tưởng lẫn kẻ giảng dạy lý tưởng đều như nhau, không biết đó là cái gì. Các cô hãy nghe theo tiếng gọi của lòng mình và làm theo tiếng gọi đó. Ấy là lý tưởng.

Này pô thứ hai. Hai vị công nương không nên giữ mãi hủ tục ngượng nghịu khi ngắm những nét đẹp được phô bày nguyên vẹn. Đây chỉ là sự hé mở đi vào những bí ẩn lạ lùng. Và đây là giai đoạn hoàn toàn tự nhiên của hương sắc của

tuyệt điểm, của vườn xuân của đóa hồng e ấp sương mai.

Trúc Hữu không làm thơ nhưng khoa ngôn ngữ rất khá. Hấn làm cho hai cô mê mẩn. Hấn tiếp:

– Vườn xuân phải có lối vào. Ai vào vườn xuân? Hoa nở phải có bướm đến hút nhụy. Bướm đó từ đâu đến? Vừa nói, Trúc Hữu dỡ tập ảnh bìa màu huyết dụ vẫn còn nằm khép trên bàn tự nãy giờ, và bảo:

– Các đóa hoa đã được bướm đem đi đó, mọi vườn xuân đã có người vào.

Nhị vị công nương nhìn từng trang dỡ qua. Không tấm ảnh nào nằm lại trên đó.

Trúc Hữu nói bằng cách thực tế hơn, nhưng không kém phần văn học:

– Những nàng tiên giấy vừa nằm ở đây lúc này đã bước ra ngoài đời và đã hóa thành chủ nhà băng, vợ bác sĩ hoặc chủ tiệm hột xoàn bên kia trời mơ ước cả rồi.

Một cô kinh ngạc:

– Làm thế nào mà nhanh như thế được hả ông?

Trúc Hữu thản nhiên bảo:

– Họ là vợ chủ nhà băng, vợ bác sĩ, vợ chủ tiệm hột xoàn bên Phi- líp-pin, bên Xiêm La, là vợ bác sĩ bên xứ Ý Đại Lợi, các cô hiểu không? Là nhờ dán ảnh trên an-bum này. Họ đã lọt vào mắt xanh của những khách đa tình không cùng ngôn ngữ với ta. Khi bước vào ảnh viện này, nhị vị công nương cũng chỉ nghe rằng chụp những tấm ảnh phẳng–

te- di là để vui chơi thỏa mãn cái tính tò mò nghịch ngợm của tuổi trẻ thôi phải không? Hoặc bán cho những anh chàng sưu tập ảnh khóa thân dùng cho các nhà chứa, các quán bia ôm bia xéc bia nhộng rẻ tiền hoặc làm mối cho các ổ gái hạng sang dành cho cán bộ từ giám đốc trở lên trung ương trở xuống phải không? Sự thực, hai cô nương có thể bay xa hơn nhiều. Nếu các cô cho phép Trúc Hữu Ảnh Viện lắp cho nhị vị đôi cánh tí hon có thể bay nhanh hơn phản lực.

Hai cô gái hết e thẹn khi vừa xem xong pô ảnh cuối cùng. Trúc Hữu tiếp:

– Hiện có sẵn một vị triết gia Bắc Âu sẵn sàng rước nàng tiên cá về xứ tuyết và một chủ hiệu thuốc Bắc ở Đài Loan cháu 800 đời của Hoa Đà muốn tìm đôi tay ngọc để bốc thuốc và đếm bạc cho mình. Vậy nếu các cô cho họ xem...

Hai cô che mặt ngượng ngịu. Một cô cất giọng run run:

– Chúng tôi là kẻ hèn mọn.

– Hàn Tố Mai xưa là gái lầu xanh mà còn lấy được vua. Thúy Kiều đã từng ở lầu xanh mà sánh duyên cùng danh tướng, các cô đâu có phải là tiếp đãi viên của chị Hai Thanh Xuân? Họ vừa đến đây. Tôi cho họ xem ảnh và họ đã thỏa thuận một cách êm đẹp. Ông triết gia thì đòi bắt cô này, còn ông chủ tiệm thuốc Bắc thì mê cô kia. Xin lỗi vì hai cô giữ kín tên tuổi nên tôi phải chỉ chỗ không được lẽ độ cho lắm. Nhưng tôi nghĩ là thời đại này sự tiến bộ của nhân loại tùy thuộc đô la, ngay cả chủ nghĩa Mác vững như thành đồng vách sắt kia còn phải rung rinh ngã nghiêng dưới sức nặng của đô la thay thì tâm hồn chúng ta làm sao khỏi xao xuyến với nó được phải không ạ?

Thấy hai nàng hơi ngó xuống nhưng không có vẻ gì phản đối, Trúc Hữu bèn nhắc phon gọi và bàn thảo ngay giá cả ngay trước mặt khách. Xong, đặt phon xuống, hất hàm, đổi giọng thương mại hẳn hoi:

– Tú lục đấy hai cô ạ!

– Nghĩa là sao? Một cô hỏi.

– 500 đô. Phần tôi 200. Chịu thì tôi gọi tụi nó lại, không thì tôi tộp. Tôi sẽ có một mỗi khác cho hai tên đó.

– Ông có làm gì mà hốt nhiều vậy? Một cô đớp trả.

– Không nhờ tôi các cô đi bìa nhộng là cùng. Nhà nhiếp ảnh quên hẳn mình làm nghệ thuật nên nói sỗ sàng.

– Tùy ông! Cô gái hơi núng thế nên dịu giọng.

Trúc Hữu lại gọi phon nói dai nhách, cãi cọ, sững cổ rồi buông phon, hất mặt:

– Chúng nó đến bây giờ. Nhưng tôi cho hai cô biết trước là chúng nó mặt mũi như ma lem ấy. Một tên 46, một tên 52. Chỉ được cái là túi chúng đầy đô. Có chịu không nào?

– Cho xem ảnh trước được không?

– Đó là điều tối kỵ cho giới nam.

Hai bên bàn tán khá thẳng tuột. Còn đang dang ca thì cửa mở. Hai người ngoại quốc bước vào. Hai cô ôm mặt quay đi trước sắc diện của họ. Một vị trắng như cột nhà cháy, một vị gầy như cái thùng tô-nô.

Vị trắng vừa ra dấu vừa nói một thứ ăng lê bồi có thể dịch ra như sau:

– Chúng tôi ngồi ở phi trường. Bỗng nhiên nàng bảo nàng quên món gì ở nhà. Nàng gọi Honda ôm bảo rằng đi trong vòng 1 tiếng để kịp chuyển máy bay đi Thái Lan. Nhưng phi cơ sắp cất cánh. Nàng không trở lại. Ông có địa chỉ của nàng đó không, cho tôi xin!

– Tôi đâu có biết cô nào mà cho địa chỉ. Trúc Hữu đáp với vẻ bất bình.

– Thì chính tôi bóc ảnh nàng từ album của ngài mà.

– Tất cả các cô đến chụp ảnh loại đó đều khai tên giả và không bao giờ cho địa chỉ.

– Vậy tôi phải làm sao bây giờ?

– Kể từ khi ông và cô ấy gặp nhau, chúng tôi đã hết trách nhiệm.

Ông khách gieo mình xuống ghế tưởng chừng làm thủng đất nệm tọt xuống nền gạch, xoạc chân và giơ tay lên đụng trần nhà mà kêu lên như bị đâm hòng:

– Ố là la! Ố... Ố!

Vị gây tiến lên trình bày hoàn cảnh của mình:

– Chúng tôi đang ở trong phòng khách sạn Thống Nhất bỗng một anh chàng xuất hiện và quát thẳng vào mặt tôi bảo rằng nàng là vợ chưa cưới của chàng ta rồi xông xộc lôi nàng đi. Nàng mang 2 ký lô vàng của tôi trong bóp đầm. Tôi không hiểu thế nào cả.

– Ông có đi trình nhà chức trách không? Trúc Hữu hỏi.

– Tôi đến thưa Sở Tư Pháp Ủy Ban

Thành Phố thì ông giám đốc bảo: Đây là chuyện thứ 1001, không phải mới mẻ gì. Ở xứ này vợ chưa cưới cũng như vợ cưới rồi, vợ cưới rồi như vợ chưa cưới. Còn sở tư pháp chỉ là sở vô pháp thôi.

Trúc Hữu cười nhạt:

– Đó là sự thực ngàn phần trăm theo kiểu lạm phát hiện hành – Rồi Trúc Hữu cười tự toại – Vẫn biết những trường hợp gay cấn như thế nên tôi đã dự phòng cho các ông đây! Trúc Hữu quay sang hai cô đang chờ:

– Đây là ơn trên ngó xuống cho các cô!

Hai bên ngả giá nhanh hơn cả ở chợ trời. Chỉ trong vòng nửa tiếng ông cột nhà cháy bọ lưng một cô, ngài tô-nô cặp tay một ả. Hai cặp tình nhân dắt tay

nhau ra khỏi ảnh viện với vẻ mặt hớn hở không ai kém ai.

Trúc Hữu lại vợ thêm được một mớ kha khá nhét túi. Người định đi một cuộc bia ôm giải lao và kiếm mỗi mới thì hai chàng ngoại quốc lại tới: nhà triết học Bắc Âu và ông chủ tiệm thuốc Bắc Đài Loan ấy mà. Thấy không có đối tượng ở đây, ông chủ tiệm thuốc Bắc hơi cáu. Nhưng Trúc Hữu trương duy vật biện chứng ngáp ra ngay:

– Ở đời có lắm lúc mất mà được, được lại mất quý ngài ạ. Cũng như chúng tôi thắng năm 75 lại hóa ra thua năm nay và có lẽ sẽ thua luôn. Vậy các vị không nên buồn vì biết đâu hai nàng tiên cá kia sẽ làm khổ cho 2 chàng bế họ. Còn các vị biết đâu sẽ gặp được chuyện lành. Tôi xin nhân danh một kẻ đã từng xe duyên cho cả trăm vụ kiểu này mà thua với các vị

như vậy. Xin hai vị hãy sống với cái triết lý tréo cẳng ngỗng mà tôi vừa kể trên. Và nếu thì giờ cho phép hai vị tôi xin trân trọng mời hai vị đến dự một tiệc cưới của một đôi trai gái quyền quý hạng nhất tối nay tại khách sạn Phụng Phêu ở bờ sông Sài Gòn. Nơi đó sẽ có các cuộc vui, sẽ hội đủ mặt các ngôi sao kịch nghệ, điện ảnh, các nữ sinh, sinh viên, những chiêu đãi viên lành nghề, những vũ nữ tay nhám như chân thần lẩn. Biết đâu trong số đó các vị sẽ chẳng bị một hai nàng búa cho tiếng sét ái tình? Hoặc ly kỳ hơn nữa, các vị sẽ gặp lại người xưa ở dạ hội đó?

Hai vị khách thăm bài tối đa nên không phàn nàn nữa.

Nhà triết học Bắc Âu và ông chủ tiệm thuốc Bắc Đài Loan nhận lời đi dự lễ cưới với tư cách cán bộ nhiếp ảnh của Trúc Hữu Ảnh Viện. Trên đường về, nhà

triết học rất buồn vì ông ta muốn tìm hiểu triết lý phương Đông trong đạo vợ chồng Tứ Đức Tam Tòng của Việt Nam, nhưng ông chủ tiệm thuốc Bắc thì lại mừng thầm: Ta khỏi tốn tiền bia nhộng bia ôm trong mấy tháng trời ở Sài gòn... Rốt cuộc ta biểu cho gã du côn 2 ký lô vàng mạ. Chỉ tội cho tiệm vàng nào sẽ mua số vàng này.

Buổi tối, nhiếp ảnh gia Trúc Hữu vác máy có đèn nháy tới đám cưới. Nhát thấy cô dâu Trúc Hữu hơi giật mình. Nhưng Trúc Hữu tự trấn tĩnh: việc ấy chẳng ăn thua chi. Đời bây giờ lắm cô chơi trò nghệ thuật đó chứ phải mỗi mình cô ta đâu. Nghĩ vậy, Trúc Hữu đến xin cặp tân hôn một nụ cười ghi vào pô ảnh.

Khách đến đông quá là đông. Toàn các ông các bà sang trọng và các cô đẹp đẽ cả. Vị khách nào muốn tặng quà cho

đôi tân hôn phải lì xì cho người giữ sổ. Nếu không quà sẽ bị bỏ quên, không được ghi vào. Như vậy chàng trai sẽ không biết đến gói quà và sẽ không đáp lại. Sự đáp lại này tùy gói quà giá trị ít nhiều. Ở xã hội này bất cứ muốn làm việc gì xuôi lọt nhanh chóng người ta đều phải đốt mồm. Quà đốt có hiệu lực nhất ngày nay không còn là Cây là Tê nữa vì các loại này đồng chí ta đã nuốt no nứt bao tử rồi. Vậy quà đốt hữu hiệu nhất phải là thịt. Nó vừa êm ái vừa rung cảm mãnh liệt. Trước kia kẻ đi đốt phải mang con thịt theo để trình rất phức tạp. Hơn nữa kẻ bị đốt sẽ không nhìn rõ được con thịt bằng nhìn trên ảnh đặc biệt. Bây giờ, cứ đem ảnh 5, 7 cái đi đến dí vào mũi đồng chí bị đốt. Hễ đồng chí hít cái nào mạnh nhất thì xách cái đó dâng cho đồng chí. Giản tiện quá trời. Nghệ thuật phục vụ đại chúng thiết thực vô cùng.

Ảnh Viện Trúc Hữu phát nhanh hơn cả những tên chần trầu được đắc cử vào ban Bầu Cua Trung Ương nhiều. Trúc Hữu có trên 500 ảnh, đủ bộ đủ kiểu, những kiểu phô trương nhất được khách thập phương lẫn khách quốc nội mến mộ nhất. Trúc Hữu hứa với chủ nhân chỉ in một tấm để dán an-bum quảng cáo nếu chủ nhân đồng ý, nhưng hẳn in những pô đặc ý nhất cả trăm tấm giao cho các quán bia sex, bia ôm và giao cho trẻ con bán với sự chia chát theo công thức tứ lục.

Một cặp vợ chồng đang ăn ở hòa thuận bỗng nhiên nổi sóng gió vì anh chồng đi bia nhộng bất ngờ bắt gặp ảnh khỏa thân của vợ trong bộ sưu tập ảnh lạ của quán. Một cô nữ thư ký chơi ngông đi chụp luôn một loạt cả chục kiểu đứng, ngồi, nằm và cởi mở 100%. Chẳng may

một kiểu bị lọt vào tay thủ trưởng già dơ. Tên này trương ra và dọa đưa ra cơ quan kiểm thảo. Cô nàng sợ kỷ luật không bằng sợ mất danh dự (!) nên phải làm theo mọi yêu cầu cách mạng của thủ trưởng đều đều. Cùng đường, quần trí cô nàng tìm nơi an nghỉ bằng sợi dây tư duy mới treo giữa cơ quan.

Trúc Hữu vẫn cứ điềm nhiên phát triển mạnh mẽ loại nghệ thuật này. Thấy 2 nhiếp ảnh viên mới của mình có vẻ toại nguyện săn đuổi nét đẹp trong dạ tiệc, Trúc Hữu như đã chuộc tội được với họ. Hắn đi rà rê đến các nàng nai tơ, các cô quá lứa và rỉ tai: có muốn vài pô đặc biệt không? và hắn chìa cho xem vài kiểu để họ hiểu ảnh đặc biệt là ảnh gì. Trong 10 đối tượng được gợi ý có đến 5, 6 gật đầu.

Phần chính thức của buổi tiệc qua mau, đến phần được chờ đợi nhất: ăn

uống nhảy nhót. Chú rể dìu cô dâu đi chào từng bàn. Quan khách thủ sẵn hai phong bì trong túi: Một nặng, một nhẹ. Hễ món ăn khá thì tặng chiếc nặng, món ăn kém thì chìa chiếc nhẹ để giữ thăng bằng tình cảm. Thấy cặp tân hôn quá ư xứng đôi, nam thanh nữ tú đều ước mơ mình sẽ được như vậy. Ăn xong, quan khách chia ra từng nhóm tùy sở thích, nhảy nhót, nghe hát, tán láo, khoe chúc, khoe của... Còn đám trẻ thì vây quanh cô dâu chú rể bắt họ âu yếm nhau, ép họ uống rượu... trong lúc ban nhạc sống đánh những bản nhạc Âu Mỹ hoặc nhạc vàng là loại nhạc được sở Văn Hóa sửa sai coi là nhạc tiến bộ nhất thế kỷ.

Đám cưới trở thành một cuộc liên hoan rất chi là trăm hoa đua nở. Nếu không có cái khẩu hiệu VUI DUYÊN MỚI KHÔNG QUÊN NHIỆM VỤ thì

người đến đây tưởng là một cái chợ trời hạng sang. Sau khi đi khắp các bàn hứng được bọn bàn phong bì nặng lẫn nhẹ, đôi tân hôn còn phải làm một chuyện nặng nề hơn cả việc Bà Nữ Oa đội đá vá trời. Đó là khai các gói quà được chất vung như núi trên ba chiếc bàn ken nhau ở giữa phòng tiệc. Mỗi lần khai xong một gói, chú rể hoặc cô dâu đều giơ món quà lên để được quan khách vỗ tay và cô dâu chú rể bị bắt buộc phải âu yếm nhau hoặc hớp tí rượu hồng để đáp lại.

Đồng hồ và hột xoàn là hai món trang sức được tặng nhiều nhất. Nếu phải đeo cùng một lúc thì chú rể phải đeo kín cả tay chân còn cô dâu thì phải mọc thêm vài cái cổ nữa. Khi sắp hết đồng quà thì đến một chiếc hộp mỏng màu hồng đính nơ tím và buộc kỹ. Chú rể nghĩ món quà bên trong là một món

trang sức đặc tiền nên khui rất nhẹ tay. Chú lôi ra một chiếc phong bì cũng màu hồng dán kín. Chắc là một tờ US dollar 1000. Nhưng không phải. Những người đứng bên cạnh chưa kịp nhận đó là cái gì thì chú rể dứt nhanh vào túi rồi lặng lẽ quay đi vào hậu trường. Người ta cho rằng bị ép uống rượu hơi nhiều nên chú rể đi ra ngoài cho chó ăn chè, trong lúc cô dâu vẫn hồ hởi khui tiếp những gói quà khác. Cô dâu giơ một tấm lắc vàng nặng ước chừng 4, 5 cây có khắc hai chữ đầu tên cô dâu và chú rể thí loáng một phát như trời chớp chú rể xuất hiện và chém một nhát vào đầu cô vợ rồi quay lại đâm vào cổ mình lút cán dao. Tất cả xảy ra chớp nhoáng không ai kịp đối phó. Cặp tân hôn nằm quay lơ dưới đất, máu me đầm đìa. Cả cha mẹ hai bên lẫn quan khách không ai hiểu lý do gì. Ngoại trừ ông chủ Trúc Hữu Ảnh Viện.

Ngay sau đó ông gặp ngài triết gia và ông chủ tiệm thuốc ở ngoài đường. Ông cho hai vị này biết rằng ông đã tìm được đối tượng trăm lỗ hồng trong tim hai vị, nhưng lần này không phải mua trâu vẽ bóng mà là sờ mó được người đẹp bằng xương bằng thịt, tuy nhiên ước phí tăng gấp đôi. Và nếu chi bằng US dollar thì sẽ được cắt giảm 5% cho mỗi cuộc tao ngộ.

Người nhà của cô dâu lẫn chú rể sau khi đem họ vào bệnh viện thì mới có thì giờ khai chiếc phong bì hồng trong túi chú rể: một tấm ảnh cưới mở 100% của cô dâu do Trúc Hữu chụp. Không biết ai chơi ác đã gửi tặng chú rể.

8/91

Cù Lao Rồng

Tặng TMHT

Một người đồng hương tìm đến thăm tôi bất ngờ và kể cho tôi nhiều chuyện bất ngờ về quê tôi bây giờ: Mỹ Tho.

Mỹ Tho của Thủ Khoa Huân ngâm thơ lúc lên đoạn đầu đài. Mỹ Tho, vùng đất nghiêng hứng phù sa của những nhánh sông Cửu Long bát ngát. Mỹ Tho có hòn đảo dài nằm phơi nắng giữa sông

như con rồng nằm bất động chờ sấm sét sẽ vùng lên bay về trời.

Thị xã Mỹ Tho, một thị xã thôn thịn
lạ lùng, nằm bên ven sông ngày đêm mơ
màng trong tiếng còi tàu đến từ Lục Tỉnh.
Những cánh buồm trắng no căng, những
chuyến bắc khổng lồ chở đầy ắp xe hơi
lăn khách lại qua như mắc cửi. Thị xã
lắng nghe tiếng chuông chùa Vĩnh Tràng
ngân nga. Thị xã với những xe cà rem lắc
chuông vui hơn bất cứ nhạc Tây nhạc
Tàu nào. Thị xã với những xe lăn bánh
mì pátê tuyệt vời, ăn ngàn năm còn nhớ.
Thị xã với mái trường trang nghiêm, với
những ông thầy bản xứ khó tính đáng
sợ, và những giáo sư người Pháp thân ái
dễ thương hơn.

Tôi rời Mỹ Tho vào một ngày nào
không nhớ nữa, nhưng ngày đó là ngày
tôi xa vĩnh viễn ghế nhà trường. Chiếc

Bắc khổng lồ bị quân Nhật sung công sau khi đã chiếm thị xã không tốn một phát súng từ tay quân Pháp. Tôi được bố tôi rước về trên chuyến thuyền chèo. Và đó là lần đầu tiên tôi biết thế nào là nháy sóng. Khi thuyền qua đầu cù lao tôi trông thấy chiến hạm Amiral Charner bị máy bay Nhật đánh chìm hôm trước nằm nhóc mồm khỏi mặt nước như một chú cá voi khổng lồ trong bài học Cách Trí ở nhà trường.

Chốc đây mà đã 44 năm... Ngày tháng đi nhanh, tàn nhẫn. Bây giờ cậu học trò Mỹ Tho sau mấy chục năm trôi nổi, đã biến thành dân tị nạn xa nước 15 năm, cho nên lấy làm hạnh phúc khi được nghe một người đồng hương vượt biển kể cho nghe những nơi xưa chính mình đã sống và rất đổi ngạc nhiên khi nghe những chuyện ở quê nhà ngày nay

mà tưởng chiêm bao:

– Buồn lắm anh ạ! Bắc Rạch Miễu đã dời xa bến cũ. Nhà nước giải thích rằng làm như thế sẽ tạo ra công ăn việc làm cho dân. Đúng vậy, bây giờ ở bến Bắc có rất nhiều xe ôm. Trước kia, Honda ôm, bây giờ xe đạp ôm. Trước kia đàn ông chạy, bây giờ đàn bà cũng chạy xe ôm. Anh cứ tưởng tượng đàn bà chở khách đàn ông! Nhiều công ăn việc làm cho cả xe đạp! Bây giờ xe đạp có thể chở thuê sáu cái mái dầm loại lớn ngày xưa mình dùng đựng nước mưa trong nhà. Qua bên này không có lu mái, anh có còn nhớ cái mái bên mình không? Anh có tưởng tượng được là sáu cái mái được kiềng vào xe đạp và chở đi từ Mỹ Tho qua bắc Vàm Cống rồi về tận Cần Thơ không? Nhưng chưa lạ đâu! Để tôi kể cho anh nghe về một cái kỳ quan khác. Anh nhớ

hồi trước loại bao bố chỉ xanh của chệt phá bao các vựa lúa nhà giàu? Mỗi bao đựng hai tạ rưỡi lúa. Họ kết hai cái làm một để chở cho nhiều. Mỗi người chở bốn bì than, tức là bằng sức chứa của tám chiếc bao chỉ xanh. Chính tôi cũng không tưởng tượng được nhưng đó là sự thực. Nhưng nếu chỉ có vậy thì cũng chưa ghê gớm. Trên đường đi, một chiếc xe bị bể bánh. Để tương trợ, một người gồng luôn bốn bì than của bạn đồng hành. Nhưng vẫn chưa đáng sợ! Anh ta còn kên luôn chiếc xe bể bánh lên tám bao than. Tức là ngang với sức chứa của 16 bao chỉ xanh cộng thêm một chiếc xe đạp coi trên ngọn. Nhưng lại cũng chưa hết mức. Anh ta để cho ông bạn đồng hành ngồi chồm hổm trên ngọn đồng bì than kia vịn chiếc xe đạp. Và cứ như thế mà đạp boong boong trên đường như một trò xiếc. Đồng bào hai bên đường

tha hồ xem khỏi mua vé! Gần mười năm giải phóng miền Nam, người Bắc đã biểu diễn toàn bộ cái ưu việt của miền Bắc xã hội chủ nghĩa anh ạ! Có nhiều nghề kinh hãi vô cùng. Một trong những nghề đó là nghề móc bao! Anh biết không, những bao ni-lông xài hồi thời Việt Nam Cộng Hòa vớt ra đồng rác cũng chung số phận của người dân Ngụy, tức là chúng không được sống yên để hóa thành phân. Người dân ngụy bị hành tội đủ bề đủ cách, cũng như những bao ni-lông được những chiếc cù móc lôi ra, đem giặt sạch để dùng lại. Đó là một nghề hèn mọn, nhưng đói thì đầu gối phải bò. Đàn bà còn chạy xe ôm nữa là! Nhưng dù nghề mọn mà lắm khi gặp may. Có người móc gặp xác chết đâu thời Mậu Thân có đeo nhẫn vàng. Thế là người ta ùn ùn thi đua làm nghề móc bao. Tội nghiệp, có nhà sư trước kia xây ngôi chùa nhỏ trên một cái

nền mà tiền kiếp là một bãi rác. Dân làm nghề móc bao ngày nay cứ đến móc. Móc sạch hết bãi rác họ móc vào nền chùa. Họ tìm được những thứ quý giá hơn bao ni- lông cũ như chai lọ, thùng thiếc, sắt vụn, bù loong. Thế là họ cứ móc, móc ngán không tới họ dùng móc dài. Nền chùa mất chân đứng. Một vài trận mưa đến. Ngôi chùa đổ! Tôn giáo điêu linh vì chánh quyền, chùa sập vì nghề móc bao!

... Anh bạn kể rất nhiều chuyện. Càng nghe tôi càng kinh ngạc. Đồng bào tôi bây giờ đã biến thành những người gì rồi?

Nhưng, tất cả những kỳ quan ở trên không làm tôi sống sót bằng câu chuyện sau đây. Chính những cán bộ cộng sản kỳ cựu ngày nay cũng đã ên ằm với cái chủ nghĩa tuyệt vời, những lãnh tụ thần thánh của họ rồi. Dân không thể húp

mãi mãi kho độc lập, tự do, hạnh phúc, chế tạo từ cái bếp Ba Đình, ngày nay cứ vài năm được hăm lại và được vút thêm vài mẫu xương da thừa, từ bữa ăn của Bộ Chánh Trị, để đấm mồm thằng dân, càng đói càng bất mãn.

Và chính những cán bộ giải phóng kỳ cựu là những người sốt ruột nhất muốn giải phóng miền Nam lần nữa. Và lần này bằng BÀN TAY NGỰY MIỀN NAM.

*

– Dạ ở đây là đất Nam, người Nam xưa nay có ai hiểu lắm chiếc ghe ra chiếc... gì?

– Anh phải đổi ra nà Hợp tác xã đóng thuyền cho đúng với công tác.

– Dạ nếu chúng tôi để hợp tác xã

đóng thuyền thì lại bị nghi ngờ là tổ chức vượt biên.

– Anh cứ nghe nời tôi, ai nói gì thì có tôi chịu! – Lần này hẳn bỏ đi không nhậm nhầy bói chuyện nữa.

Ông Phó chủ nhiệm hợp tác xã đóng ghe chào hẳn rồi trở vào bào gỗ mà tưởng chừng bào ruột gan mình. Đau xót cho dân tộc mình quá đổi truân chuyên. Bốn mươi năm máu lửa. Hòa bình rồi vẫn chẳng được yên thân. Vì cái đám ngợm này.

Những chuyện trái cựa trở thành chuyện bình thường. Những chuyện đấm đá giữa Bắc Nam trở thành tượng trưng cho sự nhất trí trong ngoài đảng. Chuyện giết nhau rồi đọc diễn văn kể công đức dài nhằng được coi là thời trang xã nghĩa.

Cái hợp tác xã này tiếng rằng hợp tác xã nhưng chỉ có hai nhân công thường trực: Chủ nhiệm và Phó chủ nhiệm. Hai người khác chính kiến bỗng thấy gần nhau trong việc đóng ghe cho dân đi chở lúa, đi câu, đi chài lưới. Hai thằng Nam Kỳ dễ cảm thông trên mảnh đất quê nhà. Họ không nói chánh sách, cũng không gởi chuyện đã qua, họ chỉ lo xả cây, bào gỗ, đóng đỉnh... ghép những mảnh ván vào nhau.

Chập sau thì ông Chủ nhiệm lọc cọc chôi gậy về tới. Ông đi mua gỗ của một ngôi nhà giàu xưa bị giệt sập từ năm 1945 khi Việt Minh cướp chánh quyền, như một bộ xương khủng long nằm chình ình đó mạnh dân xóm dân xóm rút, mạnh du kích du kích lấy.

– Thằng Nanh tới, anh Năm! Ông phó nói ngay khi ông chánh vừa vào.

Ông chủ nhiệm dựng nạng hỏi ngay:

– Nanh nào? Già hay trẻ? Lâu nay tôi chưa chạm trán đám này lần nào!

– Nanh trẻ.

– Nó moi móc kiếm chác cái gì hả?

– Nó bảo sai căn bản cái tên Lam Sơn.

– Nó nói sao?

– Nó bảo Lam Sơn là phong kiến, xố toạc luôn!

– Hơi nào mà nói với dòi.

Chủ nhiệm Năm Thôn là cán bộ tập kết về Nam, gốc gác tại đây. Theo Việt Minh hồi 19, 20 tuổi. Trở về đầu đã bạc trắng không vợ con gì ráo. Cha mẹ đã

qua đời từ lâu, anh chị em thì tứ tán. Mấy thằng em trai ngụ quân thú dữ đi cải tạo chưa về. Ông nhờ bà con tìm cho một cô gái lỡ thời hay một người đàn bà góa, ngụ cũng được. Ông phó chủ nhiệm thương tình đi tìm dùm nhưng Năm Thôn đã có tuổi lại thương binh nên coi mò rất khó. Năm Thôn đưa tay cào mớ tóc muối tiêu và nói:

– Chính cuộc cách mạng này mới hồng từ gốc chú ạ!

Năm Thôn gọi ông phó bằng chú như em. Năm Thôn ỷ có gốc vững chắc nên nói năng không cẩn thận như người khác. Năm Thôn tiếp:

– Tưởng giải phóng xong mọi cái đều khá, ai dè còn tồi tệ hơn hồi trước. Cái tội Bắc Kỳ này còn khó chịu hơn đám hội tề của Tây. Tôi có sống với tội nó tôi

biết. Tôi không nói gian đầu. Chú biết tại sao nó bảo mình sửa tên không? Là vì chúng nó thấy mình vừa bán được mấy cái ghe mới, mà sao không đấm mồm chúng nó, nên thằng Nanh già gọi thằng Nanh trẻ xuống khơi mào đó. Được rồi, để tao đấm cho!

Nanh già là Trưởng Ban Thuế Vụ. Hắn có cái răng chó khểnh lòi bên mép. Hắn lại có tánh đảng phú là ăn bẩn nên đồng bào gọi thẳng hắn là thằng Nanh. Vì dưới trưởng hắn có thằng nhãi kia nên đồng bào gọi hắn là Nanh già cho khỏi lầm. Trong vùng này còn có câu hò để tặng đám rắn trun ươn thối này.

Công An, Thuế Vụ, Kiểm Lâm

Ba thằng giặc ấy nên đâm thẳng nào

Đồng bào ơi hỡi đồng bào

Ba thằng giặc ấy thằng nào cũng đâm.

Ông phó thấy ông chánh nổi nóng thì năn nỉ:

– Thôi anh Năm à! Một câu nhin chín câu lành. Quyền sanh sát trong tay người ta. Nhỡ có bề gì, bề nổi gạo, nguy lắm!

– Tụi này tui rành quá chú ơi! Tôi ở ngoài đó gần hai mươi năm mà. Mềm nắn rắn buông. Mình sứt cà lui nó tiến tới. Bữa nay con gà, bữa mai đùi heo đấy! Tôi không có ngán tụi nó đâu!

Ông phó vẫn nhỏ nhẹ:

– Anh không ngán chớ tui sợ anh Năm à! Tui là chim bị đạn mà anh. Người ta ném truyền đơn phục quốc vô xưởng là tôi trở lại trại mát mùa.

– Có tôi chú đừng sợ. Chế độ này là chế độ dân chủ, không phải chế độ...

Năm Thôn muốn chọn chữ cho đúng nhưng anh lập bập rồi ngưng luôn.

Đúng ngày hẹn, thằng Nanh trở lại đến. Hắn nổi cáu ngay khi thấy tấm bảng còn y nguyên như khiêu khích nhà nước. Hắn đi vào xưởng định gặp ông phó mà hắn cho là dễ bóp. Nhưng lại đụng một ông già đang ngồi bào gỗ, hắn chắc là người làm công.

– Ê, phó chủ nhiệm có nhà không?

– Tôi là nhân công, tôi không biết gì hết.

– Thế còn ông chủ nhiệm đâu, lâu nay không thấy lên sở thuế.

– Tôi cũng không biết! Nhưng hai

ông ấy có ủy quyền cho tôi hôm nay giải quyết mọi việc của hợp tác xã. Hai ông đi mua cây tối mới về.

Ông già vừa bào gổ vừa đối đáp, không coi ông cán bộ thuế quan trọng. Thằng Nanh bước lại tự kéo ghế ngồi và hất hàm:

– Họ có nói cho ông về vụ tấm bảng tên hợp tác xã không?

– Dạ có chứ. Hai ông dặn tôi là bữa nay cán bộ tới.

– Sao họ chưa đổi tên như tôi đã bảo.

Ông già chậm rãi đáp:

– Cái sự đổi là nhất định phải đổi rồi, nhưng muốn cho hợp với ý của ở trên chúng tôi muốn chọn cái tên nào thật có

ý nghĩa, chúng tôi thích mà ở trên cũng hài lòng, một lần chữa một lần tốn tiền, nên chỉ chữa một lần thôi. Vì thế hai ông chánh phó hợp tác có đưa cho tôi mấy cái tên để tôi trình bày với cán bộ xem cán bộ ưng cái nào thì kẻ cái ấy lên bảng.

Thằng Nanh móc sổ tay rút bút máy ra chuẩn bị ghi. Ông già nói:

– Tên thứ nhất là NAM SƠN thay vì LAM SƠN. Chúng tôi chỉ thay có một chữ, chữ L đổi ra chữ N. Như vậy ít tốn tiền mà vẫn có ý nghĩa.

Thằng Nanh không ghi mà trợn mắt, xua tay lia lịa:

– Không được! Không đượ... ợc! Cái tên này nghe có mùi phục quốc.

– Sao có mùi phục quốc ạ?

– Hiện giờ chúng nó đang chui rúc trong các vùng rừng núi như Thất Sơn, Bà Đen, để chiêu binh mãi mã theo kiểu Nê Nọi chờ ngày khởi nghĩa. Nam Sơn với Lam Sơn thì có khác gì nhau. Vả nài đây là vùng đồng bằng nàm gì có lúi. Đỉnh lúi nhô nên như chọc vào mặt mũi chế độ tức nà chống đối.

– Nam Sơn không được thì Phi Long. Được không? Ông già cười nói.

Thằng Nanh nheo nheo một chút rồi lắc:

– Tên này cũng không ổn đâu, nghe nó chương chướng thế nào ấy!

– Chương thế nào ạ?

– Nong là rông. Rông nà tượng trưng cho phong kiến!

– Hà Nội xưa kia gọi là Thủ đô Thăng Long lừng lẫy thì sao?

– Hồi xưa kia! Bây giờ đâu có ai gọi nữa. Cũng như Sài Gòn vậy. Bây giờ có ai kêu nà Sài Gòn đâu. Sài Gòn để quốc đặt cho. Bây giờ cách mạng thành công, đất nước thống nhất rồi nhân dân gọi nó bằng tên bác kính yêu.

– Vậy sao tôi nghe dân chúng nói đi Sài Gòn chứ không có ai nói tôi đi thành phố Hồ Chí Minh cả vậy?

– Đó là dân nạc hậu. Nại nữa... Hẳn trở lại – Cái chữ Nong đi cặp với chữ Phi lại càng nguy hiểm cho mấy ông. Phi là bay. Đất nước được độc lập rồi còn bay, bay đi đâu? Vượt biên à? Các ông treo cái bảng đó buổi sáng thì buổi trưa công an tới hỏi thăm. Không được đâu! Chọn tên khác ngay đi! Đừng ngoan cố nữa!

Ông già nói:

– Tui tui ít chữ nghĩa nên không biết thế nào cho trúng cái bụng của nhà nước, nên ông chủ nhiệm trước khi ra đi có dặn, nếu cán bộ không chịu mấy tên ấy thì lấy tên Thủ Khoa Huân là tên nhà cách mạng ái quốc được dùng cho tỉnh nhà như các tỉnh bạn lấy tên Đỗ Chiêu, Nguyễn Trung Trực đặt cho tên tỉnh họ hồi 45.

– Thủ Khoa Huân lên đoạn đầu đài còn ngâm thơ, ông ấy anh hùng thật nhưng so với Nguyễn Văn Trỗi thì thua xa. Ông biết tại sao không? Nà vì Thủ Khoa nhà ta không có hô Hồ Chí Minh muôn năm như Nguyễn Văn Trỗi. Nấy tên đó thì được nhưng sợ nhân dân không mua thuyền của các ông nữa...

– Vì sao?

– Vì họ sợ xui, mua thuyền của hợp tác xã mang tên một người chết.

– Vậy thành phố Sài Gòn mang tên người sống?

Thằng Nanh vốn lém lỉnh (bố mẹ hẳn biết vậy nên đặt tên nó là Lanh) nên chỉ trong hai ba cái nháy mắt, hẳn đã tìm được câu trả lời:

– Ông ấy chỉ nà phiến loạn đâu phải nhà cách mạng như Bác. Nếu các ông chưa nghĩ ra, tôi sẽ chọn cho một cái tên tuyệt đẹp vừa hợp với trào xã nghĩa vừa có tính cách nghệ thuật hấp dẫn khách hàng.

– Dạ cảm ơn, tôi còn có một tên cuối cùng ạ, để cán bộ coi có hợp không. Nó vừa nghệ thuật lại vừa hợp với nổi niêu xã nghĩa mình lắm.

– Trào niêu không phải nà lồi liêu!
Ông lói bậy bạ quá! Tên gì?

– Cù Lao Rồng! Ha!... á! Ông già
phá lên cười.

Thằng Nanh bất ngờ không biết đối
phó ra sao cũng không hiểu lý do gì mà
ông này lại nêu ra một cái tên kỳ quái
vậy? Cù Lao Rồng, hẳn có nghe nói, hẳn
nhìn thấy nó hầu như hằng ngày nằm
giữa sông Kiểu Nong kia nhưng hẳn
không hiểu gì về nó cả.

– Ní nịch cái cù nao ra sao?

– Ní nịch hả? Ông già cười đặc
chí – Kể thì rất dài, nhưng tóm tắt thì
thế này. Đó là một cù lao lớn nằm giữa
sông Tiền Giang, giống hình con Rồng,
cho nên có tên gọi là Cù Lao Rồng, ngày
xưa thực dân Pháp đem những người

cùi nhốt cách ly ở đó. Nhưng dần dần những người cùi đều chết hết, cù lao trở lại cuộc sống bình thường. Nhờ phù sa bồi đắp cho nên cây vườn xanh tốt bạt ngàn... Nhưng sau 75 thì bọn cùi sống lại.

– Tại sao thế? Cán Nanh ngạc nhiên hỏi.

– Cùi ngoài Bắc tràn vô.

– Ở ngoài đó chánh phủ nhốt chung một trại nằm thao chúng vô đây được?

– Ồ được chứ! Chúng vô hàng đàn, hàng lũ, lớp luôn trong đường kín, lớp đi bằng xe môlô tô va, lớp thì leo tàu hỏa lớp lại đi xe hơi...

– Trại cùi miền Bắc đã vỡ ra mà sao ta không biết? Nạ thế?

– Biết làm sao được mà biết!

Ông già hứng thú nói thao thao bất tuyệt trước cặp mắt mở tròn xoe của tên cán gáo.

– Chúng nó khôn lắm, chúng nó đâu có nói với người khác rằng chúng nó bị cùi! Chúng nó mặc áo, chúng nó đội mũ, chúng nó mang giày như mọi người. Hơn thế nữa chúng nó mặc áo cán bộ Mao Trạch Đông, chúng nó mặc áo quân đội chánh quy, nhiều tên lại đeo lon đeo gáo.

– Nếu tôi biết, thì tôi cho nhà lược hay để chặn nại ngay!

– Không tài nào! Không tài nào!

Ông già ngừng tay bào nhìn hẳn, cười khẩy.

Thằng Nanh lém lỉnh vặt nhưng lại chậm hiểu. Nghe ông già kể chuyện kỳ lạ, hẳn cho đây là một cơ hội ngàn năm có một lập công dâng đảng, hẳn hỏi phăng xem đám cùi đó là ai.

– Ông biết bọn cùi đó đang trốn ở đâu bây giờ không?

– Để làm gì chứ?

– Để bắt gom về Cù Nao Rỗng như trước! Ông không biết bệnh cùi nguy hiểm nhất thế giới, chưa thuốc nào trị nổi à?

– Tôi biết chứ sao không biết, nhưng mà bây giờ chúng đã lẫn lộn trong dân cả rồi, thằng thì làm chủ tịch thành phố, thằng phó bí thư tỉnh ủy, thằng thì trưởng phòng thuế vụ, trưởng ty, giám đốc sở, nhưng cũng có thằng chuyên môn moi móc trong quần... chúng kiếm ăn.

– Những thằng lão tồi bại vậy?

– Chính mày, chính chúng mày!
Ông già trở mặt thằng Nanh. – Chính
bọn cùi chúng mày kéo vào đây cả bấy
dẫm nát quê hương tao.

Thằng Nanh hốt hoảng lật bật bị
vướng cái ghế té ngựa chống cằm lên
trời, loay hoay mãi mới lồm cồm ngồi
dậy được. Hắn vừa thụt lùi, vừa trở mặt
lão già, quát:

– Tên lày niên hệ phục quốc! Tên
lày nằm loạn! Thằng chủ nhiệm của
mày sẽ niên nụy với những phát ngôn
phản động của mày.

Ông già vỗ ngực:

– Tao là chủ nhiệm đây! Mày muốn
gì?

– Mày niên nạc với tên ngụy phó chủ nhiệm để chống chế độ!

Ông già cười xòa:

– Chính mày mới là thằng chống chế độ. Thằng công an nào sáng suốt phải còng đầu mày. Chính mày, dòng họ mày, là những tên cùi xống ra khỏi cái trại cùi vĩ đại của miền Bắc mang bệnh cùi vào lây ra hại khắp miền Nam tao. Chính lũ mày phá nát cách mạng, chính chúng mày là những tên phải được bắt bỏ vào Cù Lao Rồng sớm ngày nào tốt ngày ấy, chẳng sớm thì muộn nước Việt Nam sẽ trở thành một Cù Lao Rồng.

Tên Nanh run từng thớ thịt. Từ ngày mang mác cán bộ thuế vụ tới nay, hần hoạnh hợ từ cô gái quê bán tép đến bà cụ bán vỏ dừa khô, muốn gì được nấy, ai cãi lại hần là chống chế độ, cho nên

thằng Nanh trẻ lẫn thằng Nanh già trở thành Thần Nanh đỏ mỏ. Hôm nay là lần thứ nhứt có một ông già chửi hần là thằng cùi. Lão chống chế độ ác liệt!

Hần quát để tự trấn tĩnh:

– Tao sẽ kêu công an còng đầu mày!

– Hề hề! Lão già đứng dậy tụt quần, nẩy ngựa – Lại đây còng cái này nè!

Thằng Nanh đứng sững sốt. Lão già vẫn giữ nguyên vị trí cũ và chậm rãi nói:

– Tao làm cách mạng hồi ông nội mày chưa đẻ tía mày. Cờ búa liềm đầu tiên ở chợ này tao treo đó, nói cho mày hay. Đồ con nít biết gì! May muốn đi dự tiệc chiêu đãi kỷ niệm Nam Kỳ Khởi Nghĩa không? Để tao gọi tỉnh ủy đem xe tới rước, rồi mày đi với tao nghe!

Lão chủ nhiệm kéo quần lên quơ lấy cặp nạng gỗ chống đi ra khỏi cái bàn bào, đứng một chân vung nạng lên, chĩa vào mặt thằng Nanh, quát tiếp:

– Cút! Cút! Tao không muốn thấy cái mặt của chúng mày ở xứ tao!

Ông phó chủ nhiệm được lệnh ông chủ nhiệm lánh mặt ra sau xưởng. Khi thấy cuộc đối thoại về cái tên hợp tác xã đã trở thành cuộc xung đột thì ông chạy ra can. Ông vốn quen chịu đựng những chuyện trái cựa quái quắc trong trại, nên ông có tính uyển chuyển hơn ông chánh. Ông vừa can ông chánh, vừa năn nỉ, và xin lỗi dùm ông chánh. Nhờ thế ông đại cán gáo có đường rút lui trong danh dự. Ông phó đi theo ra tận ngoài đường, tìm cách vượt giận ông trung ương. Giả đại qua ải chẳng nhục gì.

Ông phó nói:

– Sớm muộn gì tôi cũng đổi tên hợp tác xã ông ạ.

– Ủ, ông lên niệu mà thay sớm đi, không, không xong với cách mạng đâu!

– Tên gì xin ông cho chúng tôi một cái!

– Quyết Tiến, Quyết Thắng, Cờ Hồng, Sao Vàng... thiếu gì danh từ cách mạng. Ở miền Bắc các hợp tác xã công nghiệp, nông nghiệp nhờ đeo các tên đó mà xây dựng xã hội chủ nghĩa nổi đình, nổi đám đó chứ!

– Vâng. Tôi xin bỏ cái hiệu Lam Sơn, Nam Sơn lẫn Phi Long và Cù Lao Rồng ạ!

Thằng Nanh tiu nghỉu ra về không

thuật chuyện mình bị bỏ mặt, chỉ phóng đại việc hợp tác xã đổi tên cho Nanh già nghe. Chúng coi đó là một chiến thắng mới của cách mạng trong hòa bình, hơn nữa chúng đã tiêu diệt được một ổ phục quốc nguy hiểm nhất: cán bộ tập kết hồi hương móc ngoặc với nguy quân.

Buổi chiều, sau khi đóng cửa xưởng, hai người bắc ghế ra sân nhậu sông.

Chưa bao giờ ông Năm Thôn buồn như hôm nay. Gần 60 tuổi đầu, với danh hiệu chiến sĩ Nam Kỳ Khởi Nghĩa 40, đảng viên, kháng chiến chống Pháp, vượt Trường Sơn, chống Mỹ kỳ cùng, bây giờ 6 ký gạo mua theo phiếu hàng tháng, kèm vài lạng đường cát khi có khi không, còn vợ con thì hoàn toàn không có.

– Pháp cai trị, chống Pháp; Mỹ vô chống Mỹ, hòa bình rồi, chống nạng!

Đúng là tôi theo sát khẩu hiệu ba chống của nhà nước!

Rồi ông cười nhạt, cặp mắt rung lệ:

– Tôi không đòi hỏi cách mạng đền bù sự hy sinh của tôi. Cách mạng nào mà không cần sự hy sinh của nhân dân, cán bộ, phải không chú? Nhưng tôi đòi hỏi người ta trả lời cho những hy sinh ấy. Để làm gì? Để làm gì? Phải chăng để bọn cùi hủi này gieo mầm bệnh khắp đất nước? Chú thấy đó, thằng Nanh nhằm bóp cái hợp tác xã tềng xí này đâu phải vì chúng muốn thay đổi bảng hiệu cho hợp với cách mạng cách mừng gì. Mà vấn đề khác. Một bữa tiệc xoàng thôi sẽ xoay hẳn lập trường cách mạng của đám cách mạng lọc cạch lửa này. Chú hiểu mà chú em!

Với nỗi đau thấu tâm can vị cứu chiến sĩ Nam Kỳ Khởi Nghĩa nói tiếp:

– Cách mạng xưa là thần thánh vô biên, qua 40 năm, nay trở thành cùi hủi gớm ghiếc. Cách mạng đã mất hết nhân tâm cả với bọn tôi nữa! Còn cái tên này tên nọ đổi hay không đổi chẳng quan trọng gì! Vấn đề là người ta có gọi nó hay không? Tên nó xuất phát từ lòng người. Nó tên Mít, tên Xoài mà tôi yêu nó, tôi gọi nó. Nó tên Hoàng Quốc nọ, Hoàng Văn kia mà tôi không ưa thì có vẽ nó to bằng con voi trên tường, tôi vẫn không thèm ngó! Sự thực sờ sờ ra đó, chú rõ mà! Ông chủ nhiệm quét ngang nước mắt. Hồi lâu, ông thở dài Tôi không ngờ đất nước đã giải phóng mà lại thế này chú ạ! Tôi thú thực với chú là mỗi lần tôi thấy chú cầm cái bìa phiếu đi cắt hai lạng rưỡi thịt heo, xách toòng teng trên tay,

tôi rất hồ thâm. Xứ mình hồi Tây cũng
đâu kỳ cục vậy!

Ông Năm Thôn muốn nói gì thêm
nhưng bỗng ông ngừng ngang.

Hai người cùng ngó mặt ra sông.
Cù Lao Rồng hiện ra xanh đen như con
giao long từ đáy sông trồi lên chực bay
lên lướt gió tung mây.

5/89

Bãi Tro, Bức Tượng và Xe Hơi Hư

*Tặng đồng bào tỉnh Bến Tre
tản lạc khắp thế giới
và điều đứng ở quê nhà.*

hân ái gửi Họa sĩ Diệp Minh
Châu ở Sài Gòn

Anh Châu thân mến,

Tình cờ tôi được biết tin về anh. Số là vừa rồi tôi có nhờ họa sĩ Hiếu Đệ vẽ cho mấy cái bìa sách. Nhân nói chuyện trên phone, tôi có hỏi họa sĩ về anh. Họa sĩ đã

kể cho tôi cả một câu chuyện rồi cho biết thêm rất nhiều chuyện về những bạn bè của tôi trong ngành hội họa.

Anh Hiếu Đệ cho biết thêm về họa sĩ Trần Văn Lắm. Hồi đầu kháng chiến có danh hiệu là Cò Lắm ở Sài Gòn đó mà. Ảnh cao lớn, khỏe mạnh như đồ vật, nên làm công an khét tiếng trừ gian thời đó. Ra Hà Nội, anh làm giám đốc trường Mỹ Thuật Sơ Cấp. Khi trở về Sài Gòn sau 75 lại bị tai nạn lăng nhách. Anh ấy đi xe đạp từ trong hẻm ra bị hai chiếc xe buýt chạy ngược chiều ép chết. Tôi hết sức lấy làm lạ về cái tai nạn như vậy. Nếu xe chạy ngược chiều thì sao có thể đụng nhau để anh Lắm bị chẹt ở giữa? Bị đụng bởi chiếc này hay chiếc khác thì đúng hơn. Nhưng anh Hiếu Đệ cho biết là ảnh bị chẹt giữa đầu hai chiếc xe buýt.

Tôi bàng hoàng cả người. Tôi sống chung với anh Lắm ít lắm là 3 năm ở miền Tây Nam Bộ. Anh rất vui vẻ và cởi mở. Anh hút ống píp và có bộ trán ngắn. Nếu ai cười anh vì bộ trán ngắn đó thì anh bảo:

– Trán Staline cũng ngắn như trán tao.

Anh đi sản xuất rau cải, cuốc đất làm cỏ như mọi người. Ngoài ra anh còn dạy một bầy học trò sau này đều thành tài cả. Chị Năm là người đàn bà đôn hậu đi theo chồng suốt 9 năm kháng chiến. Nhắc chuyện xưa kháng chiến buồn lòng quá anh Châu ơi. Bởi vì cuộc cách mạng tháng Tám đã xảy ra đến nửa thế kỷ rồi mà dân tộc ta chẳng đi đến đâu cả. Ất Dậu năm xưa lại tái diễn vào năm 1989–1990. Tôi tuy là dân lưu vong, sống ở xứ người, cơm áo có thừa, tự do lại càng

không thiếu, lắm lúc đọc một mẩu tin trong nước mà lệ tuôn lả chả.

Hai năm trước, tôi thấy một bài viết của Mai Văn Tạo nói về anh Đoàn Giỏi lúc đau nặng nằm trên giường bệnh mà thèm một lon bia. Khi anh qua đời, người ta thấy trong ngăn kéo bàn viết của anh một cái đơn xin nhà ở chưa được chấp thuận. Rồi một bài nói về cái chết âm thầm của họa sĩ Nguyễn Sáng người gốc Mỹ Tho. Anh Sáng chết trong một căn nhà tồi tàn. Anh em đồng nghiệp thương xót hùn tiền làm đám táng. Trời đất, giải phóng rồi mà tệ vậy sao? Nước mình có những cảnh đó thiệt sao anh Châu? Mỹ Tho thời nguy đâu có bạc bẽo đến vậy. Riêng anh thì anh nói là anh muốn làm sinh nhật năm anh lên 70 mà không có tiền làm nổi. Không biết có ai giúp anh thực hiện giấc mộng con đó chưa? Tôi

có thể bất cứ lúc nào. Nhưng làm sao mà gởi tiền và quà được?

Lúc ở Hà Nội tôi đến thăm anh và chị Phương Dung luôn. Cháu Diệp Trần Tố Như nay đã 30 tuổi rồi. Chắc cháu vẫn nổi nghiệp hội họa của anh và chị phải không? Thiên tài như anh mà nghèo đến thế, nghĩa là sao anh, tôi thực tình không hiểu nổi.

Viết đến đây tôi thấy nổi buồn tràn ngập cả lòng lan ra trang giấy nên tôi không viết được nữa phải gác bút, chờ sự xúc động phai đi rồi sẽ viết tiếp.

Anh hẳn chưa quên làng Hương Mỹ có cái chợ gọi là chợ Cầu Mống (vì nó có cái cầu cao xe hơi cũ lên chết máy ở giữa dốc cầu). Năm 1946 Tây đến đóng đồn ở chợ, trong một cái chành lúa gọi là Tiệm Lớn của người Tàu và dùng cả

vạn giả lúa để làm vách đồn. Phân đội Đoàn Trần Nghiệp của anh Hai Phải bên cù lao Bảo sang đánh, dân chúng trong làng hưởng ứng vác lá dừa, rơm củi, giở cả nhà đến phóng vào đồn và châm lửa. Rồi đốt tất cả phố chợ cho lửa lan qua đồn. Anh Hai Phải đã hy sinh oanh liệt trong trận đó. Ảnh đã xông vào cửa đồn ngay khi trận đánh vừa bắt đầu. Tên đồn trưởng từ trên lầu ném một quả lựu đạn của Đức Quốc xuống trước mặt anh trong lúc anh cũng vừa kết thúc đời hản bằng một loạt Tôm-xông.

Đồn bị hạ, lúa làm phòng tuyến cháy như một quả núi. 5 năm sau không tắt. Anh đã đến dựng giá vẽ quả núi và cội bàng già ở mé sông xòe tàng phủ nóc chành lúa mà mỗi ngày đi học tôi đều qua lại. Tôi đã đến xem anh vẽ bức tranh Cầu Mống đó.

Viết đến đây tôi thấy như anh đang đứng trước tấm toan trắng và quệt những nét cọ dọc ngang. Tôi ham mê hội họa, âm nhạc, thơ phú từ ngày học ở Mỹ Tho. Cho nên không bỏ lỡ cơ hội xem anh vẽ. Đó là nơi chôn nhau cắt rốn của tôi đó anh Châu.

Rồi kháng chiến bùng nổ toàn quốc, tôi đi theo bộ đội, gặp anh ở trận Vàm Nước Trong, xã Định Thủy. Bộ đội Phạm Hồng Thái đã hạ đồn này một cách oanh liệt, nổi danh khắp toàn quốc. Hình như lúc đó chưa có bộ đội nào ở Trung và Bắc hạ được đồn giặc. Tinh thần yêu nước quả là một vũ khí vạn năng. Anh đã chấm máu của chiến sĩ Phạm Hồng Sơn hy sinh vẽ chính chân dung người chiến sĩ dũng cảm ấy khi anh Sơn vừa trút hơi thở cuối cùng.

Rồi anh theo chân bộ đội đánh trận Gò Cát năm 1947, cũng lại dùng máu nóng hồi của chiến sĩ mà vẽ tranh ngay tại trận địa. Trận này đã được anh Văn Luyện làm thành bài hát Ngọn Cờ Hồng với lời thể để tặng các chiến sĩ đã dự trận đánh. Bây giờ nhớ lại lời ca, tôi vẫn còn thấy ran ran lồng ngực:

Lướt trong gió mưa đoàn hùng binh
lùng uy hăng hái

Rửa hờn hò reo xáp chiến

... Cờ bay kèn reo...!

Mau tiến lên giết hết quân thù.

Ít lâu sau anh lên Đồng Tháp Mười (1948), trong một buổi chào cờ, anh đã tự cắt cánh tay lấy máu để vẽ hình ba em bé Nam, Trung, Bắc và cụ Hồ, tượng trưng cho đất nước thống nhất. Sau đó

anh viết một lá huyết thư kèm theo một chân dung tự họa của anh đăng trên báo Tổ Quốc, gọi cụ Hồ là cha già dân tộc, trong đó có câu: cha đã giải phóng cho dân tộc và cho nghệ thuật của con... Anh còn nhớ những chuyện thần thoại đó không?

Ít lâu sau khi tôi xuống miền Tây thì gặp anh ở một tiệm phở ở chợ Thái Bình. Anh để tóc dài, mặc áo gi-lê mà mang súng lục xề xệ bên hông trông rất hùng và rất nghệ sĩ. Tôi rất thích. Khi gọi phở, anh bảo chủ tiệm phải đem cho anh ớt đỏ chứ ớt xanh thì anh không chịu. Không hiểu anh đã có ý thức về cộng sản và dân chủ chưa hay đó chẳng qua là màu sắc trong nghề hội họa của anh?

Rồi tôi xem triển lãm của anh ở Chác Bạng. Cuộc triển lãm đó gồm có hai phần, phòng Nghệ thuật vị Nghệ Thuật

và phòng Nghệ Thuật vị Nhân Sinh. Ở phòng Nghệ Thuật vị Nghệ Thuật có những tranh lụa và tranh vẽ bằng pastel tuyệt vời, trong đó có những bức cho đến hôm nay tôi nhớ như in trong trí. Ngây Thơ vẽ một em bé gái tuổi 15-16 chơi với mấy con mèo vá. Suối Tóc vẽ một giai nhân với mái tóc dài xoắn uốn vai và rơi trước ngực một gương mặt diễm lệ vô cùng. Bức Trăng Thu vẽ một mỹ nhân khác với vầng trăng tròn làm nền còn có ý nghĩa nhan sắc của một người đàn bà đứng tuổi.

Bên phòng Nghệ Thuật vị Nhân Sinh trưng bày các bức ảnh chiến đấu kể trên đầu bài và nhiều bức khác như chân dung trung đoàn trưởng Nguyễn Công Trung, trung đoàn phó Huỳnh Thế Phương. Phương mới 24 tuổi, người Bình Định (hay Quảng Nam), các trận

đánh của trung đoàn 99, trong đó có trận phục kích xe ngựa của Tây ở Phú Lễ. Phòng tranh đã thu hút khán giả một cách mãnh liệt vì trong khu kháng chiến chưa bao giờ có triển lãm như vậy.

Anh Châu thân mến, Anh đi tới đâu, tôi đi tới đó. Tôi say kháng chiến bao nhiêu tôi ham thích nghệ thuật bấy nhiêu và cũng bắt đầu làm thơ, viết chuyện trong kháng chiến từ lúc 17 tuổi.

Nếu nhớ không nhầm thì khoảng năm 1949-1950 chỉ đó anh được gọi ra Việt Bắc để sống gần Hồ Chí Minh và chỉ để vẽ cụ mà thôi.

5 năm liền anh trở thành chuyên gia vẽ cụ Hồ. Có lẽ để đãi ngộ cái công trạng ấy, sau ở trên cho anh đi bổ túc nghiệp vụ ở Tiệp Khắc. Đâu khoảng 60 thì anh về và bắt đầu nặn tượng cụ Hồ trước

nhất. Nhưng không đặt ở vườn hoa mà tượng giấu kín ở xưởng họa của anh. Mấy lần tôi đến chơi, chị Dung bảo anh ốm nhưng vẫn nặn... không nghỉ. Quả thật tôi có trông thấy một tay anh nhồi đất, một tay anh ôm cái bao tử loét của anh.

Mãi vài năm sau tôi vẫn không thấy cái tượng của anh đặt ở đâu cả. Rồi tôi và anh được gọi về Nam cùng tập mang gạch trong trường đi B với anh Lưu Hữu Phước... nơi mà mỗi ngày anh đều đóng vai con én đưa những lá thư tình của tôi cho Thảo. Thảo chết rồi anh ạ. Vì một mảnh bom trúng ngay trán trên đường về quê nhà ở Quảng Nam sau khi chia tay với tôi không đầy một tháng. Tôi được tin này khi đã ở Sài Gòn. Trong một chuyến đi công tác ở Đà Nẵng, tôi nhờ một vị tướng bạn học cũ của tôi đi tìm

xác, ông ta hứa giúp cho mọi phương tiện, nhưng than ôi, tôi vì đau đớn mà có ý định đó thôi chứ làm sao tìm được một mô đất loạn ở giữa rừng sâu mà chính tôi cũng không biết nó ở đâu.

Những chuyện lằng nhằng tôi hài ra trên đây lâu nhất là 45 năm, mau nhất là 27 năm. Trời đất, thời gian quả là một điều ác nghiệt. Nó là bàn tay làm nhăn mọi khuôn mặt và trắng mọi mái tóc. Viết những giòng này cho anh và nếu được lọt vào mắt anh thì tâm sự của tôi ắt vơi đi đôi phần. Tôi nghe nói ở quê mình bây giờ buồn lắm. Từ thành thị đến thôn quê đều một niềm tâm sự chán ê chề. Chỉ có cái loa là vui. Cái loa vô tri nên vui, trong lúc mọi người buồn. Đôi lần tôi có đọc bài của các vị thầy cũ của tôi. Qua đó tôi thấy được cả một sự thất vọng của cả giới trí thức. Tôi nghe họa

sĩ Hiếu Đệ nói là anh uống rượu khùng khiếp lắm để tự phá phách sức khỏe vì không còn thiết đến việc dạy dỗ học trò nữa.

Và tôi cũng nghe anh Hiếu Đệ nói rằng anh đi lang thang ngoài chợ Sài Gòn. Những người Cuba, Liên Xô, Đông Đức (hồi chưa thống nhất), Rumani, Bungari, Tiệp Khắc từng nghe danh anh đã quỳ xuống xin bắt hoặc hôn tay anh, cái bàn tay nghệ thuật đã tạo nên những tác phẩm tuyệt vời. Nhưng bây giờ thì tất cả cái thời huy hoàng đã qua chỉ còn le lói chút nắng chiều tàn của một mùa đông dài ê ẩm. Ước gì tôi có thể gặp anh.

Xe đạp niềm vui

Bác sĩ trưởng phòng điều trị là Hoa Đà tái thế. Ông ta không cần hỏi bệnh nhân câu nào để ghi vào bệnh lịch. Chị Đỡm vừa vào thì ông đã ghi toa xong. Chị cầm lấy toa thuốc, cũng không cần đọc mà thấy bệnh tật trong người đã cuốn vó chạy dài.

Chị về đến cơ quan đưa cho kế toán lấy tiền đi mua thuốc rồi về nhà luôn vì được coi là bệnh nhân. Về nhà thì thấy anh Đỡm nằm trong buồng. Nhà của gia

đình miền Nam tập kết này là một cái ga-ra của tư sản, nay không còn xe hơi nên cho cán bộ mượn với giá năm đồng một tháng. Nó như cái hộp sắt chỉ trống một bề làm cửa ra vào. Hai cánh cửa lung lơ, xiềng bằng một sợi lõi tói nên khi mở đóng, cửa và lõi tói khua nghiêng như cửa nhà tù.

– Thế nào, có khám khiếc gì không?

Thấy vợ về, Đỡm nhảy tưng lên hỏi.

– Được mười đồng.

– Mười đồng làm sao đủ mua?

– Biết làm sao bây giờ?

Chị Đỡm ngồi phịch xuống cái giường ngủ làm bằng hai miếng ván ken lại và tính tiêu hành tói ớt cho chồng nghe.

– Ông bác sĩ Hương tốt bụng lắm. Ông kêu em vào khám trước nhất, lại cho cả bồi dưỡng.

– Bao nhiêu?

– Bồi dưỡng cấp 2, 75 xu mỗi ngày, mười ngày là bảy đồng rưỡi. Tiền thuốc mười lăm. Cộng tất cả là hai mươi hai đồng rưỡi.

– Rồi sao có mười đồng?

– Anh tưởng mình đút túi được cả sao? Biết mà còn hỏi. Mình tứ còn bác sĩ và kế toán lục. Em lại phải nhờ con nhỏ ở cơ quan đèo trả tiền sắm lốp cho nó hết một đồng nhưng nó không lấy, nó bảo mình mua xe mới, khi nào tới phiên mua sắm lốp thì nhường cho nó.

– Còn lương của bà đập vô nữa là vừa triển.

– Phải được nguyên một tháng thì vừa, nhưng bà giám đốc nhân đức cho lãnh có năm mươi đồng còn mười hai đồng thì để lại đó.

– Để lại đó là để lại đâu?

– Chưa tới ngày lãnh mà người ta cho lãnh là phước đức ông bà rồi. Bà ấy nói bỏ xuất tiền túi cho mượn chớ có phải là công quỹ đâu. Còn không hiểu nữa à?

Đỡm gặt đầu khe khẽ:

– Ủ nhỉ, bà ấy nhân đức dữ dội.

– Còn ông được bao nhiêu? Bà vợ hỏi chồng.

– Phải bán cả nữ trang của bà, và ba ký lô thịt mỡ của tôi nữa mới đủ.

– Nữ trang. Xí! Ba cái vỏ sò vỏ ốc hay mấy cục sắt kế hoạch của sắp nhỏ

đem mạ rồi bán hay nữ trang nào? Cái nhẫn cưới cũng bán ba mươi đời rồi.

Đỗm vẫn tỉnh khô:

– Thôi được, tôi có cách!

Đỗm vung tay thoải mái mà hỏi ngay:

– Bà có nhớ cái huy hiệu Thành Đồng Tổ Quốc của tôi bỏ đâu không?

– Để làm gì?

– Để tôi đem ra bờ hồ sơn lại.

– Ai sơn?

– Có thợ sơn. Mấy ông chiến sĩ Điện Biên đem sơn lại huy hiệu của họ thiếu gì ngoài đó.

– Mới đây mà tróc sơn hết rồi sao?

– Có tróc mới sơn, chớ khi không sơn làm gì cho tốn tiền. Năm hào một nhát chớ phải sơn dùm hay sao? Cái huy hiệu của tôi sơn xong đem ra chợ bán được năm đồng đó.

– Ai mua làm gì!

– Củi mục bà bỏ trong rừng hể ai rớ tới, trầm hương của bà mà!

– Ở đó mà đóng kịch hoài. Ngày mai là cái phiếu hết hạn. Chờ mất ba năm nữa!

Đỡm thấy mình điệu hơi dỡ nên lại ngả ra giường để thở dốc.

Có mùi hương phảng phất trước cửa. Chị Đỡm ngó ra. Bà chủ nhà. Bà ta chải đầu rất sông, thắt bím từ cổ đến chót tóc nhỏ rút quần thành búi tóc sau gáy trắng muốt còn đường ngôi thì rẻ rất

thẳng. Bao giờ ra khỏi nhà để thu tiền phố bà ta cũng mặc áo trắng ngắn tay và quần xa – tanh lảng mướt, môi thoa son rất khéo. Bà ta đứng ở trước cửa nói vọng vào.

– Anh chị cho tôi xin tiền nhà tháng trước được chưa ạ?

Đỗm nghe tiếng tháng trước nhói mán nhủ nhưng cố nằm im. Chị Đỗm bước ra.

– Bà chủ cho tôi vài hôm nữa lãnh lương sẽ trả luôn hai tháng.

– Anh chị túng dữ vậy hả? Hai vợ chồng đi làm cả mà còn thế, tôi có việc gì làm đâu. Con tôi bốn đứa toàn đi học.

– Không nói giấu gì bà chủ, vợ chồng tôi đang gom góp tiền mua chiếc xe đạp.

– Có phiếu rồi cơ à?

– Dạ.

– Xin anh chị nhớ dùm, tôi nghèo lắm.

Bà chủ nhà nói vậy rồi đi ra ngõ, sang các nhà khác.

Chưa đủ số đáp cho chiếc xe, nếu rút mười đồng ra đóng tiền nhà thì càng hụt nặng! Chị Đỡm đứng tần ngần, không biết nên mang ơn hay thù oán bà chủ nhà.

✱

Chưa đến giờ mở cửa bệnh viện mà Đỡm đã đứng ở trước cổng hồi đờn nào. Đêm qua Đỡm hơi khó ngủ vì hình bóng chiếc xe đạp sắp với tới cứ lấp loáng qua

đầu. Những gánh khoai lang củ mì luộc đơm hai bên cổng nhắc cho Đỡm nhớ rằng mình chưa ăn sáng.

Mùi khoai sắn bụi bụi làm Đỡm phát chảy nước miếng. Tuy chê nó, nhưng vẫn không quay mặt lại nó được. Còn cái gì khác tọng vào mồm được nữa đâu. Lắm lúc đi ngang qua cửa hàng ăn quốc doanh muốn vào làm một tô cho thỏa mãn dân cà, nhưng nhớ tới bấy con èo uột, lại thôi. Hơn nữa, bữa nay, Đỡm bán máu. Đỡm phải để bụng đói, Đỡm biết, vì đây không phải là lần bán đầu tiên.

Cánh cửa sắt đỏ cũ vừa tróc sơn rỉ sét không biết có từ đời nào, vừa hé mở là Đỡm chen vào. Lão già khu Năm khó tính Đỡm quen mặt, găm lên khi Đỡm càn qua người lão.

– Chưa tới giờ nhận bệnh.

- Tôi là nhân viên!
- Thẻ đâu?
- Nhân viên mới, chưa có thẻ!

Đỗm nói ầu rồi đi bừa vào bất kể sự hăn học của lão già.

Lão già đập banh cánh cửa đánh rầm rồi chạy theo để bắt anh chàng Nam Kỳ vô nguyên tắc, nhưng cũng may, y tá Long vừa tới và nhận Đỗm là nhân viên quét dọn của bệnh viện do Long đưa vào làm việc. Nhờ thế Đỗm lọt. Đỗm ngồi ở băng chờ đợi ngay dưới tấm bảng đỏ chữ vàng KHOA TRUYỀN MÁU. Mỗi lần đến đây Đỗm đều nghĩ: Đúng ra là phải để MẬU DỊCH THU MUA MÁU như Mậu dịch Tổng hợp thì mới phải. Vì ai vào đây cũng để bị hút máu cho chánh phủ chớ có ai được truyền tí huyết cầu nào đâu!

Cánh cửa phòng sịt mở. Đỡm là người mãi huyết đầu tiên trong ngày bước vào. Qua cái lỗ vuông như lỗ ở chuồng bán vé xi- nê, y tá Long đưa ra cho Đỡm tấm các tông cứng bằng ba ngón tay mang số 1. Đỡm cầm lấy và ngồi xuống băng chờ. Vậy là mộng gần thêm chút nữa. Ở xã hội này không có cái gì chắc được cả. Xếp hàng ba giờ đồng hồ đến phiên mình chìa phiếu ra mua hai lạng thịt thì cô hàng thịt lạnh lùng bảo: Hết thịt. Hoặc đưa phiếu mua đường, thì bảo: đường chưa tới. Có thể mình đưa cái phiếu mua xe đạp thì lão quản kho lại cũng bảo: chờ xe bên Liên Sô, Tiệp Khắc qua.

Vài người đến sau Đỡm. Một vị bộ đội mũ cát kết, áo xanh công nhân bạc màu chân dép lốp sần sùi, ngón út trật ra ngoài quai dép như mang guốc kiểu nhà

quê; một vị thì mặc áo chim cò, tóc lụp xụp.

Hai người có lẽ tự cảm thấy sự tương phản gay gắt của nhau nên giữ một khoảng cách tối đa: người nào cũng ngồi mút đầu băng và quay lưng lại nhau.

Đỗm chiếm khúc giữa như một cái máy điều hòa hai thái cực.

Từ trong lỗ vuông, y tá Long chìa ra quyển Sổ Truyền Máu. Đỗm biết đây là câu trả lời sau sự mặc cả hôm qua tại nhà riêng của bác sĩ Hương, chủ nhiệm Khoa, nên vội vàng đứng dậy bước tới cầm lấy mẫu giấy, đưa lên mắt đọc và nói ngay:

– Một trăm năm mươi xê xê không đủ đồng chí ạ!

Long khom người áp mặt vào chiếc khung vuông:

– Đó là quyết định của bác sĩ chủ nhiệm khoa.

– Vậy thì tôi không đủ tiền mua xe kỳ này rồi! Phải đợi đến đời con tôi!

– Nguyên tắc là phải hai tháng mới được rút một lần!

Y tá Long biết Đỡm dư hiểu nguyên tắc đó. Nó đã được y tá giải thích bằng mồm mỗi khi người bán máu chìa tay cho kim đâm vào huyết quản hút máu ra chai, hơn nữa nguyên tắc đó còn được ghi bằng chữ to trên bìa sổ: Chú ý: Hai lần lấy máu phải cách nhau ít nhất sáu mươi ngày. Nhưng thấy Đỡm cứ đứng tần ngần. Long nói tiếp:

– Trong sổ có ghi lần rút trước là

ngày 3 tháng hai, là ngày thành lập đảng. Vậy lần kế phải là 3 tháng tư. Nhưng tôi thấy nét mặt của anh sạm, nước da cũng sạm quá kìa, điều đó chứng tỏ anh thiếu máu. Vậy tốt nhất là chờ tới ngày 1 tháng năm là ngày Quốc Tế lao động hoặc tốt hơn nữa chờ đến ngày 19 tháng năm, sức khỏe anh vững chắc hơn. Hôm nay mới là ngày 18 tháng ba, còn thiếu mười lăm ngày nữa tôi mới có thể rút máu của anh được. Vậy là bác sĩ chủ nhiệm đã chiếu cố mua cho anh một trăm năm mươi xê xê là đã đặc biệt lắm rồi.

Ông công nhân và anh chim cò hơi sốt ruột vì sự mà cả của Đờm nên họ đến xin sổ cho bảo đảm. Y tá vừa phát xong hai sổ lại có cả chục người vào. Người nào cũng nhớn nhác xanh xao nhưng đành phải bậm môi bán sức khỏe tiêu tụy của mình để nuôi người thân tiêu tụy

hơn. Long phát luôn hết năm cạc tông
vuông trên tay rồi tuyên bố:

– Hết số! Mỗi ngày chúng tôi chỉ hút
máu mười hai người!

Rồi quay lại Đổm:

– Rút máu có hại lắm anh ạ. Người
khỏe cũng mất sức nhưng hồng huyết
cầu sẽ tái lập lại đủ cơ số. Còn yếu như
anh thì sẽ chóng mặt không làm việc
được. Như vậy là sai chính sách!

– Tôi còn khỏe lắm. Tôi biết mà! Cứ
hút 200 xê xê cho tôi! Đổm rên rỉ – Tôi
đợi mất ba năm mới được cái phiếu mua
xe. Mà được nó trên tay rồi lại càng khổ
thêm vì không đủ tiền mua. Chạy hoài
cũng không tìm đâu ra để tiếp vào số
lương của hai vợ chồng cho đủ. Mượn bè
bạn khắp chốn rồi nhưng vẫn còn thiếu.

Tôi mới đánh liều đến nhà bác sĩ chủ nhiệm khoa hôm qua. Ông gật.

– Gật là gật cho 150cc thôi chứ 250cc thì không thể. Giá là lập trường chánh trị này nọ thì tôi còn linh động cho anh được còn đây là khoa học, làm sai là chết người tức khắc! Dầu tôi có ghi 250cc cho anh, nhưng đưa vô phòng hút máu, họ coi sổ họ cũng không hút đâu.

Đỡm ứa nước mắt than:

– Anh Long ơi, anh có gọt thì gọt cho trơn, làm ơn thì làm ơn cho trót. Tôi đợi cái phiếu mới có ba năm mà đã bắt được rồi. Có người đợi cả đời mà chỉ bắt hụt. Như vậy chứng tỏ là đảng và chánh phủ đã sửa sai với tàn dân tập kết mình rồi đó. Thiệt may mắn biết bao nhiêu. Con tôi cả lũ. Vợ đi làm. Mà nhà không có chiếc xe nên bữa nào cũng cuốc bộ.

Gặp khi con đau phải năn nỉ ráo nước miếng bạn bè mới cho mượn xe chở con đi bệnh viện. Mượn vài lần đã ê mặt rồi, đâu dám mượn nữa. Kỳ này mà huốc thì tôi cuốc bộ muôn năm!

Đỡm nuốt ực :

– Còn có ngày mai nữa là hết hạn anh Long à! Anh cứ việc ghi đi, chết tôi chịu.

– Chết thì không chết, nhưng anh chóng mặt không đi làm được.

– Chóng thì ít ngày rồi hết chứ không mua được kỳ này chết sướng hơn!

Vẫn nhớ đây không phải là nhà riêng của mình, nhưng Đỡm cố kỳ kèo cho bằng được. Long cực chẳng đã phải vào trình chủ nhiệm khoa. Một chốc trở ra bảo:

– Ông ấy chỉ cho 200cc thôi.

Đỗm nhăn mặt:

– Hai trăm là đâu? Chỉ thêm 50 nữa thôi mà!

– Máu người chó đâu phải nước lã. Tiêm năm mươi xê xê có thể cứu một mạng người, rút năm mươi xê xê cũng có thể chết người, anh hiểu không? Thôi, anh cứ vô phòng hút đưa sổ ra cho người ta hút. Tôi không thể giúp anh thêm gì nữa cả!

Long nói xong đưa quyển sổ cho Đỗm rồi quay đi.

Đỗm cầm lấy quyển sổ, nghe đầu nặng như chì, nhưng lòng lại thấy nhẹ hẫng như gan ruột mình biến đi đâu hết. Đỗm bước sang phòng hút máu.

Người công nhân lần ông áo chim cò đều hoàn thành nhiệm vụ. Đến phiên Đỡm. Những lần trước Đỡm cũng đến đây nên đã quen với mọi đồ vật và động tác. Đỡm leo lên nằm trên chiếc bàn gỗ sơn trắng có vài đốm máu khô vương vãi lau không sạch. Đỡm duỗi thẳng chân và thọc tay vào khung lỗ vuông với quyển sổ trên tay.

Vốn quen nên y tá Tâm cầm lấy quyển sổ xem nhanh và hỏi với giọng thân mật:

- Sao bán sớm vậy cha?
- Xe đạp có đủ cả rồi, còn thiếu bánh trước.
- Hai trăm xê xê hơi nặng đấy!
- Kệ nó. Chết bỏ! Thấy không có ai trong phòng. Đỡm nói tiếp – Nè, kỳ này muốn gì?

- Cậu có cái gì mới được?
 - Có cả hai. Áo nâu lẫn áo trắng!
 - Áo nâu thì nệm đã đời rồi.
 - Vậy áo trắng nhé!
 - Ở đâu mà cậu có?
 - Cái nghề lơ xe hơi của tôi như chó rằm lỗ chuột, chỗ nào mà tôi không đánh hơi ra.
 - Ủ, cũng được, trả thù bố mẹ thêm tí nữa.
- Y tá Tâm buộc dây thun và chích.
- Để các em đi với tụi Gia Nã Đại và Chà Chóp nghĩ cũng đau lòng con quốc quốc chó ta!
 - Đau thì ráng chịu. Mình không có tiền chi, các em lại cần tiền. Đau lòng

chính là ở chỗ đó.

Đỗm nhìn nghiêng thấy máu của mình đã chảy vào cái chai thủy tinh hòa với dung dịch ACD đựng sẵn trong đó làm cho máu loãng ra và từ từ dâng lên từng gạch một ghi ở thành chai. Lần nào nhìn thấy máu tuôn, Đỗm cũng nghĩ ngợi một cách hài hước: rau muống, cà pháo, khoai lang, mắm cáy, nhận của đảng bao nhiêu trả lại đảng bấy nhiêu. Đảng lại trả tiền cho mua cà mua mắm. Sống thấy mẹ còn đòi gì nữa?

Thấy máu dâng lên gần đến gạch hai trăm, Đỗm lại gọi chuyện:

- Nè cậu có nhớ tên đồng chí ủy viên trung ương gì giết vợ bằng vi trùng thương hàn không?
- Có biết chuyện nhưng tên thì quên.

Vụ đó ở bệnh viện C chứ không phải ở đây.

– Đồng chí ấy cuối cùng rồi cũng chẳng lấy được đứa con gái nuôi mà lại mất vợ, hả?

– Chắc! Ấy chết, 220 rồi. Thôi nhé!

Y tá Tâm vừa nói vừa nhìn sắc mặt Đỡm.

– Tôi có nghe chóng mặt chóng mày gì đâu. Ráng 30 xô xô nữa đi! Lần này sẽ có một em (trường) Trưng Vương da trắng như bông bưởi cho cậu đấy! Ăn cơm gạo nhự, đự gái Trưng Vương nhé!

– Tắt đèn nhà lá như nhà tranh. Thôi, cha nội 240 rồi.

– Bứt dây oánh tuốt cho rồi! Chết tôi chịu ở điệu chung tình. Con nhận

bay khó bắn con cá ở ao Quỳnh khó câu nghe ta!

– Chà, còn nhiệm Út Trà Ôn dữ he!

Chờn máu đã lên liếm 250. Y tá Tâm rút kim ra và lấy miếng bông gòn ép vào chỗ mũi kim chích trên da, bảo:

– Có chóng mặt thì vào đi-văng trong phòng tôi mà nằm!

– Cậu có chạy đua không thì ra đường làm một trận với tớ nào?

Đỗm ngồi bật dậy nói.

Y tá Tâm lấy bút sửa số 200 của bác sĩ chủ nhiệm ra số 250 rồi đưa quyển sổ cho Đỗm. Đỗm cầm quyển sổ trở ra đưa cho Long. Long xem con số và chắc lưỡi:

– Thôi, cũng được! Rồi làm hóa đơn cho Đỗm.

Đỗm nhìn thấy con số rất rõ nét: 41 đồng 1 hào. Đỗm ký đánh xoạc ném cây bút chì một cách hài lòng. Y tá Long xĩa tiền đầy đủ. Đỗm không đếm lại cứ quơ lấy đứt vào túi áo trên cài nút rồi chìa tay cho y tá Long.

– Cám ơn nhé.

– Đừng có bán mạ non nữa nghe!

– Có chuyện cần lúa giống cũng bán tuốt nữa, ở đó mà chờ tới mạ!

Đỗm đứt quyển sổ xám ngoét vào túi quần và lững thững đi ra bệnh viện. Lão già gác cửa vẫn còn nhớ mặt, gắt hỏi:

– Thẻ nhân viên đâu?

– Cần tiền mua xe đạp nên bán máu đây chứ nhân viên nhân veo gì?

Đỗm lê đôi dép Nhật ra đường. Bây

giờ Đỡm mới thực sự thấy nỗi buồn lan chiếm cả tâm hồn mình. Máu người không phải là nước lã. Đó là tên một bộ phim đang chiếu ở các rạp Thủ Đô, và câu đó được nhại lại khắp Hà Nội.

Không phải là nước lã thì là gì? Không phải là nước lã sao rẻ mạt thế? Hai trăm năm mươi phân khối cân bằng bốn mươi một đồng một hào. Cà đang lên giá và máu người đang xuống giá. Cứ mỗi lần bán đi ít máu thì Đỡm lại thấy giải quyết được một vấn đề. Máu của ta thuộc loại A hay B hay O. Đỡm cũng không cần biết. Chỉ biết đó không phải là nước lã.

Từ đầu kháng chiến, Đỡm đã từng làm liên lạc cho tiểu đoàn 307. Rồi lên cầm súng trực chiến cho đến ngày hòa bình. Bị thương bốn lần, với cả chục vết thương khắp người. Cởi áo lính để lãnh

sổ thương loại B với chức vụ trưởng đội phó, Đốm đã từng nhìn thấy máu đồng đội, máu mình đổ nơi chiến trường.

Có những lúc nằm chung trận tuyến

Xé khăn mình liền băng vết thương

Choàng cánh tay ôm người bạn ta

Làn môi xanh chưa tàn nụ cười

Dòng máu tươi tràn ướt tay (1)

Máu kháng chiến là máu anh dũng hy sinh, máu tình, máu nghĩa, máu đồng đội đồng chí, máu vô giá, máu tô thắm ngọn cờ Độc lập Tự do của Tổ Quốc Việt Nam. Máu của chiến sĩ Phạm Hồng Sơn mà họa sĩ Diệp Minh Châu dùng thay cho màu để vẽ thi hài người dũng sĩ hy sinh ngay tại trận đánh sập đồn Vàm Nước trong quận Mỏ Cày tỉnh Bến Tre, trận

hạ đồn Pháp lừng danh ở Nam Bộ năm 1947, máu của cách chiến sĩ trận Gò Cát cũng do họa sĩ tự cắt lấy để vẽ chân dung Bác Hồ và ba em bé Nam, Trung, Bắc tượng trưng cho Đất Nước Thống Nhất trong lúc cử hành quốc ca và hoàn thành bức tranh khi quốc ca vừa chấm dứt.

Máu ngày xưa sao thiêng liêng cao cả đến thế?

Máu bây giờ sao rẻ rúng thế? Một cựu chiến binh như Dõm đã phải bán máu nhiều lần để nuôi gia đình và lần này để đủ tiền mua chiếc xe đạp. KHÁNG CHIẾN THÀNH CÔNG, THÀNH ĐỒNG MẤT GIÁ, đó là sự thực. Người ta hết cần bộ ngực sắt của thằng dân Nam Kỳ để đỡ đạn cà nông, cho nên bán máu nuôi miệng mà cũng phải chạy lót năm bảy cửa quyền mới bán được.

Xưa kia kiêu hùng bao nhiêu, bây giờ hèn mọn nhục nhã bấy nhiêu.

Vừa về đến nhà, Đỡm bị vợ hạch ngay:

– Được bao nhiêu?

– Bốn chục. May nhờ có ba tấm vé bóng đá với thứ nọ thứ kia lót đường, chứ không, theo nguyên tắc 3-3-3 thì mình còn chừng mười ba đồng.

– Vẫn còn thiếu.

– Thiếu gì mà thiếu hoài vậy?

– Thì cái xe giá ba trăm sáu mươi lăm đồng lận mà ông tướng.

Như sực nhớ gói tiền cất giấu từ lâu không động đến, Đỡm học tốc vào giờ tung mềm chiếu lên. Moi móc dưới góc

giường, trên nóc mùng và những chồng võ cũ của đám con.

– Kiểm cái gì? Chị Đỡm gắt.

– Được cái này thì dư xăng.

– Cái này là cái gì mới được chứ?

Đỡm đứng tần ngần một lúc. Đỡm đưa tay quạt mồ hôi trán, mắt ngó trừng trừng như thôi miên vợ:

– Cái bóp của bà bỏ đâu?

– Tôi làm gì có bóp? Tôi chỉ có cái giỏ xách đi chợ thôi.

– À cái giỏ xách. Nó đâu rồi?

– Ở ngoài hè! Rách nát rồi, kiểm làm gì?

Đỡm vọt ra hè rồi chạy trở vô, mặt mũi ngơ ngáo:

– Tôi nhớ mọi lần tôi đưa, bà bỏ trong đó mà.

– Cà pháo hay rau muống?

– Cái sổ thương binh bà ơi! Đỡm dậm chân nghiêng răng.

Chị Đỡm kêu lên rã rời:

– Tưởng cái gì!

– Sổ thương binh hạng B, 28 đồng một tháng. Dem bán quách nó đi.

– Bán bao nhiêu nào?

– Chắc được ngót hai trăm!

– Sao có hai trăm thôi?

– Ừ nhẩy, mình chỉ nên cầm nó một năm thôi rồi chuộc lại nhẩy!

– Nhưng đâu đã tìm ra mà cầm mà cố.

Đỗm lại hùng hục chạy đi tìm. Chị Đỗm quắc mắt:

– Xí! Có bới tới đất cái cũng không tìm ra. Hai mươi tám đồng một tháng, lãnh cả đời nhưng ông phải bán có trăm rưởi bạc mặt cái lần tôi sanh khó. Bây giờ thằng nhỏ đã chín tuổi rồi...

Đỗm đứng ngó ra, đôi mắt phóng về một ngày u ám xa vời.

– Cái lần đó ông mới vào học trường lái xe nhờ sự chiếu cố thương binh miền Nam. Ông không biết thân lại đại mồm nói xe GMC lái nhẹ hơn Môlôtova, nên bị đuổi và không được lãnh lương tháng đó rồi chạy tìm việc muốn chết, nhớ chưa?

Lợi ướt mồ hôi Đỗm mới nhờ được thằng bạn đeo lên kho xe đạp ở tận Cầu Đuống. Nhưng cái thằng dân Thành

Đồng đi đâu cũng gặp vận đen. Chiều thứ bảy. Hầy còn trong giờ làm việc nhưng không có ai làm gì. Người ta tự cho phép mình nghỉ từ trưa, bởi vì ngày Chủ Nhật phải lao động xã hội chủ nghĩa mất buổi sáng, cho nên họ công khai nghỉ bù chiều thứ bảy hôm trước. Lão quản kho đầu bạc trắng, mặt khía sâu như mặt thớt. Đỡm hơi nhợt vì nghĩ rằng lão ta tuổi đảng có lẽ cao bằng tuổi đảng của bác Tôn. Cần kiệm liêm chính nằm trong lòng nên mới được giữ kho xe đạp. Nhưng, mình đã có đủ cả thể lệ rồi, đâu cần phải lo lót gì nữa. Đỡm hồn nhiên rút cái phiếu như đã khâu dính trên da mình từ khi nhận được, đút vào cái lỗ vuông như một công thức muôn năm đi đâu cũng đựng.

Hôm nay kho hàng kiểm kê nên đóng cửa! Lão không nhìn và nói:

– Phiếu của cháu còn có bữa nay nữa là hết hạn thưa bác!

Đỗm suýt quát to nhưng kềm cơn nóng và hạ giọng ngọt ngào:

– Nghèo quá bác, mới chạy vay đủ hồi sáng nay. Vay lời cắt cổ đây. Nói để bác thương!

– Người ta phát phiếu cho anh mấy tháng trước sao đợi đến hết hạn?

– Lương không đủ mua rau muống...

– Nguyên tecz là kho đóng cửa chiều thứ bảy.

Đỗm run từng miếng thịt, mắt hoa lên, nhưng rồi Đỗm định tâm trở lại liền. Á à! Đ.M. lão này đòi Đ.M. thì Đ.

Ngôn ngữ Việt Nam phong phú thêm nhờ cách mạng. Hai tiếng Đ.M.

giờ đây có thêm nghĩa. Phải Đấm Mõm. Phi đấm bất thành mọi việc. Từ trẻ tới già, từ bé tới nhớn, thằng nào, con nào cũng đòi đấm. Người muốn hoàn thành việc tư hay việc công phải biết đấm. Vợ chồng Đỡm đã Đ.M. xong cô kế toán, bà giám đốc, y tá Long, y tá Tâm, bác sĩ hút máu, bác sĩ điều trị, rồi bây giờ tới cái màn cuối cùng của một vở kịch đấm: quản kho! Đấm mõm! Đấm mạnh, đấm từ dưới lên trên, đấm từ trên xuống dưới. Có Đ.M. thì việc to bằng trời cũng lọt, không Đ.M. việc nhẹ như lông cũng kẹt cứng. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song nguyên tấc ấy không bao giờ thay đổi.

Chiều nay về Hà Nội thăm mẹ đi hả bác! Ghé mậu dịch làm một tô phở thập cẩm, ủa cơm ngỗng, lấy lại xí- oách nghe bác! Đỡm bo lão như cu mỗi.

– Anh này! Lãng phí thế! Nào đưa tôi xem lại cái phiếu chút!

Đỗm quay lưng ra ngoài móc túi, lấy đồ nghề kẹp dưới cái phiếu đưa vô rồi quay ra giả dò nháy mũi hai ba cái liền để lão quản có thì giờ kiểm kê cái phiếu một cách tự nhiên. Khi Đỗm tộp được loạt hắc xì quay lại, lão nói:

– Mở cửa kho chiều thứ bảy là sai nguyên tắc!

Thấy trên tay lão chỉ còn có cái phiếu, Đỗm cười khè khè:

– Đâu có cái gì còn nguyên, tất cả đều tét bét rồi bác ạ! Bác cứ mở cửa cho tét luôn đi!

Mổ Ruột Thừa Trường Sơn

Bác sĩ Chôm vừa leo lên võng nằm thì có người kêu cứu. Khổ thân cho những ai là bác sĩ, y tá trên con đường bệnh, đói và chết này. Biết bệnh mà không chữa được. Thấy bệnh mà không tránh được. Bác sĩ Chôm đeo một nổi dăng đặc suốt từ trạm một vào đến đây. Bác sĩ phải giấu nghề, đổi tên nhiều lần nữa và bảo người trong đoàn đừng kêu mình là bác sĩ. Nhưng rồi người ta vẫn cứ biết bác sĩ Chôm.

– Ông không cứu nó chết! Người bạn đến khẩn khoản. – Ông làm ơn giúp!

Bác sĩ Chôm vẫn thản nhiên. Không phải ông ác đến độ bỏ nó chết kệ nó nhưng làm cách nào cứu? Đến để ngó ư? Ở Hà Nội chính ông đã từng uống rượu ngó, nhưng chưa từng nghe có bác sĩ nào trị bệnh ngó. Ông không biết thôi miên.

– Nó đau vùng ruột thừa, phải mổ mới khỏi.

Người bạn lắc vỗng ông.

Bác sĩ Chôm nhìn người bạn với cặp mắt bình thản, nói:

– Ừ được rồi, để đó tôi coi, anh về đi! Rồi úp mặt vào thành vỗng.

Lúc ông còn trẻ, đi kháng chiến chống Pháp, ông làm y tá ngang xương

cho phân đội Phạm Hồng Thái ở Bến Tre. Ông đã từng chứng kiến những vết thương vô cùng khủng khiếp. Người chiến thương rên la cho bớt đau. Còn thuốc thì chỉ có mẹt-cuya-rô- cô-m.

Khi ông được chuyển về làm việc ở quân y xá thì ông muốn bỏ nghề y tá luôn, nhưng không thể được vì ông quân y xá trưởng, thời Pháp là bác sĩ thú y, cần ông làm thợ đẽ thợ vịn trong những ca của cắt tay chân thương binh bằng của thợ mộc. Vì phải cắt nên ông nhắm mắt cắt. Không cắt thì chắc chắn chết. Cắt may ra còn có thể sống.

Trước khi cầm cửa làm việc, bác sĩ cho trói tay chân và ràng rịt thương binh vào bàn bằng niềng trâu, rồi bảo các y tá lấy bông gòn nhét miệng và tai thương binh. Cuối cùng ông nhét tai ông, rồi uống một xị rượu cho nửa say nửa tỉnh.

Như vậy mới mong hoàn thành ca mổ được, mặc dầu kết quả chưa biết thế nào hoặc có thể đoán trước là không kết quả gì hết. Nhiều người chết lúc ca mổ mới bắt đầu.

– Thì ông đến xem cái đã nào, bác sĩ gì ác thế? Nghe bệnh mà không đến! Người bạn gắt.

Họ không hiểu. Mổ ruột thừa không phải như mổ gà, bởi vì gà lợn chết thì thịt của chúng được đem ra xào nấu nuôi béo con người, còn con người chết thì bỏ mặc cho thối rữa, ai đi ngang cũng không buồn ngó mà bịt mũi chạy nhanh.

Mổ ruột thừa ở Trường Sơn! Khó hơn chuyện đồng chí Gaga-rin lên mặt trăng đó. Đừng có tưởng hễ là bác sĩ thì mổ được đâu.

Hồi xưa bác sĩ trưởng quân y phải nhậ ba ngừ rồi mới cầm cửa cắt tay chân thương binh. Nếu không nhờ rượu ông sẽ buông cửa chạy làng ngay sau khi cắt nhất đầu tiên. Vì thương binh rống bay cả nóc nhà, giẫy sập cả bàn mổ! Dù y tá có nhét lỗ tai bằng bông gòn màn nhĩ vẫn cứ thủng như thường. Và dù cho niệc trâu chắc thể mấy cũng đứt lìa vì sức vùng vẫy của cái chết.

– Nó lăn lộn la trời la đất đằng kia cà! Người bạn bỏ nhỏ.

– Tôi không thể làm gì được!

Bác sĩ Chôm vẫn úp mặt vào thành vồng, lú ú.

Ông ôm đầu bịt tai để khỏi phải nghe. Có nhiều loại thuốc làm cho dịu cơn đau, nhưng ở đây không có thuốc

đó. Nếu có thì tiêm vài mũi. Đó là thuốc atropine. Ống nó nhỏ bằng cọng rạ, đau bụng, đau bắp thịt, tiêm vào thì hạ cơn đau ngay. Ruột thừa cũng thế. Nhưng đào đâu ra atropine. Bất cứ thứ gì cũng không có, nói chi thứ thuốc hiếm ấy. Nếu tiêm quá liều có thể chết lắm. Ý mà không có lấy đâu chết. Không ai trên con đường này chết vì bị tiêm atropine quá liều. À à may ra có aspirine cũng được. Aspirine thì không ăn nhập gì cho bệnh đau ruột thừa. Nhưng mà có còn hơn không. Đau Nam chữa Bắc, đau chân há miệng ấy mà! Đó là lối trị bệnh tâm lý. Cứ tin tưởng vào thuốc thế là hết bệnh. Xuân Tóc Đỏ chẳng tranh tài với ông thầy lang chữa bệnh cho cụ Cố Hồng bằng nước thánh đèn bùa và rau dại đó là gì? Có điều là...

– Nó thiếp đi rồi. Trông thê thảm

quá! Bác sĩ tới dùm chút đi!

Người bạn về lều một chốc rồi trở lại
lắc vỗng.

– Tình đồng chí mà...! Chỉ đến thôi!
Không làm gì cũng được. Thấy thực tế sẽ
nảy ra sáng kiến.

Bác sĩ Chôm quay mặt ra chỉ nhường
mắt không gật đầu. Nhưng người kia
mừng quýnh chạy tháo lui, tin chắc bác
sĩ sẽ đến trong giây lát.

Khổ thế, bệnh gì không bệnh lại
bệnh ruột thừa. Ruột thừa là khúc ruột
nhỏ bằng mút dừa nằm ở cuối đại tràng.
Ngày xưa ông bác sĩ quân y xá trưởng gọi
nó là ấp-păng-đi-xích khi giảng bài cho
các y tá. Cái đi-xích này chẳng bổ ích gì
cho con người cả. Nó không đóng vai trò
gì trong cơ quan tiêu hóa hoặc cơ quan

tuần hoàn cả. Nhưng tại sao nó lại có mặt trong cơ thể con người. Đã không bổ ích gì lại gây thêm rắc rối. Ông quân y xá trưởng có giải thích rằng ở bên Tây người ta để con ra, bác sĩ mổ cắt cái khúc ruột thừa ấy ngay. Không cần mê, tê đứa bé vẫn không biết đau. Và suốt đời nó thoát được chứng bệnh ruột thừa! Bác sĩ Chôm nằm vùi trên vông mê man suy nghĩ. Bệnh ruột thừa không phải là bệnh vi trùng nhưng...

– Tôi lạy bác sĩ, bác sĩ ơi! Anh ta điên lên vùng dậy chạy khắp rừng. Chúng tôi đã bắt lại và cột vào gốc cây rồi. Chờ bác sĩ tới.

– Cột bằng dây gì?

– Dây mắc vông của nước anh em viện trợ.

– Khéo nó vùng vẫy đứt mất rồi không có dây mắc vông đó.

– Không sao, dây ấy bền chặt như tình hữu nghị của ta với các nước chủ nghĩa anh em vậy.

Bác sĩ Chôm ngồi dậy ngó về hướng có tiếng rên la. Không xa. Ở gần cuối địa điểm đóng quân.

Người bạn đã chắc ba bó một gia nên chạy về trước phi báo cho bệnh nhân hay.

Nhưng bác sĩ Chôm lại nằm xuống. Quái nhỉ! Sao bệnh gì không bệnh lại bệnh ruột thừa vậy hả trời. Đúng ra nó không phải là một bệnh phát khởi trong vài tiếng đồng hồ như bệnh sốt. Mỗi ngày một chút. Lòng bàn chải sáng sứt miêng còn sót trong răng rồi nuốt vô bụng, sạn trong cơm cũng nuốt vô bụng... tất

cả những gì không tiêu đều dồn xuống khúc ruột thừa nằm đó để dần dần làm ung thối nó đi. Phải cắt! Không cắt nó sẽ vỡ ra làm thối cả ruột gan. Nếu là bệnh nặng phải mổ trong vòng ba tiếng đồng hồ. Chậm trễ sẽ nguy to. Trời ơi! Tuy biết vậy mà đành phải co tay. Giá mình đừng là bác sĩ có phải đỡ hơn không. Bác sĩ ăn nhiều oán cũng hung. Nếu bệnh nhân có bề gì nay mai trên đường leo núi, người trong đoàn của hắn sẽ thù ghét mình mà không cho mượn cái đồ rút dép nếu quai dép của mình bị tụt bất ngờ, sẽ không cho một que củi nếu mình không tìm được củi, sẽ... sẽ và sẽ...

Người bạn lại trở lại, mặt mũi nhăn nhó:

– Bộ bác sĩ không có sáng kiến gì hay sao bác sĩ?

– Sáng kiến gì bây giờ, đâu đồng chí gợi ý cho tôi coi. Thí dụ như...

– Thí dụ như ở ngành thực phẩm, các đồng chí xay đậu nành ra ép lấy hết tinh chất làm xì dầu rồi nặn thành bánh đem ra bán cho nhân dân ăn mà vẫn bổ dưỡng như thường.

Trời đất! Sáng kiến đó được thuyết trình cho Thủ Tướng nghe tại cuộc triển lãm sáng kiến thủ công nghiệp ở chợ Đuối và báo Nhân Dân phát huy thắng lợi đăng luôn.

– Sáng kiến đó thì tôi không học tập được. Còn sáng kiến gì khác không?

– Còn sáng kiến nữa trong ngành nông nghiệp, nó không được triển lãm ở hội chợ nhưng báo Nhân Dân cũng có đăng. Đó là sáng kiến lấy sữa trâu thay

sữa bò. Báo Nhân Dân cũng có đăng, bảo sữa trâu bổ hơn sữa bò nên hạ giá thành sữa bò. Nhưng họ bán trong chợ Tôn Đản chứ đâu có ở chợ Cửa Nam, chợ Hàng Bè!

– Sáng kiến đó tôi chịu thôi. Trong y tế mà sáng kiến kiểu đó chết người như chơi. Giá thành xài ở đâu chứ đem vô phòng mổ thì không ổn!

– Tôi biết hết rồi! Thôi, lương y kiêm tù mấu hãy đến thăm dùm bệnh nhân một chút!

– Ờ, ờ, để rồi tôi sẽ đến!

Sẽ là chừng nào. Nhân dân ta rất anh hùng sẽ xây dựng xã hội chủ nghĩa thành công. Sẽ mười năm rồi tới bây giờ vẫn còn sẽ. Sẽ nghĩa là chưa... Bác sĩ sẽ tới nghĩa là chưa tới, vậy chừng nào tới?

– Chưa tới nhưng sẽ tới! Này, bây giờ về nấu nước sôi nhúng khăn vắt thật khô rồi chuôm lên chỗ đau. Đó là sáng kiến độc nhất tôi có thể tìm thấy trên con đường chết tiệt này.

Người bạn mừng quá chạy vọt đi, nhưng bác sĩ Chôm kêu giật lại:

– Nè, coi chừng nghe! Nấu giờ này là phạm kỷ luật đường dây. Nó thọc lủng gà mèn đó!

– Đây là cấp cứu mà!

– Nấu bếp có khói nhử máy bay tới. Một trận bom chết bao nhiêu mạng?

Người bạn chạy vút đi như vừa đạt được thắng lợi cải cách ruộng đất.

Bác sĩ Chôm thấy đau lòng cùng một lúc với sự phẫn nộ. Sự phẫn nộ mà bác

sĩ đã cố dìm từ khi bước vào lò sát sinh này. Bác sĩ Chôm lâu bầu: đã man thật.

Cái gì đã man, ai đã man?

Rừng núi hoang vu đã man đã đành rồi. Chính người với người cũng đã man. Không ai còn biết đã man là gì nữa vì sự đã man đã trở thành sự bình thường. Người ta không biết mình là một lũ người đã man cũng như những người thượng ở vùng này ăn uống, sinh lý, trồng tía với sự đã man nhưng không hề biết là đã man.

Cũng như bác sĩ Chôm đã man khi biết bệnh nhân rên siết mà nhất định không tới hoặc hứa sẽ tới nhưng trong bụng thì tự nhủ sẽ không tới. Tới để làm gì mới được kia chứ. Bác sĩ không đến để chỉ ngó bệnh nhân một cái.

Chính cái tên của bác sĩ tự đặt cho mình cũng là một sự không mấy văn minh rồi. Hồi tập kết ra Bắc, bác sĩ chỉ là y tá tiểu đoàn. Đi đâu cũng mang kè kè cái sắt-cốt trong đó có chai thuốc đỏ. Gặp người dân nào trầy tay trầy chân, ông y tá cũng phết cho một nhát để sát trùng. Mọc-cuya-rô-cờ-rôm này công hiệu như Đa-giê-năng! Phết nó rồi sẽ không làm mủ. Do đó bà con bản cố nông tìm đến xin và vì tiếng mọc-cuya-rô-cờ-rôm khó kêu nên họ nói tắt là thuốc đỏ và gọi ông y tá là y tá Chôm thay vì cờ-rôm. Khi vào Nam, ai cũng thay tên đổi họ, ông bác sĩ (bây giờ ông y tá đã thành bác sĩ) tìm mãi không ra tên gì cho có ý nghĩa. Thì cứ để nguyên tên Chôm cũng giữ bí mật được vậy! Hơn nữa quê nhà của bác sĩ là vùng có nhiều cây trái như măng cụt, chôm chôm, sầu riêng. Cho nên chữ Chôm còn mang thêm một ý nghĩa đậm đà rất

đúng quan điểm nhân dân, lập trường giai cấp, đủ thứ...

– Chuôm nước nóng không ăn thua, bác sĩ ạ!

Người bạn đã trở lại với vẻ mặt mất phần khởi.

– Nó kêu nóng và rên ầm rên ỉ. Nếu có bùa ngãi gì tôi cũng chạy tìm cho nó.

– Bậy nà! Duy vật biện chứng để đâu mà nói chuyện mê tín vậy?

– Duy tâm có lắm khi hơn duy vật. Ông bà mình cúng vái xin thần thánh cho hết bệnh và hết thiệt...

– Cái mồm phản động hả.

– Thiệt mà bác sĩ! Hôm trước tôi bị triệu mắt cá, đi cà nhắc hoài khổ quá, đâu có thuốc men gì, tôi bèn vái lắm lắm

ông bà phù hộ cho con hết trật chân đi về tới xứ để trông thấy mặt cha mẹ. Tưởng không linh ai dè bữa sau cái chân trật nhẹ boong, tôi bắt đầu leo núi như khỉ đột... Ý chết, xin bác sĩ chiếu cố đến dùm. Tội nghiệp nó quá. Thằng cha gần bốn mươi chưa vợ con gì ráo! Nó tâm sự là về đến nơi việc đầu tiên là nó báo gia đình nó đi hỏi vợ cho nó. Phải chi là đeo ba-lô nặng thì anh em chia bớt đồ mang giúp, đằng này lại bệnh. Bệnh gì không bệnh lại bệnh... cái đồ mắc ôn!

– Cui chừng anh ta có bệnh nội tâm không?

– Bệnh nội thương hoặc ngoại thương chớ bệnh nội tâm là bệnh gì bác sĩ?

– Bệnh nội tâm trên con đường này nhiều hơn bệnh nội thương và ngoại

thương. Đó là bệnh tư tưởng. Đồng chí không biết là có vô số lính đào ngũ làm B quay [Tức là đi B thối chí quay trở về Bắc.]. Còn số khác thì tự bắn vào chân để nằm lại không phải đi vào. Nội thương ngoại thương còn có thuốc, bệnh nội tâm thì không.

– Có chứ, bác sĩ!

– Thuốc gì?

– Đả thông chính trị!

– Xùy! Đồng chí về mà đả thông anh ta đi!

– Anh ta không phải đau khổ kiểu đó đâu. Anh ta đau thiệt mà. Bác sĩ lại coi. Nếu đau giả đò tôi biết liền. Còn nó muốn nằm lại thì chỉ có bắn vào chân trầy trầy một phát là nằm lại, cần gì phải đóng kịch cho mệt. Mà tôi biết thằng này muốn về xú cưới vợ. Người bạn gái đầu

gãi tai. Đau ở bên trong, mình áp nước nóng ngoài da, ăn thua gì bác sĩ!

– Ờ, ờ, không có chó, bắt mèo ă...

Tiếng kêu nhói lên làm bác sĩ ngồi chồm dậy ngó về phía cuối địa điểm.

– Anh ta đau quặn người mà, bác sĩ!

– Đồng chí về đi, năm phút nữa tôi tới.

– Phen này thì có thời hạn, tôi tin rồi. Đừng chơi kiểu tập kết hai năm, nghe cha nội.

Bác sĩ Chôm không thể nằm được nữa. Nó đau thật. Nếu giả, nó sẽ không thể rên lâu như vậy nổi. Nó rên tự này giờ cả tiếng đồng hồ. Rên liên tục, rên to, rên thống thiết, một anh kịch sĩ giỏi mấy cũng không diễn tài đến thế.

Bác sĩ Chôm lục ba-lô một cách miễn cưỡng. Có dụng cụ gì trong đó đâu mà moi! Rạch da mổ thịt người ta là cả một vấn đề. Ai có vào phòng mổ thì mới biết kẻ cầm dao mổ là một con người phi thường giành cái sống từ tay tử thần mà sự nghiêng ngửa lắm lúc chỉ bằng sợi tóc. Vậy mà có lần báo Nhân Dân, cũng lại báo Nhân dân, cơ quan ngu dân số 1 toàn cầu, đăng câu chuyện một y tá đi công tác miền núi, dọc đường đau bụng ở vùng ruột thừa. Đồng chí ấy tự chẩn đoán và quyết định mổ lấy. Đồng chí khắc phục khó khăn và đã tự cứu sống lấy mình một cách dũng cảm! Thật là chuyện ếch đẻ voi.

Bác sĩ Chôm lôi hộp đựng kim và ống chích bằng thép trắng i-nốc-xi-đáp [Tiếng Pháp inoxydable có nghĩa là không rỉ sét.], trong đó có một cái ống chích năm phân khối, mấy

chiếc kim chích thường lẫn kim chích dầu. Một mớ thuốc mà bác sĩ đã mua riêng ngoài tiêu chuẩn để hộ thân. Ngoài ra còn có túi thuốc cá nhân do đảng cấp phát có cả thuốc trị rắn cắn. Không có một thứ thuốc nào khả dĩ dùng để gây tê, mê được cả. Thời đại phản lực đến bỏ bom không đầy hai chục giây đồng hồ chẳng lẽ lại trối thương binh và cắt xương ống quyển bằng cửa thợ mộc?

Sáng kiến! Sáng kiến! Bác sĩ Chôm vỗ trán để động viên sáng kiến báo Nhân Dân ơi. Khổ quá, bài báo không có nói anh y tá anh dũng kia tự mổ bằng dụng cụ gì. Có lẽ anh ta có bistouri [Con dao mổ.] mang theo. Mình chẳng ngờ phải gặp trường hợp kỳ cục này. Nhưng mà được rồi! Đây rồi! Cái này có thể thay dao mổ. Chỉ thiếu thuốc mê. Bảo vài người đè tay, đè chân cho thật chặt. Báo

Nhân Dân sẽ có dịp đăng thành tích của bác sĩ Chôm, anh hùng y tế Trường Sơn.

Món đồ thay cho dao mổ là lưỡi cạo râu. Đây rồi! Ha ha! Ngồi buồn lại gặp chiếu manh. Thế mà này giờ không sáng kiến!! Bác sĩ Chôm có tất cả là năm lưỡi còn bọc trong giấy. Bên ngoài có hình con nai đen nhảy chồm, co hai chân trước như con nai mạ kền trên mũi những cỗ xe bóng loáng của Hà Nội. Bọn đi B đưa nào cũng moi móc giản chánh tối đa cho nhẹ cái ba-lô. Những lá thư tình khoái tử nhất cũng vứt bỏ. Cái bao lưỡi cạo râu cũng lột, chỉ giữ cái lưỡi. Bác sĩ Chôm không làm như vậy. Nhờ còn giấy bao kín cho nên lưỡi không sét. Với sự kỷ lưỡng nhà nghề, bác sĩ Chôm lấy bông gòn thấm chút cồn lau lưỡi cạo.

– Xong chưa bác sĩ? Người bạn lại đến giục. Anh ta sắp đứt hơi.

– Đồng chí về tìm bốn người còn sức khỏe khá. Hai người kềm hai tay, hai người nữa ngồi giằng đề hai chân... À, để khoan! Buộc anh ấy vào gốc cây bằng dây mắc võng. Nhanh lên. Chắc cái ruột thừa đã thối ra nên đau nhức dữ vậy. Tôi sẽ mổ bằng cái dao này, không có tê mê chi cả.

Bác sĩ Chôm giờ lười dao lên.

– Lần này bác sĩ không đến thì tôi quảy ba-lô đi chỗ khác, bỏ cho ai làm gì thì làm.

– Ai mà làm gì? Chỉ có tôi là thằng ngu mới nhào vô mang ách giữa đàng thôi.

Người bạn chán nản kéo lê chân đi! Bác sĩ Chôm ngại quá. Đây là một sự dã man. Nhưng là sự dã man bắt buộc.

Nếu không dã man, để bệnh nhân chết mà không chữa trị, dù chữa trị ẩu, phản lương tâm nghề nghiệp, thì càng dã man hơn. Bác sĩ đi tay không, chai cồn bỏ túi quần, lưỡi dao cạo râu bỏ túi áo, ngoài ra trên răng dưới đế, bác sĩ giải phẫu không có gì khác nữa cả.

– Nào bệnh nhân đâu?

Khi đến nơi thì bệnh nhân không còn ở đó nữa. Hắn đã biến mất tiêu. Bây giờ bác sĩ Chôm giận ngược lại:

– Các đồng chí không canh giữ bệnh nhân gì hết!

– Thi hành lệnh của đồng chí, chúng tôi vừa trói hắn vào gốc cây vừa kể cho hắn nghe phương pháp giải phẫu của đồng chí. Người bạn nói: Nghe kể xong, hắn thét lên một tiếng, vùng lên đứt cả

dây rồi bò dậy đâm đầu chạy. Không biết hấn chạy tới đâu rồi?

Bác sĩ Chôm đứng tần ngần. Chuyện xảy ra thật bất ngờ.

– Sao các đồng chí không đi tìm? Bác sĩ Chôm hỏi.

– Tôi chắc hấn thất sá hồn kinh cho nên cặc dái còn teo nữa là ruột thừa!

– Sao đồng chí biết?

– Sợ quá nên hết bệnh. Nếu còn đau thì ắt hấn phải rên la chớ!

Bác sĩ Chôm tâm ngấm một hồi rồi nói:

– Vậy là tôi đã phát minh một lối chữa bệnh ruột thừa mới. Chẳng những tôi sẽ phổ biến trên báo Nhân Dân cái sáng kiến này mà tôi còn cho nó đi ra khắp

thế giới. Hỡi nhân loại...! Bác sĩ Chôm nổi hứng lên huyênh tay tuyên bố: Con đường Trường Sơn này rợp trắng xương khô. Đó là tội ác hoặc là chiến công. Các nhà chính trị ai muốn nhận định sao tùy ý, nhưng đối với nền văn minh y tế thì nó đã cống hiến một phương pháp giải phẫu ruột thừa tối tân không cần gây tê mê, không làm đổ một giọt máu của bệnh nhân. Chỉ cần trói bệnh nhân lại và đưa cái lưỡi cạo lên là khúc ruột thừa biến mất. Hàng ngàn khúc ruột thừa sẽ được cắt nháp nháy không tốn một xu con. Và những người bệnh sẽ chạy về trong Nam giải phóng miền Nam trước tội mình.

Người bạn đẩy luôn:

– Với sáng kiến này bác sĩ sẽ vọt...

Chiếc Áo Mơ

Bữa nay toàn trại đi công tác dã ngoại. Hấn được ở nhà với nhiệm vụ trực ban. Đáng lý ra với cấp bậc Trung đội phó, hấn không được đeo băng tay trực ban Tiểu đoàn, nhưng vì Ban chỉ huy Đại đội phải có đủ mặt ở thao trường cho nên hấn được chỉ định tạm thời canh trại trong vài tiếng đồng hồ. Cần gì đến vài tiếng đồng hồ! Cơ hội chỉ đến trong nháy mắt. Chỉ nháy mắt là đủ thì giờ để tậu chiếc áo mộng mơ

từ lâu. Đó là chiếc sơ mi trắng loại vải xoàng. Người dân nào cũng có thể mua mặc được, nhưng ở trong quân đội thì phải từ Tiểu đoàn trưởng trở lên mới có quyền xài. Nói chi hăn. Hăn mới được đeo quân hàm một gạt trơn, không có tí sao sĩa gì hết, còn lâu hăn mới được quân trang phát cho cái sơ-mi trắng tay măng-sét kia. Áo sơ-mi trắng chỉ là áo lót bên trong áo đại cán, cũng như áo cổ vuông màu cứt ngựa của lính. Lính nực nội thì cởi áo ba mươi sáu đường gian khổ, lòi áo cổ vuông. Còn ông cán cởi áo đại cán thì lòi sơ mi trắng. Không cần có cặp mắt tinh đời, các cô chỉ liếc sơ vào đám ba quân thì cũng nhận ra ai là kẻ anh hào. Hăn mơ chiếc áo trắng kia từ ngày hòa bình lập lại. Hăn mơ được mặc nó để về thăm quê một chuyến. Chưa có chiếc áo đó thì ngày về quê còn xa lằng lắc vì hăn chưa dám nghĩ tới. Đơn vị đã

dời về ngoại ô Hà Nội, hần cũng có thừa tiêu chuẩn nghỉ phép rồi, thế nhưng hần còn lẩn lữa vì chưa tậu được chiếc áo sơ mi trắng. Tiền tiêu vặt không đủ mua kem đánh răng và xà phòng gội đầu, thì có đâu đặt thợ đóng chiếc áo quý giá như thế. Đời lính mà mặc được áo trắng thì xấu như ma lem cũng trở nên đẹp đẽ. Bao nhiêu đêm dài trần trọc, hần nghĩ không ra kế hoạch. Thì hôm nay là cơ hội tốt lành cho hần đấy. Đồng chí Tiểu đoàn trưởng mới bảo người cần vụ giặt phơi hai cái áo trắng trên sào ở phía sau trại. Từ nhà bếp ngó ra thì khuất một cây bưởi và hai cây táo. Không còn ngần ngại gì nữa, đồng chí ta bèn len theo ven tường đến sào quơ ngay một chiếc, vò lộn cầm nơi tay. Đã có kế hoạch sẵn, nếu có bị ai bắt gặp thì cứ nói là áo của đồng chí Tiểu đoàn trưởng rơi xuống cát bắn nên mình nhặt lên đem đi giặt

giùm để tỏ lòng tôn kính cán bộ. Nhưng may quá, đồng chí thực hành ý định một cách nhanh chóng, đến đôi khi chiếc áo còn ướt mềm được dồn vào ba lô rồi mà không ai hay tí nào. Hấn không ngờ rằng công việc tậu chiếc áo mộng mơ quá dễ dàng như vậy. Khi đơn vị đi thao trường về, ai lo việc nấy. Hấn trao trả nhiệm vụ canh trại cho Đại đội trưởng. Hấn đứng nghiêm giờ tay chào Đại đội trưởng:

– Báo cáo đồng chí Đại đội trưởng, tôi là Trung đội phó X... hoàn thành nhiệm vụ canh gác. Xin chờ lệnh Thủ trưởng!

Đại đội trưởng gật đầu khen: Tốt gọn hơ. Hấn hồi hộp quá! Hình như anh nuôi ngó hấn với cặp mắt là lạ. Hấn còn thấy cả Đại đội trưởng của hấn hội ý rất lâu với Tiểu đoàn trưởng. Bỏ mẹ rồi, anh nuôi bắt được hấn rút chiếc áo nên đã

báo cáo với Đại đội trưởng rồi chờ gì. Hẳn hồi hận suốt nửa lên văn phòng thú tội. Hẳn muốn làm sao moi chiếc áo ra và vút nó đi bất cứ nơi nào, miễn là không ai thấy. Nhưng ở trại có cả trăm người và sinh hoạt khít khao, hẳn không có cách nào lôi cái của nợ đó ra được. Chăn và ba lô buổi sáng đã sắp xếp theo đúng nội quy hết cả, muốn đựng tới chúng phải có lý do. Muốn mở ba lô phải xin phép cán bộ, làm cách nào phi tang cho được? Tối chiều, vụng mất áo sơ-mi của Tiểu đoàn trưởng mới vỡ lở ra. Các cán bộ đại đội nêu ý kiến là tập hợp đơn vị lại và cho xét tất cả ba lô. Hẳn điếng hồn, ăn nói lập cập, đi đứng luýnh quýnh như đập gai, nhưng hình như không ai tỏ vẻ nghi ngờ hẳn. Ai lại đi nghi ngờ anh Trung đội phó đã từng có thành tích đi vào Nam năm 1950 và từ ngày hòa bình lập lại đến giờ nhất định bám lấy đơn vị,

không về phép. Tiểu đoàn trưởng là một người dễ dãi, không coi chiếc áo sơ-mi trọng lắm. Ông ta gạt phắt ý kiến của Đại đội, cho rằng làm như vậy rất xấu mặt chiến sĩ của ông. Hú vía! Hẳn thở phào. Đêm đến, trong giờ tự tu, hẳn ngồi trước quyển sổ tay, cầm bút mãi không biết viết gì. Viết dối về tình cảm và hành động của mình thì không viết được, còn viết sự thực ra thì không dám. Hẳn nhớ một ít cọng râu rồi xếp sổ đứng dậy. Liên sau đó, Đại đội trưởng hẳn đến. Tuy cái áo chẳng đáng giá nhiều, nhưng đây là một vấn đề quan trọng về tư tưởng. Đại đội trưởng hỏi tới hỏi lui xem có ai ra vào khi đóng quân lúc hẳn làm trực ban không? Hẳn hơi nhột nên bịa ẩu rằng có mấy tên khổ rách áo ôm vào định xin cơm ở nhà bếp, nhưng hẳn đuổi ra vì hẳn nghi là tụi địa chủ có nợ máu, sống vất vưởng nhờ lượng khoan hồng cách mạng. Nghe

hắn báo cáo, Đại đội trưởng mừng rỡ, cho rằng mình đã phăng được mối. Đại đội trưởng liền cho người đi liên hệ với chính quyền địa phương để biết xem ở vùng quanh đây có bao nhiêu địa chủ bị đấu, mấy tên phải đi cải tạo, mấy tên còn lang thang ở làng. Đây là vấn đề giai cấp đấu tranh chứ không phải một vụ cấp bình thường. Chi ủy phái người tới cho Đại đội trưởng biết là có mấy tên địa chủ giả nghèo giả khổ để ăn xin, rồi thừa cơ ăn cắp đồ đem ra bán ở chợ trời. Một vật giá mười đồng, chúng chỉ lấy một đồng thôi. À ra thế! Cái chợ trời có nghĩa là thế đó. Hắn nghe được lấy làm đặc chí. Hắn bèn xung phong đi truy lùng địa chủ. Đến gần mười giờ đêm, sau khi đơn vị đã tắt lửa, hắn tìm được chiếc áo sơ mi trắng còn ướt đem về nộp cho Đại đội trưởng. Đại đội trưởng khen hắn lần nữa! Tốt. Lần này kèm thêm tiếng giỏi,

rồi Đại đội trưởng đem chiếc áo trao lại cho Tiểu đoàn trưởng. Tiểu đoàn trưởng cảm ơn và khen Đại đội trưởng đã tích cực truy tận ổ bọn phản động. Hấn thoát tội. Hấn trắng án, cái án ngấm không ai treo cho hấn mà chính tay hấn tự buộc cho. Rồi hấn xin đi phép. Hấn rất thông dong thư thái. Hấn đáp tàu điện Hà Nội đi luôn xuống phố Huế tìm lối vô chợ trời. Hấn ngó trước ngó sau rồi đi xộc vào khu trung tâm. Giào ồi! Vô số áo trắng, áo đen, áo dạ, áo tây đi, và quần nữa, quần ga bạc đin, quần kaki... Nếu hấn biết trước rằng ở chợ trời người ta bán buôn các thứ của quý này thì hấn đã không vất vả.

Không hiểu hấn ham hố những thứ mà hấn không có quyền hưởng này từ hồi nào? Ai lây cho hấn, hay tự nhiên sự ham muốn đó nẩy mầm và lớn lên

trong người hắt, như cái hạt cây gòn đó rơi xuống đất tất có ngày mọc lên? Có lẽ hồi 1950, hắt được gửi vào Nam Bộ.

... Một đoàn cán bộ gồm cả trăm người. Người nào cũng giữ giấy riêng trong mình. Đồng chí Trưởng đoàn muốn vậy, đề phòng trường hợp có ai bị hy sinh hoặc có sơ xuất thì không mất tất cả. Trong giấy cố nhiên có ghi chức vụ từng người. Chức vụ được ghi bằng ký hiệu, chứ không bằng chữ. Cho đúng kiểu nhà binh Trung Quốc chẳng? Trên đường đi, một hôm hắt thấy anh Đại đội phó lên sửa Đại đội phó thành Tiểu đoàn phó. Dễ lắm, chỉ cần một gạch ngang trên ký hiệu thôi. Nó như thế này. Cấp Trưởng thì vòng tròn, sổ đứng, một gạch ngang như trái cam có cuống và một lá, Phó thì nửa vòng tròn, sổ đứng và một gạch ngang, như trái quýt có cuống và lá.

Cho nên muốn lên chức thì cần thêm một cái lá. Một lá là Tiểu đội, hai lá là Trung đội, ba lá là Đại đội, v.v.. Chỉ cần thêm lá là quơ được khối uy tín và quyền lợi. Ở tận ngoài Bắc mò vô Nam, ai biết được ai gốc gác là thằng cha căng chú kiết nào. Người có trách nhiệm cứ đếm lá mà bắt hình dong thôi. Cái lá quít đó bao gồm cả lá đa. Chỉ có những thằng ngu mới không gắn thêm lá cho cam quít mình tươi hơn. Hắn mới ra trường Võ bị Lục quân Trần Quốc Tuấn, nên cái cuống quít của hắn chỉ được hai lá, còn trái quít thì trống đít. Khó gì cái sự đòi ấy! Hắn bèn kẻ thêm hai lá và chữa quít ra cam, thế là từ Trung đội phó lên Tiểu đoàn phó, vọt một phát bốn bậc. Hắn đại gì không vọt? Chỉ cần một nét bút thôi. Thế là hắn vọt.

Mà có riêng gì hắn đâu! Vô tới Nam

Bộ thì anh nào cũng đã âm thầm thêm cành thêm lá cho quả quít nhà cả rồi, từ Trưởng đoàn cho tới đoàn viên. Cho nên anh nào cũng giữ tuyệt đối bí mật cái giấy giới thiệu của mình đến lúc đoàn phân tán đi nhận công tác mỗi người mỗi tỉnh. Thực ra thì họ cũng biết tẩy nhau cả, nhưng kín miệng là yêu nước. Họ có thừa lòng yêu nước. Về sau, nếu đi châu Thiên Tử, thấy bạn mình mũ cao áo rộng thì cũng thông cảm theo kiểu hai ông mãnh biết tỏ nhau, lén mượn huy chương đeo đi ăn tiệc, chẳng ngờ lại ngồi chung mâm.

Từ Trung đội phó hấn trở thành Tiểu đoàn trưởng!! Ở Nam Bộ lúc đó chỉ có bốn năm Tiểu đoàn chánh thức, còn lại là Đại đội địa phương. Mà hấn là Tiểu đoàn trưởng! Tiêu chuẩn: đi đâu có chiến sĩ chèo xuống, được hội nghị

với Bộ tư lệnh, còn xin làm con nuôi cho mấy bà mẹ vốn sẵn lòng thương con xa nhà thiếu thốn tình cảm thì mẹ nào nỡ lòng mà không nhận, và tự phong em nuôi với mấy chị Phụ Nữ Cứu Quốc từ tỉnh đến xã, thì chị nào lại từ chối cái sự bỗng dưng được một đứa em Tiểu đoàn trưởng oai như trời!... Nhưng mà chưa ghê gồm lắm, hấn và Đại đội phó của hấn chưa phải là những tay bán trời không mời Thiên Lôi! Có cả một vị ở ngoài Bắc mang ba lô cho một ông kẹ nào đó vô Nam nói chiến thuật Mao Trạch Đông vanh vách, và tự giới thiệu là Chánh ủy Trung đoàn Sông Lô I. Có lẽ chưa oai lắm, ông Chánh ủy tự xưng luôn là Bí thư của Võ Đại tướng. Ồi giời! Còn ai bằng nữa. Cho nên Bộ tư lệnh miền Tây, vốn toàn dân Bắc Kỳ, liền đá một anh Nam Kỳ đang ngồi ghế Chánh ủy Trung đoàn độc nhất của miền Tây để kính cần mời

ông Bí thư Võ Đại tướng đăng quang, nhận chức Chánh ủy Trung đoàn... Cút cọt trở thành cọt cũng dễ.

Khi đi họp ở Bộ tư lệnh, các ông cán gốc Việt Bắc đều tương ngộ bất kỳ, những dịp để tự kiểm điểm thành quả cách mạng của đảng mình tại đất Nam Kỳ béo bở. Ông nào cũng gác đồ co, đi xuống mui ống bốn chèo, quần áo bảnh bao, túi giắt parker, tay đeo Movado, lưng mang sà cọt, oai phong lẫm liệt, anh em đảng mìn đều phớn phở lạc quan cách mạng quá mức yêu cầu. Quả, đất Nam Bộ đãi người có khác. Cán Bắc vô Nam, vô sản trở thành quan vô sản.

Vậy là hần có tất cả những gì hần mơ ước. Và cả những gì hần chưa bao giờ dám mơ ước tới. Trừ cái giò heo để giắt lưng. Vô súng ngắn bất thành ... cóc rác gì cả? Trong cách mạng có lắm đồ trang

sức, có cả cái giò heo này. Tiểu đoàn trưởng mà không có súng ngắn là nghĩa làm sao? Hấn bảo lợi qua tuổi đánh rơi. Dân Nam Kỳ vốn nhẹ dạ cả tin, nhất là tin Trung ương, nên tin rằng ông Tiểu đoàn trưởng đánh rơi súng dưới tuổi.

Thời may, hấn gặp dịp. Dịp này không ai biết được rằng do hấn tạo nên hay thời cơ dẫn xác đến nộp mạng cho hấn. Hấn thuổng được khẩu súng của ông Tư lệnh khu. Nếu trên đời có lắm chuyện ly kỳ thì đây là chuyện ly kỳ nhất. Hấn dấu súng kỹ trong ba lô và hôm sau hấn được phân công xuống tỉnh. Hấn làm ra vẻ khiêm tốn Tiểu đoàn trưởng này khác với các Tiểu đoàn trưởng khác, không thèm đeo súng lục cho thiên hạ biết mặt. Trận trung rõ mặt anh hùng, hơn nhau cây súng giắt lưng quần mà chi!

Nhưng thấy có mồi êm tĩnh, một buổi trưa, hắn nổi hứng moi giò heo ra lau chùi tỉ mỉ để cho anh em đồng chí trong Nam chiêm ngưỡng cái đức tính khiêm tốn của cán bộ Trung ương. Cao hứng, hắn bèn đem khẩu súng ra, tháo ráp, làm động tác giả, luôn tiện dạy cho các anh Nam Bộ cù lần kia cách sử dụng súng lục. Rồi nổi hứng lên, bèn sáng tác ra luôn tiểu sử của khẩu súng: Nó là chiến lợi phẩm của mình thu được trong trận đánh tan đoàn quân ứng chiến của Charton Lepage ở chiến dịch biên giới. Do đó mà Bác đến tận nơi tặng thưởng luôn cho mình.

Trong đám khán giả Nam Kỳ, có một anh chúa cù lần. Chàng ta nghe xong chuyện gật đầu lia lịa. Và khi chuyện dứt, chàng ta xin cầm cây súng để xem cho biết nặng nhẹ. Xong lại đem cho nhiều

người khác xem. Rồi gã giữ luôn khẩu súng của hắn. Hắn có biết đâu cái chàng cù lần kia là cựu vệ sĩ của ông Tư lệnh. Chàng ta từng lau chùi và thuộc nằm lòng những con số, từng vết trầy trên bá súng và còn biết cả lai lịch của cây súng nữa. Chính chàng ta đã từng mang khẩu súng này đến mòn cả xương hông đi theo ông Tư lệnh tò tò như giữ tù mấy năm ròng. Và cũng chính chàng ta mơ ước ngày nào đó mình sẽ được mang giò heo cho mình vì mình và của mình chứ không phải cho ông, vì ông và của ông Tư lệnh. Để đáp nghĩa tứ thầy bấy lâu, ông Tư lệnh đề bạt anh ta lên hai cấp và bổ cho về tỉnh công tác. Ngoài ra còn tặng luôn cây súng lâu nay đã cạ mòn xương hông anh ta nữa. Nhưng anh ta lơ lửng làm sao mà cây súng bị bối mất. Thành ra khi về tỉnh, anh ta chỉ mang theo có nửa cục oai, với sự cay cú kẻ nào đã ngọam mất

nửa cục kia của mình.

Thiệt là đau vô cùng nhưng anh ta không dám nghi ngờ các đồng chí Tiểu đoàn trưởng, Tiểu đoàn phó, Đại đội trưởng Việt Bắc có mặt ở chiêu đãi sở hôm đó, lúc anh ta được ông Tư lệnh mời vào tủ già (vào văn phòng không được mang súng). Thì nay anh đã ngộ cố nhân rồi! Thiệt đáng nực cười. Có lắm kẻ mặc áo chợ trời mà quên mất mình được nó ở đâu, và có những kẻ hay thích đi mượn mề đay để đi dạ tiệc.

Chuyện mượn mề đay đi ăn tiệc bị lộ tẩy ngay tại bữa tiệc, thì chuyện chộp súng của ông Tư lệnh sao lại không đến tai ông ta?

Cái anh Nam Kỳ cù lần lấy lại được nửa cục oai, đã vậy còn làm báo cáo về Bộ Tư Lệnh. Thế là hấn tiêu tùng. Lá quít

lá đa rụng sạch, chỉ còn cành trơ. Hẳn bị đưa đi bắt rận để lao binh. Chuyện thật không ai ngờ. Đã vậy người ta lại còn phanh phui ra các thứ giả mạo khác của hẳn. Dẫu ngã bìm dại gì không leo! Nhưng cũng may, những tên gian dối lại gặp nhiều cơ may hơn kẻ hiền lương.

Cái ông Bí thư Võ Đại tướng về mần Chánh ủy Trung đoàn kia một hôm gặp hẳn chèo xuống cho một ông cán nọ (đã vô để lao binh thì ai muốn sai bảo gì cũng phải nghe, nữa là chèo xuống cho cách mạng, vinh quang ra phết!). Ông chánh ủy động lòng trắc ẩn bèn xin thằng em về chèo xuống cho mình. Ông chánh ủy muốn là đảng muốn! Đảng là Chánh ủy, Chánh ủy là Đảng chớ ai trông khoai đất này. Cho nên hẳn thôi chèo xuống kia để lại chèo xuống này. Nhưng chèo xuống cho đồng hương đồng tịch đồng

xuống đỡ khổ hơn. Hơn nữa, cái ông đồng hương này cũng đang có sự bí ẩn cần được giấu kỹ như mèo giấu cút. Để cho cái thằng em này bị đày đọa nhục mạ, nó uất ức, nó khai ra thì Chánh ủy trở thành chánh quỹ, phe đảng mình hết phát nổi.

Ông Chánh ủy nghĩ vậy, nên khi về Trung đoàn, ông lại phục chức cũ nguyên xi cho hẵn. Nghĩa là cái cảnh đa lại đeo hai cái lá như xưa, không được vẽ thêm. Mà vậy cũng là quới lắm rồi! Thằng lính tù được lãnh chức cũ Trung đội phó thì còn mong gì nữa. Và lại được đưa xuống đơn vị tác chiến để lập công chuộc tội. Lập công được vài năm thì hòa bình trở lại. Tập kết ra Bắc! Lê Dương hồi hương. Hẳn gặp lại những bạn cũ Nam tiến năm xưa. Thằng nào cũng áo quần nhuốm nha. Kịp khi phong quân hàm, chúng

đều lãnh áo trắng phau phau, giấy cộc đen lấp lánh trông rõ mặt người. Riêng hấn thì giấy bố, áo cút ngựa. Tụi thân quá! Hấn không dám oán trách ai, kể cả cái gã Nam Kỳ cù lần năm xưa mà hấn gặp lại. Gã này cũng đã lên giấy cộc đảng hoàng. Chắc chắn không phải vì lên thêm lá quít.

Con người ta có lúc thịnh lúc suy, lúc vinh lúc nhục, mấy ai nhục suốt đời, mấy ai vinh mãi kiếp, bởi vậy nên trời đã sinh ra voi lại còn sinh ra chó. Hấn buồn, hấn khổ. Đi làm cách mạng cùng lúa, người ta vinh quy bái tổ rần rần. Thư nhà gửi lên cho biết anh hùng quân đội X cùng đánh trận Charton Lepage với hấn vừa về thăm làng, đèn treo sao chớp, hương chúc hội tề chương đủ mặt trong buổi đón tiếp trọng vọng, mấy nhà đưng thịt chó ăn mừng tổ mở. Đứa em gái của

hắn cũng quyền cao lộc cả rồi nên trách ông anh sao bạc bẽo, chẳng về thăm họ hàng để người nhà được vinh quang lây tí chút.

Hắn trả lời rằng hắn bận lắm, cách mạng còn đang ở thế tiến công, cả một trọng trách đè trửu lên vai, nếu hắn về thăm nhà, không ai cáng đáng.

Thư em gái lại động lên hối thúc, còn cho biết thêm rằng chị Lý lấy chồng nhưng chị Đào trước kia vẫn còn đợi anh đấy! Gái Việt Nam thủy chung quá cỡ. Đã thế hắn không thể nào trì hoãn được nữa! Hắn đã mất một cô em gái nuôi xinh như tranh ở Nam Bộ vì cái thằng thổ tả cù lẩn coi súng kia, bây giờ cách mạng bù lại cho hắn một tấm thủy chung náo nức đợi chờ thì trọng trách nặng mấy cho cân? Cô Đào, em Đào! Anh sẽ về cưới em! Hắn thầm nhủ.

Hắn phải về chứ! Có là sắt đá mới để cho người ta đợi mãi. Hắn phải vinh quy bái tổ như ai.

Nhưng cái cổng chào dựng ở chợ trời, hắn phải luôn qua đó trước khi về làng. Hắn đi một vòng các sạp. Ôi chao, những chiếc áo bị căng tay như anh hùng rơm giữ dưa, phơi cả lưng lẫn ngực cho khách hàng xem để đánh giá, những cái quần treo hai ống rộng suông như quan điểm nhân dân không chấm dứt, những chiếc áo pa-đờ-suy lính tẩy cúc vàng và những đôi giày bộ đội mới tinh của quân trang vừa nháy dù, ghếch mõm nằm đây thách thức thằng nào thử động chúng ông xem.

Hắn không thấy, hắn không cần thấy gì hết ngoài những chiếc áo sơ mi trắng xinh xinh như mộng treo ở cuối chợ kia. Hắn đến ngay hỏi giá và trả tiền lấy luôn

một đôi, chiếc này giống hệt chiếc kia. Người chủ sạp lấy tiền nên quên mất quan điểm nhân dân, xé đánh toạc tờ báo Nhân Dân đang đọc cuộn liền hai cái áo. Tuy không kín nhưng chu đáo hơn các cô mậu dịch viên nhiều. Nhưng hăn sực nhớ ra rằng áo mộng phải đi đôi với giấy cộp. Hăn vụt đến các sạp bán giấy. Cả một lô như những đôi trâu hợp tác xã không ai chăn đang chờ cỏ. Hăn cầm lấy một chiếc, ướm vào chân rồi trả giá qua loa, mua ngay. Vì là giấy cũ nên người bán không gói. Hăn không cần sự niềm nở hoặc sự chu đáo. Hăn ngồi xuống góc sạp tụt dép, tra giấy mới, cởi luôn áo, mặc sơ mi trắng vào, rồi đứng dậy đi nhanh, yên trí không ai thấy.

Hăn rời khỏi chợ trời một cách hộc tốc nhưng phấn khởi lạ lùng. Hăn ra bến xe. Hăn về tới làng khi mặt trời chiều treo

ở ngọn tre đầu làng. Năm bảy năm trước, hăn từ giã họ hàng ở đây. Bây giờ hăn trở về. Người làng vẫn còn nguyên đó, tuy trên mặt thêm vô số khía sâu. Họ là Xã viên hợp tác, là Bí thư, là Chủ nhiệm. Còn hăn...? Hăn cũng đi trên đường cách mạng chứ có kém ai.

Hăn diện áo trắng, kên giấy cộp, mặt mũi phương phi, khác hăn mọi người ở làng. Cái chàng trai quê mùa ngày xưa đã lột xác, trở thành một ông gì, chắc phải là to lắm trong quân đội. Giấy cộp áo trắng! Mấy ai trong làng đi mà về được như hăn. Bà con đến chào mừng người làng mình vinh quy bái tổ làm rõ ràng cho mảnh ruộng nghèo khó này. Người ta kháo với nhau rằng ảnh của hăn đã đăng trên báo Nhân Dân, chụp trong kỳ lễ duyệt binh khi đón Bác.

Đảng về thủ đô. Những cô gái tên Hồng tên Lý, xưa kia coi hắn là anh chàng vô duyên, bây giờ đâm ra tiếc ngơ tiếc ngẩn. Họ đang đứng sau bụi tre chưa dám chường mặt ra chào ông nghè cách mạng. Cả một sự rộn rịp trên đường quê tóe ra trong buổi chiều oi ả. Có những người lòi nài hắn về nhà uống nước chè xanh. Một bà có con gái dậy thì mời hắn sáng mai đến nhà xơi bún riêu. Rồi ra rồi rít tút ta tút tit.

Hắn trôi theo đám người đang nín kéo tranh giành kỳ được hắn. Đường làng đầy lỗ chân trâu. Chắc áo trắng nâng hắn nhẹ như bông, như lấp cánh cho hắn, còn đôi giày thì chẳng khác đôi hia có phép thần. Hắn bước từng bước, hắn nghe từng bước và hắn thích từng tiếng giày nện. Nhưng tất cả chỉ là một giấc mơ ngắn.

Thực tế thì hấn đang khổ sở vì đôi giày da đen cứng. Hấn không quen mang loại này nên chỉ cuốc một quãng, gót chân phồng lên, hấn đi chậm lại, rồi đi khắp khểng. Gót bên trái đau hơn. Chiếc áo trắng mỏng đã dẫm ướt mồ hôi như lưng xā viên kéo cày cho hợp tác xã.

Hấn cố lê tới gốc đa bên vệ đường và ngồi phệt xuống, tụt giày cởi tất ra xem. Mỗi gót chân đều phồng lên một bọc nước trong bóng như múi dâu ta ở Nam Bộ. Hấn xuyt xoa, hấn nhăn nhói, hấn tắc lưỡi một mình. Vì đâu nên nỗi?

Khẩu súng cầm nhầm bị bại lộ phải đi trại giáo hóa, rồi chiếc áo trắng vo tròn đứt ba lô suýt bị bắt, cũng đều do giấc mơ hiển vinh này đây. Bây giờ thì đạt rồi. Giầy cộp áo trắng chợ trời nào ai truy được gốc.

Hắn định quảy đôi giày trên vai, lộ chân không cho đỡ đau, khi về gần tới nhà sẽ tra vào. Một bác nông dân đi làm về ngang chỉ ngó hắn rồi đi thẳng chứ không hỏi han dường như biết tẩy hắn.

Thời may, từ đằng kia có một anh bộ đội đi lại. Anh này mặt còn non choẹt, có lẽ lính nghĩa vụ sau hòa bình. Thấy hắn, anh lính niềm nở một cách tôn cán ngay:

– Chào Thủ trưởng, Thủ trưởng làm sao thế?

– À cậu, vết thương cũ nó hành tởm đấy mà!

– Thủ trưởng định đi đâu bây giờ?

– Tôi về xã nhà giúp cho Ủy ban chút việc ấy mà. Còn cậu, cậu đi đâu?

– Báo cáo, em về phép nhưng lỡ ham

vui, chắc trễ xe. Em chạy nhanh ra chợ, nếu may có gặp được xe mình thì quá giang kéo trễ phép bị kỷ luật.

Anh lính tinh ý, nhìn thấy áo sơ mi trắng và giày đen thì biết ngay đây là cán bộ trung cấp nên tỏ vẻ lễ phép từ phút đầu: Chào Thủ trưởng! Chả là trong điều lệnh nội vụ có ghi: Cán bộ cấp trên ở đơn vị khác có quyền khen thưởng hoặc hình phạt bằng phân nửa quyền hạn của Thủ trưởng đơn vị chính, nghĩa là anh lính đi ra ngoài đơn vị mà lang bang thì cán bộ bất cứ đơn vị nào cũng có quyền phạt anh ta. Nếu đáng năm ngày cơm lạt thì chỉ phạt hai ngày rưỡi thôi, phần còn lại dành cho Thủ trưởng của đơn vị anh ta.

Hắn thấy anh lính sợ bị kỷ luật thì xua tay bảo:

– Cậu đừng lo. Để tôi ghi giấy chứng nhận rằng xe hành khách bị sung công đập dẽ Mai Lâm.

– Vâng ạ! Anh lính mừng rỡ Vậy em không phải vất vả nữa. Để em quảy ba lô và xách hộ đôi giày cho Thủ trưởng. Em quê ở làng bên!

Thế là hấn trở thành Thủ trưởng thật sự, có gác-đờ-co vác ba lô và xách giấy. Anh lính được cái ân huệ bất ngờ và to lớn, muốn đến đáp ngay để đời sau con cháu khỏi phải nợ, như nợ ơn Bác ơn Đảng, nên anh ta hết lòng hết sức phụng sự Thủ trưởng, một tiếng dạ, hai tiếng vâng, coi như chính vị chỉ huy của mình.

Cán binh dừng đỉnh đi trên đường làng, cán hãnh diện đi trước, binh lóm thóm theo sau. Khi hai thầy trò về gần đến nhà, một cụ già nhận ra hấn kêu

toáng lên. Rồi cả xóm ào ra. Anh lính cần vụ vênh váo:

– Thủ trưởng tôi đang bị vết thương cũ hành hạ đấy ạ!

– Ấy chết! Đứa nào chạy kêu y tá? Xã mình có đội y tế mới về! Cụ già sốt sáng bảo.

Đây là bác ruột của hân. Cụ đến bên hân vuốt nếp áo trắng xuýt xoa:

– Đi theo cách mạng có khác. Thôn mình dễ được mấy người! Tiếc bố mày không còn sống để nhìn con thế này.

Bà con trong xóm ào ra chạt ngõ. Người nào cũng trầm trồ nào là nhà tốt phước, nào là anh giống bố anh, nào anh là người có chí, đi những ngót chục năm mà không sờn lòng... Thôi thì hoa vinh quang rắc đầy người. Vinh quang lây cả

đến anh lính cần vụ.

Một cậu bé, có lẽ em họ của nhà cán, biết đó là giấy của người nhà, nên giành lấy để xách hộ. Một đứa khác nghịch ngợm hơn, giật ngay và xỏ chân vào đi khắp khểnh trên những tảng đá mấp mô đường làng. Mọi người trông theo cười rộ vui vẻ. Ông cụ bảo:

– Đi làm cách mạng những mười tám năm giờ và phải anh dũng chiến đấu lắm mới được tiêu chuẩn cao thế đấy! Đâu phải ai cũng được...!

Người danh giá về làng có khác. Làng xóm họ hàng chào đón niềm nở, từng bừng. Người ta nối đuôi nhau đi sau theo anh cán bộ cách mạng như một đám rước, chỉ thiếu kèn trống, nhưng cái ngũ ấy là của phong kiến, cách mạng không cần. Tiếng cười, tiếng khen của

người lớn, tiếng kháo nhau của trẻ con còn vui gấp mấy.

Sau cùng đến lượt bà mẹ của anh cán bộ. Bà đi làm đồng vừa về nhà, nghe trẻ con mách: Bà ra mau ngoài ngõ, con bà về, có cặn vệ nạt đường, áo trắng giấy cộp. Có cả xe ô tô! Nếu đường rộng và không đứt quãng nó đã chạy vào thầu đây rồi!

Bà tất tả chạy ra, đầu óc mừng tượng hình dáng đứa con. Bà lẩm thẫm trong miệng: Ơn đảng, ơn Bác! Bà lặp lại câu ấy có đến chục lần, như thầy cúng đọc thần chú mà không hiểu nghĩa gì.

Khi chạy ngang nhà cái Đào, bà ngoảnh vào gọi:

– Đào ơi! Chồng mày nó đã về đấy!

Từ trong khóm chuối um tùm có tiếng đáp vọng ra:

– Anh ấy mới vừa đi sao lại về cụ?

Bà mẹ sực nhớ ra..., bèn cầm củi chạy đi. Bà con làng xóm đang công kênh con bà đi về phía bà. Mắt bà mờ, chân bà đại hẫ, không bước được nữa. Con đương làng mọi ngày bằng phẳng nay sao lồi lõm lắm thế. Dễ thường nó lập công to lắm! Bà không dám nghĩ xa hơn nữa, sợ ngợp vinh quang. Người ta không để cho con bà đi một bước. Người ta kiêu anh ta về đến nhà mới chịu thả xuống.

Người cần vụ lẻo đẻo theo sau, khi đến nơi, kính cần đặt chiếc ba lô lên phản giữa, rồi quát to làm như mình là cần vụ thiết của ông cán bộ và nhà này là đơn vị của ông.

– Đứa nào chạy đi đun nước!

– Vâng ạ.

Đám trẻ dạ ran. Có lẽ chúng chưa bao giờ trông thấy một cán bộ áo trắng, giấy cộp như thế về đến ngõ này, cái làng nghèo xác và đi Nam gần sạch sau ngày hòa bình. Một đứa sáng trí hơn chạy sang nhà Đào. Thì Đào cũng vừa đến nhưng còn lấp ló bên ngoài. Trông thấy người con gái, cả hai anh bộ đội, cán lẫn binh, đều kêu lên cùng một lúc, bằng một tiếng âu yếm như nhau: Em!

Đào đứng khựng lại sững sờ, môi mấp máy, mắt tròn xoe. Cả hai đều có cái lý của mình khi âu yếm gọi Đào bằng tiếng ấy. Nhưng anh cán áo trắng nhanh trí hiểu ngay sự đời biến chuyển theo duy vật duy tâm và cả chẳng duy cái gì hết, nó biến chuyển lắm khi trật ngoài

đường rầy xe lửa cách mạng.

Hắn hẹn Đào từ lúc nàng mười sáu. Hắn vô Nam, quơ ngang bắt hụt biết bao nhiêu là chị nuôi em nuôi. Người con gái như cái hoa tươi bị sương gió mà héo dần; không thể chờ đợi một thằng thất tín. Nhưng hắn lại không biết như vậy mà trách người không giữ lời hứa với mình. Hắn nảy ra ác ý. Hắn hất hàm với anh lính.

– Cậu mở ba lô lấy mấy cái áo trắng ra hộ tôi. À, mà thôi, cậu lấy mấy thước pô-ơ-lin ngoại ra hộ tôi, tôi mua về tặng cô hàng xóm... Mà này, khoan đã, còn tí nắng ở bờ dậu, cậu đem vút đôi giấy ra phơi kéo lúc này tôi dầm vào chỗ nước bùn!

Hắn rồi ra rồi rít sai bảo anh cần vụ chạy điên đầu mà vẫn chưa tha.

Đào cầm mặt đi xuống bếp đun nước. Rạ ầm bốc khói không lên lửa ngọn, Đào dụi mắt lia lia. Nước mắt nàng cứ ràn rụa không cầm lại được. Nàng ân hận. Giá nàng chậm đi một vài tháng đã hơn không? Nàng vụt nghĩ, nhưng nàng sức tỉnh vì có tiếng gọi của chồng:

– Em ơi, nước xong chưa, đem lên cho Thủ trưởng?

Ông cán bộ trung cấp đang ngồi trên ván giữa để hứng những câu khen tước lên đầu, chợt nghe anh cần vụ nhắc tới mình, bèn đứng dậy đi xuống bếp, với giọng bề trên:

– Anh chị lấy nhau hồi nào thế hả? Đẹp đôi chứ!

– Dạ mới đây thôi! Anh cần vụ lễ phép đáp, còn cô vợ thì cúi mặt, lòng nghe buốt đau.

Tự nhiên như người Hà Nội

Nghe mấy chị đi Sài Gòn về, vợ chồng tôi đến thăm để lấy chút mùi quê hương xa cách.

– Bộ anh chị tính không về hay sao mà lại đây lấy mùi thôi.

– Chị Ly với chị Viên về chở em đâu có về. Em chỉ mới dợm dợm chở chưa dám nhảy. Bữa nay em lại đây là lấy hương BBQ của chị Ly mời.

– Hèn gì tôi nghe thơm nức lỗ mũi.

Mà BBQ gì lại có mùi sả vậy chị Ly?

– Dạ BBQ theo kiểu nhà mình mà anh! Anh quên lụi vuốt bên mình rồi à?

– Quên đâu mà quên! Mới có 15 năm mà quên sao được. Nhưng hiếm một nồi là thịt cá bên này thì thừa thãi mình không thèm, mà chỉ muốn ăn, muốn tìm mấy thứ lắc léo hiếm hoi. Vợ tôi chỉ muốn ăn con cá lóc kho tộ mà không biết làm sao mua.

– Còn anh, anh thèm gì? Cái gì khó tìm đâu, anh chỉ coi!

– Muốn làm lụi vuốt phải có ghim tre cật chuốt thiệt suông. Bên này tôi chưa bao giờ thấy cây tre. Ngoài ra tôi muốn ăn canh chua nấu với trái me chứ không phải với dấm.

– Anh đi lại Oriental Food có ghim

tre thiếu gì, me trái lắm lúc cũng có!

– Tôi bây giờ quên hết mùa màng bên nhà tháng nào trái gì chín, cây gì trở bông.

– Em về tháng 5 gặp mùa xoài, mùa khóm. Em ở Long An mà. Xoài và khóm dữ lắm. Nhân và chôm chôm bán đầy đường.

– Me chín mùa nào chị nhớ không?

– Gần Tết. Me chín gió đưa khua sột soạt trên ngọn. Gió mạnh rụng xuống đất tụi mình lượm ăn ngọt lịm lịm.

– Em xin lỗi cho em ra coi chừng cái BBQ nghe. Cứ tự nhiên như người Hà Nội đi!

– Tôi và vợ tôi là người Bến Tre chứ có ai là người Hà Nội đâu!

– Hà hà... Không phải chị Ly nói anh là người Hà Nội đâu!

– Em nhái câu nói bên nhà đó mà.

– Tự nhiên như người Hà Nội nghĩa là làm sao? Bộ người Hà Nội tự nhiên lắm à? Theo tôi người Hà Nội rất văn minh, rất lịch sự, tiếng nói của người Hà Nội rất chính xác.

– Bây giờ hết rồi! Ý mà để em coi ba cái lụi vuốt đã, để khét.

– Em chưa về bên nhà lần nào nên càng không biết gì hết.

– Em về bên đó mấy ngày đầu, nghe mấy ông Việt Cộng nói chuyện với nhau cũng không hiểu gì hết. Đi Sài Gòn thấy mấy tấm bảng hiệu tiệm, em cứ đứng ngó ra. Mấy đứa cháu của em bảo: Cô giống như mấy ông bà giải phóng hồi mới vô.

– Bộ cái gì cũng khác trước hết sao chị?

– Khác hết. Cây cao hơn trước, nhà cũ hơn trước, đường nhiều ổ gà, người đi bộ và xe đạp nhiều hơn trước. Nhiều tên đường đổi ra lạ hoắc lạ hươ.

– Như đường nào?

– Nhiều lắm, nhưng chỉ nhớ có đường Hiền Vương đổi ra đường 2/3 là gì em không rõ. Thấy trẻ con nó bảo là đường cù lẩn.

– Không phải đâu! Hai tháng ba là ngày thành lập ra đảng Cộng Sản Đông Dương đó chị ơi. Vì cái ngày đó cho nên dân mình bây giờ mới trở thành dân cù lẩn nhất thế giới đó.

– Vậy hả? Em đâu có biết!

– Chị về mấy ngày, xài mất bao nhiêu tiền.

– Chèn ơi! Có hai tuần lễ mà tiêu 12 ngàn đô đó anh! Dành dụm hai ba năm trời đi một chuyến tiêu hết.

– Xài gì mà dữ ôn vậy chị. Chị tính ra tiền Cụ thử xem bao nhiêu?

– Em tính rồi, 60 triệu!

– Trời đất! Tôi nghe mà suýt bật ngửa.

– Ăn thua gì anh. Ở bên mình bây giờ người ta nói tới tiền triệu không hà! Người ta dùng T chứ không nói triệu nữa. Mấy T, mấy chục T, mấy trăm T.

– Còn đô la.

– Đô la thì gọi là đô. Tiền Cụ gọi là rúp lô-can.

– Rúp lô-can là gì?

– Mới đầu em cũng điếc con ráy đi! Nhưng sau mới hiểu ra đó là tiền Nga. Nga xài đồng rúp mà! Cho nên tiền Cự họ gọi là rúp lô can! Giá thấp nhứt là tiền Cự. Nhiều nơi gọi là râu Cự. Đại khái như mấy ngàn đồng thì họ gọi là mấy ngàn sợi tức là sợi râu cự.

– Họ không sợ công an bắt à?

– Không! Công an họ cũng vui vẻ lắm. Nếu mình lỡ đụng xe...

– Chị có đụng ai sao?

– Không! Em có đụng ai đâu. Em toàn đi xích lô đạp mướn mà đụng ai. Nhưng bây giờ em nghe người nhà kể lại. Có người lái xe say rượu cán chết em bé đang chơi trên sân nhà em mà vẫn vô tội.

– Trời đất!

– Nhờ công an họ giúp đỡ. Họ lo được cả. Nhờ mạnh chạy thuốc!

– Thuốc gì mà mạnh vậy chị?

– Thuốc mạnh nhất là thuốc Kim Thành.

– Vậy tôi nghe thấy báo chí nói bên ta bây giờ phổ biến nhất là Xuyên Tâm Liên và rễ muồng.

– Em chưa thấy thuốc đó, nhưng có chẳng chỉ dùng trị nóng lạnh, nhức đầu, còn thuốc Kim Thành trị bá chứng.

– Thôi thì chị nói phức như chị nói với em hôm đó đi! Cứ lòng vòng hoài...

– Để em nói lòng vòng cho anh đoán coi có ra không mà.

– Chắc là thuốc Nam, thuốc Bắc bên mình phát triển mạnh nên đã thay thế được thuốc Tây, thuốc Mỹ chứ gì. Chắc hiệu Kim Thành có uy tín lớn trong nhân dân như hiệu bà Lang Trọc!

– Há há... anh đừng giận em cười to nghe. Không phải bà Lang Trọc hay ông Bướm Vàng đâu. Đó là vàng Kim Thành đó anh ạ. Thứ thuốc này đưa ra bệnh gì cũng khỏi. Trong lưng anh giắt sẵn vài cục thì đi ra đường oai như thần.

– Hơn cả đô nữa sao?

– Nhất là cây, nhì mới đô anh ạ!

– Cây là gì?

– Cây là cây vàng Kim Thành đó. Mỗi cây là một lượng. Anh đừng có thờ dài. Quê mình giờ giàu lắm. Người ta nói chuyện với nhau mở đầu bằng cây và

đô thôi, dân thường cũng thế mà cán bộ cũng thế.

– Người ta xài công khai hay lén lút?

– Đã bảo rằng cán bộ cũng ham cây mà. Còn lén lút với ai nữa anh! Em mới về sợ quá, không biết làm sao có tiền Cụ để xài, sợ xì đô ra bị bắt nên em bảo mấy đứa cháu đi ngân hàng. Mấy đứa nhỏ cười em. Chúng nó bảo: đưa đô ra mếch hơn. Mếch là gì em cũng không hiểu. Chúng nó bảo mếch là mệt, mê mệt, nói trại ra cho dzui vậy thôi. Nhưng nếu em muốn đổi thì cần gì phải lại ngân hàng. Chúng nó bảo chung quanh ngân hàng có những cô gái rất trẻ rất đẹp ăn mặc như ngoại quốc, váy ngắn lên quá đầu gối, lúc nào cũng lộn vồn ở đó.

– Họ làm gì?

– Họ biết hể ai đến ngân hàng là để đổi tiền. Mà ai có tiền đổi. Người trong nước thì tiền không có ăn lấy đâu mà đổi. Vậy chỉ có Việt Kiều thôi. Nếu là đàn bà thì các cô ấy rỉ tai: em đổi cao hơn ngân hàng. Họ cho địa chỉ. Họ đem Cụ tận nhà. Muốn đổi bao nhiêu cũng có.

– Rồi chị có đổi không?

– Có chứ. Đổi ra để xài vặt và cho em cháu. Có khi chỉ xài vài ngàn, đâu tới một đô. Họ đem tới nhà đảng hoàng. Em đổi 200 đô.

– Có bị trục trặc gì không?

– Không anh ạ! Nhưng khi họ về xong, em bảo các cháu nó đếm lại, xem kỹ coi họ có giấy lẩn trong đó không.

– Tại sao vậy?

– Vì nhiều quá đi! Hai trăm đô bỏ trong túi không thấy phồng lên chút nào, nhưng đổi ra Cự có đến hai bông bột.

– Tôi đọc báo Việt ngữ bên này, thấy người ta nói thế, tôi cho là cường điệu khó tin.

– Có thiệt anh ạ. Chính em đã cầm một bao bông bột đi chợ và đi bác sĩ cho ba em mà!

– Hà ha.. đi hiệu thuốc thì phải giắt cây Kim Thành như chị nói chứ

– Cái này là bác sĩ thiệt tình, họ cũng cần cây, nhưng đâu có đắt dữ vậy. Em dắt ba em đi bác sĩ. Thú thiệt với anh, em thấy ông bác sĩ em tội nghiệp quá trời đi.

– Sao vậy?

– Bác sĩ gì mà trông không giống

bác sĩ gì hết. Phòng khám tư mà chỉ có hai cái ghế ngồi bằng gỗ và cái ống nghe thôi. Khám xong, em hỏi bao nhiêu, ổng bảo 10 ngàn. Em hỏi trả bằng đô la được không, ổng mừng quá đất. Em bảo bao nhiêu đô, ổng xòe hai ngón tay. Em tưởng là 20 đô, chẳng ngờ chỉ có 2 đô thôi. Anh đừng có thở dài, em rầu lắm. Về nhà, thăm bà con một chuyến đến nay em còn buồn. Buồn vì tưởng mình đi xa quê 15 năm thì ở bên đó khá lên dữ lắm. Hồi trước đâu có tệ lậu quá vậy. Đi bác sĩ thấy hết bệnh, còn đảng này đi bác sĩ về em cảm thấy ba em bệnh thêm, em cũng bệnh luôn nữa.

– Vậy chị bảo tôi đừng có thở dài sao được!

– Mèn ơi, anh ơi! Em nói thiệt anh nghe chứ nếu mà như vậy thì người Bắc họ vô làm gì cho uống xương máu dữ

vậy chớ. Nội cái Mậu Thân, ở Long An có hằng trăm xác chết vô thừa nhận.

– Ai biết đâu người ta! Tôi thử dài không phải vì tôi đi bác sĩ ở bên mà vì tôi có đứa em làm bác sĩ! Nghe chị kể, tôi cứ mừng tượng ông bác sĩ đó là em tôi. Tôi chạy sang Mỹ sớm lắm. Tôi đem gia đình xuống tàu Challenger đậu ở Phú Quốc trước nhất. Tôi biết cộng sản rành một cây. Ở lại chỉ có chết thôi. Họ thù tôi làm cho US Embassy mà!

– Vậy nữa?

– Chớ sao! Tôi dzọt sang tới Guam ông bà giải phóng mới vô tới Sài Gòn. Thôi chuyện 15 năm qua bỏ qua cho nhẹ. Để tôi nói chuyện bác sĩ cho chị nghe. Chuyện này có vợ tôi đang ngồi đây làm chứng. Số là tôi có hai đứa em trai, hồi 75 chúng nó chưa học hết lớp 8 và lớp

10, thế nhưng khi tôi sang đây được vài năm. Đầu hồi 80–81 chi đó, thì tôi nhận được thư của chúng nó cho biết rằng đứa đã làm bác sĩ, đứa làm kỹ sư. Loại bác sĩ như vậy coi mạch cho toa thì có bệnh nhân nào sống nổi?

– Để em kể tiếp anh nghe vụ đi bác sĩ của ba em. Em dẫn ông đi làm răng, bên đó gọi là nha sĩ.

– À quên, để tôi hỏi chị chút để quên! Nghe nói bên đó Nhà thương Từ Dũ gọi là Xưởng Đẻ có thiệt không chị? Nghe các bà khác cũng đi về Việt Nam trở qua đây chế nhạo như thế tôi bán tín bán nghi.

– Có thiệt chứ! Người ta cải tên lại là Xưởng Đẻ Giải Phóng. Còn đường đi thì cũng khác tên. Như đường Công Lý thì kêu là đường Nguyễn Văn Chỏi hay

Nguyễn Văn Chối gì đó.

– Trời chó không phải Chối hay Chối.

– Nhiều lắm em không nhớ hết.

– Anh Hai, chị Hai, chị Viên và chị Mai chịu khó lấy nước trong tủ lạnh ra uống, hoặc pha cà phê tự túc, chị Mai lấy bia mời anh Hai uống khai vị trước đi. Cứ tự nhiên như người Hà Nội!

– Cảm ơn chị, tôi ngưng uống bia lâu rồi! Tự nhiên như người Hà Nội là...

– Là... Chủ nhà nướng lợn vượt mau mau đi, để khách nói chuyện khô cổ rồi!

– Cố nhiên... Nhưng tự nhiên như người Hà Nội không phải vậy đâu. Ý kìa, mỡ chảy to lửa bốc lên, để em ra coi chừng kéo khét. Chốc nữa em vô sẽ giải thích cho nghe người Hà Nội họ tự nhiên

như thế nào?

– Chị về tới sân bay trong bụng chị như thế nào?

– Vừa mừng vừa sợ. Em sợ mấy ông làm khó làm dễ bảo mình là phục quốc về nước độ thám là chết một cửa tử.

– Thì cũng có nhiều bà con mình bị rồi chớ không đâu.

– Mấy ông oéo-còm mình ngay khi mình vừa bước xuống sân bay anh ạ. Do đó mình cũng đỡ lo. Rồi dần dần thấy mấy ông cũng không có gì đáng sợ. Ông nào cũng vui vẻ. Một vài ông lại pha trò bằng tiếng Ăng-lê nữa. Nói chung là mấy ông nai!

– Hành lý nghe nói bị xét dữ lắm phải không chị?

– Cái đó thì khỏi nói rồi, nhưng cũng tùy...

– Tùy cái gì?

– Để em kể chuyện này anh nghe anh sẽ biết tùy cái gì. Trước nhất anh nên biết rằng Tân Sơn Nhất bây giờ điêu tàn lắm! Máy bay thời ông Thiệu bây giờ nằm phơi cánh như những con chim bị đạn.

– Thì chim bị đạn hẳn rồi chứ gì nữa mà như!

– Xét người ở ngoại quốc về hầu hết là nhân viên người Bắc!

– Ở tất cả các nơi, cứ gì ở Tân Sơn Nhất chị!

– Sao anh biết giỏi vậy?

– Tôi lạ gì! Chúng nó vào đây để ăn cướp, cướp từ chức tước đến cái xì-líp

trở đi chớ giải phóng giải phước gì. Mấy thằng Nam Kỳ ngu nai lưng ra công Trung ương đảng tù Hà Nội vào, uốn ngực ra đỡ đạn từ 45 tới nay được Trung ương chia cho cái đay quần của vợ nhỏ Lê Duẩn thi nhau gặm. Tôi dư biết sao không biết. 45 bị nhận đầu dưới sinh, bây giờ mới sáng mắt ra, cho nên mới có cái Câu Lạc Bộ Kháng Chiến nho nhoe đó. Mới oe oe vài ba tiếng đã bị bóp mũi rồi. Những thằng già đầu theo nâng bi cầm... xin lỗi chị – cho báác... Hồ nay mới vỡ nhẽ ra mình làm mọi không công.

– Coi bộ anh ghét Bắc Kỳ dữ hả. Tôi cho anh hay, chủ nhà này là gốc Bắc Kỳ đấy nhé!

– Em là người Hà Nội, nhưng vô Sài gòn hồi bé cơ. Vả lại em biết anh ghét Bắc Kỳ, nhưng Bắc Kỳ nào anh mới ghét, còn Bắc Kỳ như em làm gì anh ghét được.

Ngược lại, chính em, em cũng ghét Bắc Kỳ, cái loại Bắc Kỳ mà em bảo là tự nhiên như người Hà Nội đấy!

– Phả...ải! Tôi chỉ ghét quân Bắc Kỳ xâm lược, còn người Bắc nói chung là đồng bào của tôi, là dân tộc của tôi, tại sao tôi ghét!

– Thôi cho em vượt giận anh đi, để em kể tiếp cho nghe về vụ mấy ông cán bộ oéo-còm mình!

– Xin lỗi nhé! Tôi có tính lỗ mãng với tụi đã man đó nên có khi không dẫn được.

– Ồi, nhằm nhè gì ba cái lẻ tẻ đó! Chị Viên kể tiếp đi.

– Em có con bạn đi chung chuyến từ Bangkok về Sài Gòn. Nó có mang về một cái máy sấy tóc. Anh biết mà. Loại

hair dryer bán ở hiệu tạp hóa 10-15 đô một cái đó! Vậy mà suýt nữa có chuyện lòi thoi. Máy ổng bảo là súng bắn không kêu. Máy ổng kêu cấp trên tới kiểm tra. Cấp trên bảo không phải súng và cho qua, nhưng cấp trên về rồi, mấy ông con dưới này cứ đổ va-li ra và moi móc tất cả hành lý của con nhỏ. Xét xong rồi, con nhỏ xếp vô, máy ổng cũng không cho đi. Em thấy vậy hiểu rồi, em kêu con nhỏ ra rí tai. Nó trở vô kẹp tờ 20 đô vào tấm pát-po đưa cho ông mãnh. Thế là xuôi ngay! Em có kinh nghiệm mấy người đi trước truyền lại mà! Em mua nào là son phấn, xà bông thơm, dầu thơm, xú chiên, xì líp... xin lỗi anh nhé. Đó là sự thật!

– Bác Đảng ăn luôn các thứ đó nữa à!

– Chờ ơi! Khiếp lắm anh ơi! Sáu bảy cái bàn xét dài một dọc, mỗi ông mỗi

bà một bàn. Mấy cô trẻ mình đứt lọ sơn móng tay là lọt, còn mấy trụ sồn sồn khó chịu lắm. Trọ trẹ nghe mà nhức đầu. Hết bắt tròn bắt méo đến hăm dọa. Thú thật với anh là em xấu hổ nếu có người ngoại quốc nào đi kèm trông thấy...

– Hăm dọa thế nào?

– Mấy ông cười chơi chơi: Có liên hệ phục quốc hải ngoại không? Vậy đó, mình cũng đủ run gân rồi. Em lên xe về Sài Gòn, em căn nhắc con bạn: sao mày ngu vậy. Đã đi về phải lo trước của đứt. Phải mua các thứ đồ tế nhuyễn, phải đổi đồ la lẻ sẵn để cho vào mồm mấy ông! Con bạn em thú thật nó sợ hồi lộ mấy ông bắt chết, vì nó đọc báo hải ngoại thấy nói ở bên nhà đang diệt trừ tham ô và hồi lộ mà!

– Trời đất! Tụi nó diệt 40 năm rồi.

Càng diệt tham ô càng lộng hành. Hồi trước chỉ cán bộ quèn tham ô, bây giờ càng to đầu càng tham ô mạnh. Loại cá kèo tham ô bị bắt bỏ tù, loại to đầu càng tham ô càng lên chức. Đảng bây giờ đừng nên gọi là đảng cộng sản nữa mà nên gọi là đảng đầu heo mình tôm há há... há!

– Đảng gì kỳ vậy anh?

– Tôi nói đùa vậy thôi chứ đâu có đảng gì quái gở vậy!

– Anh nói tới tôm làm tôi nhớ tới vụ ăn tôm ở bên nhà. Bên đó tôm là thứ khó mua nhất. Vậy mà mấy đứa cháu nó cũng đãi tôi một bữa, ăn xong đi chảy ngay sóng trường mấy ngày, nếu không có mang thuốc theo phòng thân thì không biết mua ở đâu.

– Vậy còn khoe nữa! Chị thiệt à!

– Để thông thả chị nói cho em nghe. Đây là điều hy hữu trên thế gian mà. Có mặt anh Hai chị Hai hồng lẽ chị không biết giữ lẽ độ sao em Mai... Chị ăn toàn là đầu tôm nên mới ra nông nổi.

– Đầu tôm toàn là gạch. Ngày xưa ngồi vào bàn tiệc, ông Cả mới được ăn đầu tôm, chớ chức việc nho nhỏ không được ăn món quý đó đâu.

– Cái gì nhiều quá thì không tốt. Em ăn nhiều đầu tôm quá sá!

– Bộ ở nhà có chài hoặc giở chà sông nên mới có nhiều tôm vậy?

– Không. Mấy đứa cháu nó mua ngoài chợ.

– Tôm bây giờ chỉ bán có cái đầu. Cá cũng vậy anh ạ!

– Lọạ vậy!

– Chuyện khó tin nhưng mà có thật anh à! chính em đi chợ mua đầu tôm, đầu cá về ăn đây chứ ai.

– Khúc nạc đi đâu?

– Làm đông lạnh gửi đi bán nước ngoài.

– Nước nào?

– Em biết đâu.

– Bán cho mấy thằng Thanh Hương, Đại Thành, Xacogina, Đường Sơn Quán chớ bán đi đâu. Chị về bến mà không nghe mấy vụ đó à?

– Em có nghe xầm xì nhưng không để ý.

– Một thằng chuyên gia đông lạnh

chết lai ở Sóc Trăng được Đảng và Nhà nước cho phép thu mua tôm cá cả vùng miền Tây đã bỏ túi vài chục tỷ bạc và trăm ngàn ký lô vàng đồng qua Thái Lan, cả nước đều hay mà chị! Cái nạc tôm thì bọn buôn lậu chia nhau với đảng còn đầu tôm xương cá đảng tặng cho nhân dân, vậy mà đúng quan điểm vô sản rồi còn kêu ca gì nữa!

– Cái gì mà nói có vẻ hăng hái vậy chị Viên.

– Không có gì đâu, anh Hai ảnh đang Thuyết minh về quan điểm vô sản! Chị cứ tự nhiên như người Hà Nội đi. Cho cho cái BBQ đừng khét là đúng quan điểm của anh Hai rồi! Nhứt là đừng có mở cửa mùi lụi vượt bay vô đây người Hà Nội không có ngồi tự nhiên được, cứ nhảy mũi hoài hề!

– Cũng gần rồi. Em phết đồ ướp lên thịt một lượt nữa thì xong. Chị Mai có rảnh không ra phụ em chút!

– Chị ngồi đây nghe để mai mốt có về khỏi lâm vào tình trạng của bạn chị Viên chứ!

– Ủ, thôi chị cứ ngồi tự nhiên.

– Mà chị nướng thịt gì vậy chị Ly. Hồi nãy khi mới đến, tôi có ngó qua thấy giống in là thịt nai, thịt bò phải không? Bộ ông xã chị đi săn được nai hả?

– Không, ông xã chị Ly không cần vắc súng đi xa, nai nó đến tận bên sân sau, chừng nào ổng muốn ăn thì cứ bắn một phát. Tềng ơi, ổng chỉ lóc cái nạc còn đầu đuôi giò cẳng ổng đem chôn. Nạc thì kêu bạn bè cho mỗi người một ít.

– Vậy thịt nai hồi năm ngoái chị cho vợ chồng tôi là của ông xã chị sẵn đó hả?

– Chớ còn đâu nữa.

– Bên này mình không có đảng điếc bác biếc gì hết nên mình ăn toàn thịt nạc. Đi chợ mà thấy thịt cắt không khéo, không ngon, mằn bên trong có xương là không mua, cá tôm không bao giờ mua đâu. Đầu tôm thì dọn làm phân còn đầu cá cái nào cái nấy ba bốn ký lô thì chỉ cần lại tiệm bán cá xin là nó vớt cho mà xe về nấu canh chua ngọt lừ, còn bên nhà có đảng có điếc có bác có biếc nên dân toàn ăn đầu tôm đuôi cá.

– Ăn mày dữ lắm anh ạ!

– Ờ, tôi quên, hôm trước tôi có lên nhà chị Kim. Chỉ cũng đi về thăm nhà ở Bình Tuy mới trở qua. Chỉ nói chỉ ngủ ở

Sài gòn mất một đêm để hôm sau đi về nhà. Sáng dậy thấy người nằm đầy trước cửa hô teo. Nhân viên đuổi họ không đi. Chỉ hỏi tại sao, nhân viên bảo đó là ăn mày. Cho tiền họ mới đi. Nếu không họ nằm vạ. Nằm vạ ai? Nằm vạ chánh phủ đã làm cho họ hóa ra ăn mày. Ở Sài gòn có câu hát nhại: Ăn mày là ai? Ăn mày là ai? Giải phóng vừa đến hóa ra ăn mày.

– Bây giờ đói rách lắm than là sự thường ở nước ta. Đến như ông bác sĩ mà em còn thấy tội nghiệp nữa là ai! Em lắm lúc ngồi trên xích lô mà nước mắt cứ rưng rưng. Những người đạp xe thường thường là cán bộ chế độ cũ có khi từng là giáo sư, kỹ sư anh ạ. Trời ơi! Áo rách vá cả chục miếng. Em xuống xe luôn luôn trả gấp đôi tiền cước xe. Phải chi mấy ống đờng vô thì người mình bây giờ đâu có than thở dữ vậy.

– Than thở gì đâu! Dân mình hồ hởi dữ chó!

– Xe đạp như lục bình trôi có dễ vậy anh ạ. Đền đỏ cũng chạy càn. Em thách anh về bến mà dám lái xe đi Sài Gòn bao nhiêu cây em cũng thua.

– Tôi không ham lái xe ở Sài Gòn. Hồi đó tôi có tài xế riêng mà chị. Tôi rất sợ lái xe. Nhưng sang Mỹ cực chẳng đã phải lái xe mà đi. Bây giờ con lớn rồi chúng nó đi học tự lái lấy, tôi khỏe lắm.

– Bộ hồi ở bên anh có gốc to hả?

– Gốc gì mà gốc. Tôi làm mượn cho tòa đại sứ Mỹ thôi. Tôi làm có hai năm và bán hai cuốn sách mà cất được nhà lầu ở Hàng Xanh, trên nóc còn chùa cọng sắt để xây tầng thứ ba. Hai tuần nữa thì dời vô nhà mới chẳng dè lại chạy cong đuôi

mất hết. Nhà mình hóa nhà người, quê người hóa quê mình.

– Ô kìa! Vậy thì anh làm đơn đòi đi. Nhà nước trả lại hết!

– Thôi chị ơi, tôi có đòi thì đòi cả nước chứ đòi cái nhà ăn thua chi! Đó, bây giờ chị lại thở dài!

– Em nhớ cái nhà của ba em.

– Về thăm rồi còn nhớ gì nữa!

– Em về thăm ba em thôi, còn nhà thì người khác ở.

– Người khác là người nào?

– Mấy ông chớ người nào! Anh không biết sao còn hỏi. Em phải cất nhà khác cho ba em.

– Hỏi chơi vậy thôi, chớ sao mà không biết.

– Em xài hết 12 ngàn đô mà chưa đủ đó anh. Vì thấy bà con dòng họ nghèo quá đi. Gặp ai em cũng cho ít nhiều. Đồ trang sức, quần áo em cũng cho hết sạch chỉ giữ lại đủ đi về đường.

– Kìa hết thở dài lại khóc! Mấy bà hay khóc quá! Kìa vợ tôi và chị Mai nữa! Tôi bỏ bữa BBQ này tôi về đó! Khóc vậy ăn sao vô? Coi kìa, mất tự nhiên quá vậy người Hà Nội! Hì hì...

– Có ai rảnh không? Ra đây tiếp tay em chút coi nào! Chị Mai, chị Viên!

– Chín rồi hả?

– Ở kia, sao khách cũng khóc mà chủ nhà cũng khóc?

– Em không có khóc đâu đấy. Em bị khói vô mắt mà!

– Khóc thì chịu khóc đi, anh Hai ảnh có cười thì ảnh cười chị Hai kia, ảnh không cười mình đâu mà sợ. Thôi đủ bài bản rồi, mời mọi người cứ tự nhiên như người Hà Nội đi.

– Ô kia, em là chủ nhà, để em mời khách chớ sao chị lại thay mặt chủ nhà.

– Vậy lúc nãy em bảo mọi người cứ tự nhiên như người Hà Nội?

– Chà! Chị Ly làm bữa tiệc này thiệt giống y bên Sài Gòn mình đi ăn nem nướng ở Chợ Đũi.

– Bây giờ ở bên người ta gọi là Chợ Đuối.

– Đổi tên chợ rồi à?

– Không phải! Đó là tiếng nói của người dân nhạo báng Nhà nước. Chợ

Đuổi tức là đuổi nhà, đuổi sở, đuổi đi kinh tế mới để giành nhà giành sở giành đất anh hiểu không?

– Dư hiểu! Hiểu lâu rồi! Hiểu từ khi bọn cướp chưa tới Sài Gòn kia đấy người Hà Nội à!

– Bây giờ ở bên dân họ không kiêng nể cán bộ đã đánh họ cũng không nói lén sau lưng nữa. Họ cứ nói xơi xơi trước mặt cán bộ. Đại khái như là câu em nói hồi nãy đó. Cứ tự nhiên như người Hà Nội! Chậc! Mời anh Hai chị Hai và các chị! Mình dùng nĩa tự túc nghe! Chũ tự túc là chũ của bên nhà em đem qua đấy! Cứ tự nhiên.

– Như người Hà Nội phải không?

– Câu đó nghĩa là gì chị Ly nói lòng vòng hoài mà không giải thích.

– Hồi mới vô mấy ông bà giải phóng thấy nhà ai đẹp, muốn chiếm họ cứ tự nhiên đi vào ở và mời gia đình chủ nhà đi kinh tế mới, đi cải tạo, hoặc không đi đâu cả, mà phải ra khỏi nhà cho họ ở. Nhà em bị mời vì em lấy chồng Mỹ CIA!! Mẹ em có bộ ván gỗ chạm đẹp lắm, để giành ngồi ăn trầu, họ cứ tự nhiên vào khiêng đi. Có cái radio để nghe cải lương họ cũng mượn, có cái soong Nhật Itachi mới mua họ cũng không ngại dùng luôn. Cuối cùng nhà mình họ ở luôn như nhà của họ không nói một câu nào với ba em. Nghĩa là cái gì của mình họ cứ lấy một cách tự nhiên. Thế cho nên bây giờ ở bên đó cái câu nói tự nhiên như người Hà Nội có nghĩa là...

– Ăn cướp!

– Có đau không người Hà Nội của
đất ngàn năm văn hiến.

1989

Giấc Ngủ 30 Năm

Tôi là trung tá Hồng Long, bí thư Võ Đại Tướng. Năm 1952, tôi được gửi vào Nam để làm chính ủy Tiểu đoàn 307 ở Nam Bộ. Đáng lý ra chức vụ của tôi chỉ là chính trị viên Tiểu đoàn (Trung đoàn trở lên mới có Chính ủy) nhưng vì tính chất quan trọng của đơn vị nên Bộ tư lệnh miền Tây đặc cách cho nó một chính ủy cũng như Trung đoàn 99, mà tiền thân là Chi đội 19 do Đại đoàn phó Đồng Văn Cống chỉ huy vậy. Trong

trận đánh với bộ đội Ba Cụt ở Chắc-Cà-Đao năm 1954, trước một ngày hiệp định Giơnevơ được ký kết, viên đạn mồi còi lạ lùng của trận chiến bay vào một cành cây và văng tạt trúng cột sống tôi. Một nửa người từ lưng quần trở xuống bị bại hoàn toàn.

Ra Hà Nội tôi được hầu hết các danh y Đông Tây chữa trị nhưng vẫn không khỏi bệnh. Tôi được để nằm trên một chiếc giường lót thạch cao để nuôi dưỡng tủy xương sống hầu ngăn chặn sự tê liệt của phần trên thân người tôi.

Quả thật, nhờ vậy đầu óc tôi vẫn sáng suốt và hai tay tôi vẫn hoạt động như thường. Tôi buồn vô cùng. Là một cán bộ luôn luôn hoạt động, một chiến sĩ chiến đấu liên tục, một thanh niên được kết nạp đảng vào tuổi 19, tôi luôn luôn vươn tới những mục tiêu cao cả của cách

mạng do đảng lãnh đạo. Bây giờ vừa hòa bình xong, biết bao nhiêu hoạt động ngoài đời tôi lại nằm trong bệnh viện, một bước không đi được. Nhiều đêm nằm nhớ lại những kỷ niệm trong cuộc kháng chiến cực kỳ vinh quang và anh dũng của dân tộc tôi không cầm được nước mắt.

Bỗng tôi nhớ lời thề khi vào đảng: hy sinh chiến đấu tới hơi thở cuối cùng. Tôi lấy lại được niềm vui: Mình còn khối óc và hai bàn tay, vậy còn có thể cống hiến cho đảng tim óc của mình.

Tôi vẽ ngay ra một kế hoạch học tập trên giường bệnh. Nó gồm có hai phần: Đọc sách và học tiếng Liên Xô. Tôi nhờ bệnh viện mượn cho tôi trước nhất những quyển sách viết về Hồ Chủ tịch gồm có Những mẫu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch của Trần

Dân Tiên, Bác Hồ của chúng ta của các nhà văn Việt Nam được vinh dự gặp Bác, Giấc ngủ Mười Năm của Trần Lực. Mục đích của tôi là học tập gương phấn đấu chiến thắng nghịch cảnh của Hồ Chủ tịch. Phần học tiếng Liên Xô thì hơi khó thực hiện vì tôi không đến trường được. Tiếng Liên Xô không phải gốc Latin nên không giống tiếng Pháp hay tiếng Việt. Phát âm lại khó hơn các thứ tiếng này. Nhưng tôi quyết chí học cho bằng được cái ngôn ngữ của một dân tộc đã làm nên cuộc cách mạng tháng Mười lừng danh thế giới.

Trong bốn năm liền, nhờ sự cố gắng hết mức và sự giúp đỡ của các đồng chí chuyên gia hoặc tùy viên văn hóa Liên Xô tôi đã có thể dịch được tiếng ta ra tiếng Liên Xô và ngược lại. Tôi bắt đầu dịch quyển Nữ Anh Hùng Dôi A, người

con gái Nga bị phát xít Đức bắt, bị hành hình nhưng vẫn anh dũng mắng kẻ địch chứ không bị mua chuộc hoặc đầu hàng. Quyển sách dịch ra tiếng ta xong, được nhà xuất bản Kim Đồng nhận in liền. Sau khi sách được phát hành xong, có cả một buổi lễ long trọng cử hành tại bệnh viện để tuyên dương công trạng của tôi với danh hiệu anh hùng quân đội. Đại tướng Tổng tư lệnh đã đến tận giường, bắt tay tôi và gắn huân chương Chiến công hạng ba cho tôi. Nhiều đồng chí Liên Xô đến tặng quà, chụp hình tôi, bảo là sẽ đem về Mạc Tư Khoa in lên báo. Còn vợ tôi thì được lãnh tiền nhuận bút của nhà xuất bản để sống. Con trai tôi đến khoe với tôi chiếc khăn quàng đỏ nó vừa nhận được của trường.

Thế là tôi toại nguyện vô cùng. Tôi cảm thấy cuộc đời của mình còn có ý ng-

hĩa cho cách mạng chứ không đến đổi là một vật phế thải. Ở Liên Xô cũng có một nhà văn trẻ viết trên giường bệnh. Ông ta viết lại chính cuộc đời cách mạng của mình và đã thành công to lớn. Tác phẩm của ông ta đã góp phần giáo dục lý tưởng Cộng sản cho hàng chục triệu thanh niên Liên Xô. Nhà văn này tên là Ốt-trốp-xư-ki. Trong truyện ông ta tự cho mình tên Paven Cóoc-sa-ghin. Cả hai tên đều khó đọc, khó nhớ, nhưng tôi đã thuộc lòng từ khi đọc lần thứ nhất. Quả thật là một người anh hùng suốt đời phấn đấu cho chủ nghĩa Cộng sản và phấn đấu chống bệnh tật của bản thân mình mà tác phẩm của ông, Thép Đã Tôi, là một biểu hiện tuyệt vời. Tôi có ý định dịch quyển này ra tiếng mẹ đẻ để cống hiến lứa tuổi thanh niên ngỗ hầu thúc giục họ sống theo kiểu Paven. Nhưng tôi vừa chuẩn bị thì đã có nhà xuất bản đã in ra rồi. Tôi bèn

quay sang tìm quyển khác để dịch. Đó là quyển Giác Ngủ Mười Năm của Trần Lực. Tác giả là ai tôi không được biết nhưng bút danh Trần Lực đã khá quen thuộc trong hàng ngũ cán bộ ở Việt Bắc từ 1946. Lúc được lệnh vào Nam tôi có mang theo một cuốn.

Vào đến Nam Bộ tôi đưa cho phòng Chính trị Bộ Tư lệnh tái bản. Trong truyện tác giả kể lại rằng có một anh chiến sĩ đánh giặc bị thương hồi năm 1946, được đem vào nhà thương chích thuốc mê để chữa trị. Vết thương đã lành nhưng có lẽ hệ thống thần kinh bị hỏng nhẹ nên anh ta đã ngủ một giấc mê man. Khi tỉnh ra thì thấy cảnh vật và con người đều thay đổi. Đất nước đã không còn bom đạn, cuộc sống phì nhiêu và người dân ta giàu có tươi đẹp lạ lùng như cảnh thiên đàng mặt đất. Hồi ra thì mới biết thời

gian trôi qua là mười năm. Do đó tác giả đặt tên quyển truyện là Giấc Ngủ Mười Năm. Tác giả hàm ý rằng cuộc trường kỳ kháng chiến chống Pháp của dân tộc ta sẽ kết thúc trong vòng mười năm và từ đó toàn dân sẽ sống cảnh thiên đường. Nhà văn Trần Lực đã tiên tri trúng phóc. 1945–1955 không mười năm là gì? Phải chăng ông ta là Khổng Minh tái thế?

Phải khó khăn lắm tôi mới tìm lại được quyển truyện này. Nó được một cán bộ giữ kỹ trong ba lô mang từ Việt Bắc về thủ đô và Viện Bảo tàng Cách mạng đã chiếm giữ ngay để trình bày trong viện. Tôi phải nhờ Cục Tuyên huấn Quân Đội can thiệp và bảo đảm mới được mượn quyển sách quý giá này và chỉ trong vòng 24 tiếng đồng hồ Cục Tuyên huấn phải mang trả lại. Tôi vội lấy quyển sách đọc lại, quên cả cơm nước. Những dòng chữ

ngày xưa đã từng chạy dưới mắt tôi như một cuộc hành quân thần tốc, nay lại hiện ra như những đoàn thiếu nữ xinh tươi đáng yêu vô cùng. Xương máu mười năm kháng chiến đổ ra, trong đó có máu của tôi, đã không uống. Tôi phải trả lại quyền sách một cách lưu luyến như lúc từ biệt vợ tôi để vào Nam hồi ở Việt Bắc. Tôi thấy đất nước hiện ra huy hoàng như một vườn hoa muôn màu mà người làm vườn là đảng. Thằng con trai tôi sinh năm tôi chia tay vợ tôi nay đã lên 7. Hồng phước của gia đình! Cho nên tôi đặt cho nó cái tên là Hồng Sơn. Cũng như tôi, khi vào đảng lấy bí danh là Hồng Long, tức là con rồng đỏ, với ý nghĩa vừa là dân tộc vừa là đảng. Nằm trên giường bệnh tôi ngẫm nghĩ thấy cái tên của mình thật hay.

Tôi nổi tiếng nhanh chóng như một

anh hùng lập được một kỳ tích trong thời kỳ hòa bình. Nhân dân Thủ đô đều đến thăm tôi hàng ngày. Nhiều đoàn thể của nhà máy, đảng bộ v.v.. chẳng những đến thăm, biếu quà mà còn tặng cho tôi những chúc vụ danh dự của đoàn thể, cơ quan họ. Tôi đếm được, bên cạnh chúc vụ Trung tá, anh hùng quân đội chính thức của tôi, trên 100 chúc vụ hàm, nghĩa là có chúc nhưng không làm gì hết.

Năm 1960, một danh dự lớn đến với tôi. Tôi được đoàn thanh niên cộng sản Kôm- Xô- Môn Mạc Tư Khoa tặng cho tước hiệu đoàn viên danh dự, với cấp bằng và tượng đồng Lê Nin. Tôi đưa cho vợ tôi đem về treo ở nhà.

Cũng năm này, một lần vào thăm tôi, vợ tôi đã báo cho tôi một tin mừng khác rằng: thằng Hồng Sơn được chọn đi học Liên Xô cùng với đoàn con em của

liệt sĩ anh hùng có công với cách mạng. Ngồi bên đầu giường, vợ tôi kể lại sinh hoạt bên ngoài bệnh viện. Mặc dù tôi có đọc báo Nhân Dân hàng ngày và nghe đài hàng giờ (bằng chiếc đài của sứ quán Liên Xô tặng) nhưng nghe tin từ miệng vợ tôi, tôi vẫn cảm nhận được bên ngoài cụ thể hơn, giá một lạng thịt, một ký gạo, một bó rau muống, một cái đùi gà v.v..

Đặc biệt là sự biến chuyển to lớn trong guồng máy kinh tế: ở nông thôn đang đã xóa hết những sai lầm cũ và đưa nông thôn lên hợp tác xã trung cấp. Nhiều nơi, theo báo Nhân Dân, đã có hợp tác xã cao cấp. Tôi vui mừng nghĩ là sẽ chẳng bao lâu những hợp tác xã này trở thành những Kholkhoz gương mẫu. Nông thôn ta 80 năm bùn lầy nước đọng sẽ chỉ nở rộ lúa vàng, nhân dân sẽ đời đời ấm no hạnh phúc như dân Liên Xô.

Lại cũng vào năm này, ở đại hội thứ 20 đảng cộng sản Liên Xô đồng chí Khơ-rút-sốp đồng đặc tuyên bố cùng nhân loại trên cả địa cầu, – có lẽ lời tuyên bố làm giật mình cả thần thánh đang ngự trị trên Trăng Sao, – rằng: Thế hệ thanh niên này sẽ được sống trong chủ nghĩa cộng sản trên đất nước họ. Như vậy là Liên Xô sẽ là thiên đàng đầu tiên trên mặt đất: giấc mơ ngàn đời của nhân loại được thực hiện.

Ít lâu sau, vợ tôi lại vào thăm tôi và cho biết rằng ở ngã tư Tràng Tiền, vừa dựng xong một tấm áp phích chạy dài suốt một khu phố mặt ngó ra bờ Hồ, người vẽ to bằng người thật, toàn là dân Liên Xô, nhảy múa tung bừng để minh họa câu tuyên bố trên kia của đồng chí Khơ-rút-sốp.

Thôi vậy là xong rồi. Mình chẳng còn

gì để mơ ước thêm. Chết cũng yên tâm. Đang lúc tôi dịch quyển *Giấc Ngủ Mười Năm* ra tiếng Liên Xô xong thì bệnh tôi trở nặng. Nhà nước đã hết lòng chạy chữa nhưng tôi vẫn cứ chết như thường. Ô, cái chết nhẹ nhõm thanh thoi của một người dâng trọn đời mình cho dân tộc. Tôi nghe rõ tiếng đinh đóng vào hòm tôi và tiếng than khóc của đồng bào đồng đội cùng là vợ con tôi. Nằm trong hòm tôi mỉm cười, tự bảo:

– Tôi chỉ ngủ một giấc ngủ dài năm năm, mười năm hay lâu hơn nữa rồi sẽ mở mắt ra nhìn quê hương mình đổi mới gấp trăm lần!

Với vợ tôi, tôi muốn bảo: Anh không chết! Bởi vì Hồng Long tái sinh trong Hồng Sơn! Màu hồng sẽ không bao giờ tắt trên cuộc đời này.

Tôi được chôn cất rất trọng thể với lễ nghi an táng một anh hùng nơi nghĩa trang quân đội, tổ ấm cuối cùng của hàng vạn đồng đội và đồng chí của tôi.

Không, tôi không bị vùi xác ở nghĩa trang, tôi đang sống giữa lòng dân tộc! Không, tôi không chết, tôi chỉ ngủ một giấc ngủ dài, giấc ngủ của ông Trần Lực. Chính tôi là nhân vật của ông Trần Lực. Khi liệm thân xác tôi, người ta không quên đem theo quyển truyện cho tôi làm việc tiếp ở dưới mồ. Do đó tôi vẫn còn nhớ và tự nhắc mình chỉ nên ngủ mười năm rồi thức giấc để ngẩng lên xem quê hương đổi mới.

Hôm nay, tôi lại thức giấc, đúng vào ngày... tháng... năm 1990. Từ ngày liả trần tôi chỉ ngủ có ba giấc, mỗi giấc đúng mười năm. Nếu như ngày tháng ở cõi tiên và thế gian khác nhau như trong

truyện Lưu Nguyễn lạc Thiên Thai thì đất nước tôi bây giờ đã sống trong giàu có sung túc nhưng lụt gấm hoa, bởi vì Lưu Nguyễn vào động đào nguyên chỉ có một ngày mà khi trở về quê cảnh thổ quê hương đều thay đổi: những đứa trẻ đều đã trở thành cụ già lòm khòm. Hóa ra trên tiên một ngày bằng trăm năm dưới thế. Huống chi tôi đã nằm trong nghĩa trang 30 năm. Thì trên quê hương tôi ắt hẳn là bao nhiêu trăm năm đã qua. Và như vậy là chủ nghĩa cộng sản đã ban phước cho hàng mấy chục thế hệ rồi. Tôi xin phép Diêm Vương về thăm quê và được chuẩn y ngay, không phải hối lộ. Diêm Vương lại còn dán cho tôi lá bùa sau lưng nên tôi đi đứng được bình thường. Tôi về đến Hà Nội thì trời sấm tối. Cảnh vật mập mờ dưới những ngọn đèn đường tù mù. Để khỏi lạc tôi đến ngã tư Bồ Hồ là nơi thị tứ nhất thủ đô để

rồi từ đó tôi tìm hướng về nhà hoặc đi đâu thì đi.

Sực nhớ ra tấm áp phích về chủ nghĩa cộng sản dựng ở đây, tôi ngẩng lên tìm. Một khoảng mênh mông trên đầu tôi. Đoàn người giả đã biến khỏi cuộc đời thật. Những tấm áp phích tuyên truyền về chủ nghĩa cộng sản không còn cần thiết nữa bởi vì cuộc đời thật chắc còn đẹp hơn nhiều.

Tôi bách bộ về nhà. Đi qua những hàng bách hóa cửa đóng im ỉm, tôi nghĩ thầm chắc bên trong đầy ắp những nhu yếu phẩm. Giá thịt lợn, thịt gà và tiền lương cán bộ công nhân đã tiến bộ nhảy vọt để mọi người có thể sống trong cảnh làm tùy sức hưởng tùy nhu cầu.

Tôi vừa đi đến cuối phố Tràng Tiền thì một chiếc xích lô rà lại sát bên tôi.

Lâu quá tôi mới thấy lại chiếc xích lô thật. Cũng thứ xe thời Pháp thuộc khi tôi còn đi học nhưng có phần ọc ạch hơn. Nhìn nó, tôi hơi ngạc nhiên: Vậy ra sinh hoạt có gì thay đổi? – Nhưng bỗng một chiếc xe hòe đen nhánh vụt qua. Rồi hàng chục chiếc khác nối đuôi nhau chạy qua mặt tôi. Tôi tự nhủ thầm: Có thể chứ! Nhân dân ta bây giờ đã làm chủ được những chiếc xe hơi đẹp đẽ. Tôi đang đứng ngẩn người ra thì anh xích lô hỏi:

– Bác có muốn đi tươi mát không?

– Tươi mát là nghĩa gì? Tôi hỏi.

Sự thực, tiếng ấy chẳng có gì là lạ tai. Trước kia tôi đã từng nghe trong các buổi phát thanh, từng đọc báo và cũng từng nói không biết bao nhiêu lần, nhưng lần này nghe có gì là lạ trong giọng của anh xích lô. Thấy tôi lừng khừng, anh ta tiếp:

– Tối nay có múa đôi thi đua. Có nhiều phò đẹp lắm. Bác muốn tàu nhanh, tàu chậm đều được cả. Đến mau kéo hết vé. Khách quốc tế đông như kiến cỏ.

– Phò là gì?

– Đến đó sẽ biết. Bác ở đâu lạc đến mà có vẻ quê một cục vậy?

– À á... tôi ở thành phố Bác mới ra! Tôi nhanh trí đẩy cây làm quen.

– Ở trong đó có Đường Sơn Quán, ngoài này có khách sạn Xuân Hồng chứ bộ thua à?

Tôi tự trách mình lạc hậu. Mà lạc hậu là phải. Đã đi xa Hà Nội 30 năm rồi còn gì nữa. Cứ gì phải Lưu Nguyễn lạc Thiên Thai trở về mới thấy cuộc đời đã qua trăm năm. Mà sống ngay trong xã hội xã hội chủ nghĩa ta vẫn thấy điều đó. Một

ngày bằng hai mươi năm! Thủ Tướng Phạm Văn Đồng đã không nói thế trước kia là gì! cho nên bây giờ Hà Nội đã đổi khác, đổi từ ngôn ngữ trở đi. Thành phố Bác tức là Vinh, nay lại có Đường Sơn Quán? Đường Sơn Quán là gì? Cái tên nghe lạ quá! Quê hương Bác đã to đẹp hơn xưa nhiều.

– Có ba bốn chỗ. Giảng Võ, Phú Gia, Câu lạc bộ Quốc tế? Bác muốn đi chỗ nào? Gã xích lô nhấp nhấp bàn đạp xe có vẻ sốt ruột và tiếp:

– Ở Câu lạc bộ Quốc tế thì giá vé đắt nhưng chất lượng cao hơn các nơi khác.

Tôi quyết định đi lên Câu lạc bộ Quốc tế để xài tiếng Liên Xô lâu nay không dùng chắc quên bộn. Gã xích lô quay vút đầu xe ra đường và đạp nhanh như gió. Đến đầu đường Cột Cờ thì gã

dừng xe lại. Ở đây có một anh chàng đầu chải tém dính vít đứng bên chiếc xe máy hút thuốc. Đóm lửa rít lên có vẻ như sốt ruột chờ tình nhân, vừa trông thấy chiếc xe đã kêu lên:

– Mau mau. Tớ vừa chặt một cậu ấm được hai trăm.

– Đây là khách Đường Sơn Quán!
– Gã xích lô thẳng gấp xe sát nghiêng lề đường phóng xuống đất và nói với tôi –
Bác đi với ông này. Đây là ông trưởng ban tiếp tân động Thiên Thai!

–Ồ vậy thì còn gì bằng? Đất nước mình đã có thiên thai thiệt, cần gì phải mơ ước như Lưu Nguyễn? Ông trưởng ban tiếp tân nổ máy xe và bảo như ra lệnh cho tôi:

– Ta đi Câu lạc bộ Quốc tế mới có

nhiều cú phăng, Thiên Thai lạc hậu rồi!

Đi thì đi! Tôi nghĩ thầm. Chốc nữa sẽ về nhà cũng chẳng muộn. Xe chạy như tên bắn. Đến đường Hoàng Văn Thụ hẳn tốp bớt để rẽ phải. Thừa lúc máy xe nổ nhỏ, hẳn nói:

– Ở Hà Nội cũng có kém gì thành phố Bắc. Bắc muốn gì có đấy. Phò trẻ lắm. Toàn dưới 20 cả. Bắc muốn trường múa cũng có.

– Tôi vô trường múa làm gì? Tôi cãi lại.

– Cái ông này, bộ ông chưa đi Câu lạc bộ Quốc tế lần nào hả?

Tôi ngồi lặng im, không đối đáp nữa vì sợ bị chê nhà quê. Chập sau xe đến đường Quan Thánh. Hẳn trở về phía ánh đèn xanh lét chói

lòa, bảo:

– Mười ngàn một tích kết. Giờ này họa lắm mới còn. Bác có xin đó không?

– Xin là gì?

– Cái này này, để bĩ cho các nhót.

Tôi không hiểu hấn nói gì nhưng cũng gật bừa.

– Giá đặc biệt 15 ngàn một cái, ô kê?

– Cái Ô kê là cái gì mà đắt dữ vậy?

– Vào đi! Rồi biết! Hấn thắng xe đồ tôi xuống, khóa xe và dắt tôi vào, và bảo tôi đưa xin. Thì ra tôi mới hiểu xin là tiền. Cũng may, lúc cho phép tôi đi Diêm Vương có lì xì tôi một số đô la. Có lẽ, ngài biết thứ giấy này rất có giá trị ở xứ tôi. Tôi vội vã móc ra một mớ đưa cho hấn. Hấn vô lấy ngay và rên rĩ:

– Đế quốc tư bản muôn năm! Không sợ tôi bắt tội mất lập trường, hắn đưa mấy tờ giấy bạc lên mũi hít hít và nói như những tờ giấy bạc biết nghe – Anh đợi em ba mươi năm đời ta có đảng. Với một phần mười của số tiền ấy hắn mua được một tấm vé màu đỏ có in ngôi sao vàng trên cùng nhỏ hơn giá tiền ở góc dưới. Hắn vung tay la to, át cả tiếng nhạc rập rình eo éo.

– Khách quý từ thành phố Bắc đây các... cháu!

Nãy giờ nghe danh từ thành phố Bắc, ngỡ là Vinh, bây giờ ngẫm ra có lẽ không phải. Tôi vừa định hỏi thì một tốp bốn năm thiếu nữ ăn mặc lạ lùng ủa đến vây quanh tôi làm tôi hồn bất thủ xác. Ông trưởng ban tiếp tân lôi tất cả ngôi vào chiếc bàn gần nhất và giới thiệu từng cô:

– Đây là Hồng Hoa sinh viên sinh lý học của Sở Vật lý trị liệu thành phố, đây là Thanh Tùng học sinh lớp 10 sắp lên đại học thể dục thể thao uốn dẻo...êo, đây là Diêu Huyền cán bộ Tài chính Sở Giáo Dục Phổ thông, còn đây là Nguyên Trinh học sinh lớp Tám phổ thông ở Thanh Hóa mới ra Hà Nội thăm bà con! Bác muốn giúp đỡ em nào cũng tốt cả. Bác cứ áp dụng năm quy luật duy vật biện chứng pháp và sáu cặp phạm trù thì đúng ngay chóc, chẳng có phải sửa sai cái lập trường quá cứng hay quá mềm đối với các em, cả đối với kẻ thù truyền kiếp hoặc đối với bọn bành trướng tân thời. Hà hà...

Một gã đàn ông mặc theo kiểu cách của Bác hồi thời đảng Cộng Sản Đông Dương còn trứng nước bên Tây, với chiếc khăn lông trắng nuốt trên tay, từ

đầu mọc ra, trong mặt mũi rất trí thức, quần áo sang trọng mà cử chỉ thì lại bồi bàn. Gã rập mình đúng 45 độ như lễ nghi quân đội có phần quá lố.

– Các vị dùng món chi?

– Có gì đặc biệt? Ông trưởng ban tiếp tân hết hàm.

– Dạ bia Lênin, rượu mạnh Tiểu Bình, phở Gan Bác. Còn nếu muốn đặc biệt hơn thì có tiết canh Ruma, dưa mặn Thiên An vừa nhập cảng qua hữu nghị quan ạ.

Ông trưởng ban uy nghi:

– Được rồi! Còn khai vị có gì?

– Dạ có bia hơi Đổi Mới đi với lòng lợn luộc Cởi Mở! Hai món này đi với rau muống ODP thì tuyệt ạ! Trước kia thì có

ngò ba lá Cải Tạo nhưng món ấy phải kèm với rau muống giống mới này ạ.

– Ăn xong có chỗ ngồi để khách tâm tình với phò không?

– Dạ cái vụ đó thì có rư đấy ạ! Chúng tôi sẽ mời quý khách ra sau vườn Sọ ngồi trên những mảnh tường Bá Linh vừa được đồng chí Hônéccơ gửi tặng đồng chí Nguyễn Không Linh nhà ta nhân dịp đồng chí sang dự lễ quốc khánh cuối cùng của nước cộng hòa phi dân chủ Đức đấy ạ!

Ông trưởng ban lên giọng lãnh tụ con:

– Sao những vật quý báu như vậy lại đặt ở đây mà không để ở Bảo tàng Hồ Chí Minh hoặc Bảo tàng Cách mạng ở bờ sông, hả?

– Dạ đồng chí Linh bảo là hai cái bảo tàng đó bây giờ chẳng có ai coi. Dân chúng đi vào các động Thiên Thai nhiều hơn ạ. Ở bảo tàng chúng toàn đồ ngụy tạo của một đám cán bộ chuyên nghiệp sang học lóm bên Nga rồi về sáng tác ra từ cái quần tiêu của Bác đến cái cây bút chì của đồng chí Trần Phú dùng viết luận cương của đảng Cộng Sản Đông Dương, rồi bây giờ bày ra cây tầm vông của Nam Bộ kháng chiến, chiếc khăn rằn của bà Định chứ đâu có món nào thứ thiệt. Gần đây là di chúc của Bác họ cũng phịa ra, bây giờ không có thứ gì là thiệt cả. Chỉ có những mảnh tường Bá Linh mà đồng chí Không Linh tặng cho Câu lạc bộ Kháng chiến... của Câu lạc bộ Quốc tế của chúng tôi là thiệt mà thôi.

– Sao chắc là thiệt?

– Dạ những mảnh tường này có dính tóc vàng hoe và máu đỏ tươi của dân vượt tường. Đồng chí Nguyễn Không Linh muốn để những mảnh tường ở đây cho những ai lăm le muốn vượt biên thấy sẽ trở lại con đường Bác Hồ đã chọn.

– Cậu đã đi lạc đề rồi.

– Vâng, xin ông làm ơn làm phúc đưa tôi trở lại.

– Vấn đề tàu nhanh, tàu chậm ở đây như thế nào?

Ngồi nghe hai bên đối thoại với nhau tôi hoàn toàn không hiểu gì hết. Từ những danh từ, những địa danh và những sự kiện này nọ đều xa lạ với tôi. Bà Định là ai và chiếc khăn rằn của bà tại sao được để vào Bảo Tàng Cách Mạng? Di chúc của Bác có hồi nào và ai dám

phía ra nó v.v.. Tôi cố lắng tai nghe để đoán già đoán non nhưng không mò ra. Quả thật cách mạng đã đổi mới đất nước, da thịt lẫn tim gan.

Nhìn những ông đi qua, những bà đi lại, toàn quần là áo lượt, cà vạt đỏ, nơ đen, giày bé-ca-na bóng loáng, cười nói râm rang, rượu nổ bom bóp, tiếng Tây, xen lẫn tiếng Anh, tiếng Nga, tóc vàng, tóc quăn lượn quanh tóc đen tóc mướt... và âm nhạc nữa! Những bản Chiến Thắng Điện Biên, Người Hà Nội, Tiến Về Hà Nội, Thăng Long Hành Khúc... có lẽ đã lạc hậu nên chẳng nghe ở đây. Cả tôi nữa, tôi cũng không còn thích hợp với những khung cảnh đổi mới của đất nước ngày hôm nay. Một ngày bằng hai mươi năm. Ba mươi năm, bao nhiêu ngày là bấy nhiêu hai mươi năm! Đất nước đã sống trong chủ nghĩa Cộng Sản hàng

bao nhiêu thế hệ rồi. Trong kia, toàn dân nhẩy múa, toàn dân ăn uống no say, thức ăn thừa múa trên các bàn trái thảm trắng tinh, rượu uống không hết người ta đổ lên đầu nhau, vài người ăn no quá, chạy ra cửa gần chỗ tôi ngồi, nôn thốc nôn tháo ra rồi trở vào tiếp tục gọi những món mới, ăn tiếp. Quang cảnh bây giờ khác với ba mươi năm trước. Không còn cảnh xếp hàng mua ký gạo, lạng thịt, bao diêm như hồi tôi còn nằm trong bệnh viện. Tôi bất giác quay sang ông trưởng ban tiếp tân:

- Cậu làm gì trong cơ quan?
- Cơ quan gì ạ?
- Cơ quan nhà nước, cơ quan đảng chứ cơ quan gì!
- Dạ bây giờ đâu còn nhà nước, đâu

còn đảng điếc gì nữa đâu! Tất cả đều tan ra nước.

Ông trưởng ban thấy có một bàn tay ngoắc lia nên vội vã đứng dậy chạy đi.

Tôi đã đoán đúng mà! Nước ta đã sống trong cộng sản chủ nghĩa từ lâu nên không còn nhà nước. Đến đảng là cái lõi mà cũng đã tan ra nước. Bây giờ nhân dân tự quản lý. Không cần cả cảnh sát. Chung quanh đây có đồng chí áo vàng nào đâu!

Ông trưởng ban trở lại ngồi vào ghế và trịnh trọng cất giọng nói với tôi:

– Bây giờ bác nên quyết định đi. Giải khát món nào, khai vị món nào... để cho các nữ đồng chí ta phục vụ.

– Món nào cũng được! Tôi đáp như máy.

– Còn vấn đề tàu nhanh tàu chậm, bác thích thứ nào?

Tôi đoán hẳn muốn biết chốc nữa khi về nhà tôi sẽ đi tàu điện chậm rì hay là hẳn đèo cho nhanh hơn. Quả thật tôi ớn cái kiểu hẳn chạy bạt mạng lúc này nên đáp:

– Cho tôi đi tàu chậm, để tôi có thể ngắm núi Nùng sông Nhị thích hơn!

Cả bọn phá lên cười. Các cô cười thích thú nhất. Cô Hồng Hoa và cô Điều Huyền cười khoe cả răng lẫn lợi. Cô Nguyễn Trinh thì nghiêng mặt và che tay cười sau vai Hồng Hoa. Còn cô Thanh Tùng há mồm mà không ra tiếng nên tôi không biết cô khóc hay cười.

– Trông bác còn khỏe ra phết! Ông trưởng ban vuốt.

– Tôi bị thương hồi trước đình chiến mới vừa khỏi đây thôi!

– Bác đi tàu chậm để ngắm nhĩa núi đồi sông lạch mới thú chớ còn đi nhanh chỉ dăm phút chẳng kịp biết gì hết. Nhoáng cái là xong, phí của giờ! Bác có biết đồi cao lũng cạn gì đâu!

– Tôi xa Hà Nội có ba chục năm nên không còn nhớ cảnh thổ quê hương nữa, nhớ chú em hướng dẫn dùm để khỏi mò mẫm mất thì giờ.

– Bác đi tàu chậm thì không phải lo, thua trận này gầy trận khác. 24 tiếng tha hồ nằm, ngồi, đứng, nằm nghiêng, muốn gì mà không được. Chỉ phải cái là đắt lắm.

– Bao nhiêu!

– 200!

– Gì chứ trả 200 mà đi vòng quanh 24 tiếng thì tôi sẵn sàng.

– Nhưng bốn em này bác bắt em nào?

– Bắt đi đâu và để làm gì ạ?

– Thì đem về phòng bác để chạy. Phải có ít nhất một em thì tàu bác mới chạy được chứ, nếu không bác chạy vô đâu? Hay bác muốn cả bốn?

Tôi nhìn các cô, cô nào cũng đẹp cả và chưa đáng tuổi con tôi. Cô Hồng Hoa mặc váy ngắn màu hồng khoe cả đùi non, cô Diệu Huyền thì hở nửa ngực và đôi bắp tay trần sát nách. Còn cô Nguyễn Trinh thì mặc váy dài hở lưng kín ngực nhưng vải mỏng như cánh chuồn nhìn thấu giai cấp cơ bản. Riêng cô Thanh Tùng thì mặc áo sơ mi bỏ vô quần tây trắng.

– Bác cứ đi cả đi! Các cô đều chất lượng cả. Cô Hoa là con của Cục trưởng Tuyên Huấn Quân Đội, cô Huyền là cháu của ông Kẹ gộc, còn cô Trinh, cô Tùng là cháu họ xa với đồng chí Bộ Trưởng Bộ Bị Gậy đấy. Cả bốn cô đều chuẩn bị đi Liên Sô tu dưỡng nghiệp vụ dài hạn ở bờ biển Bát Tích hay Bình Tích gì đấy nhưng vì dân Lita-Nha lộn xộn sao đó nên nước bạn không nhận du học sinh sang nữa, thành ra các cô tu trong nước, tạm thời làm tiên nữ trong động này. Khách buộc boả bao nhiêu các cô nhận cả, ngoài ra còn lãnh lương cao hơn Thủ Tướng!

– Vậy là đúng lý tưởng ăn ngon mặc đẹp của đảng ta rồi!

Ông ta quay lại các cô:

– Các cháu vô chuẩn bị phòng đi, để bác khai vị xong, bác sẽ vô – rồi nói nhỏ

với tôi – Bác có cần dùng thuốc rượu Minh Mạng không, để đi tàu cho khỏi nhọc.

– Làm thế mất lập trường! Mình không nên xài đồ của phong kiến đế quốc.

– Vậy dùng Xá Xị Bành Trưởng, Tôm khô Xét Lại với Dưa chua Giáo Điều để sẵn gần trước khi lên tàu nhé! Các cháu hiếu chiến lắm đấy.

Tôi lơ lợ không hiểu đầu cua tai nheo gì cả, nhưng khách đông hỏi han bất tiện. Ai nấy có vẻ chú ý nhìn tôi như một kẻ ngờ nghệch, ngơ ngáo, ngớ ngẩn ở giữa nơi lạ lẫm này. Vả, tôi cũng có chút tự ái nên không chịu hỏi dò cho kỹ trước khi gật hay lắc. Hồi kháng chiến chống Pháp, cán bộ gọi đó là bệnh dấu dốt. Lần này tôi nhất định tìm biết Xá Xị

Bánh Trướng là Xá Xị gì? Nó có bà con với nước ngọt Hồng Hà mà Bác Hồ đã mời đồng chí Dương Bạch Mai một chai qua tay cô chiêu đãi viên ở ngoài hành lang buổi họp khoáng đại Quốc Hội tại Ba Đình năm trước không? Uống có ba hớp, đồng chí ta ngả lãn học máu chết tươi. Vừa định hỏi thì một người đàn ông trên 40 đầu chải bảy ba, lảng đến mức ruồi đậu phải chống gậy ở đầu xấn xả đi vào ngõ ngáo nhìn quanh:

– Có cậu ấm Hủi vô đây không?

Ông trưởng ban tiếp tân cười khè khè, có lẽ đã nhận ra người quen:

– Thằng ấy nó lủi vô động Phú Gia chứ đâu?

– Tớ đã vào đó lục lợi khắp xó mà không thấy!

– Đẳng ấy có đến Cung Việt Sô Hữu Nghị không? Nó đang trốn học ở Liên Sô về bố nó bắt trở sang nên nó chui vào đó nắp gấu váy mấy con phò vừa chỉ huy vừa chạy mỗi cho đám phò non mới nháy rào – Gã tiếp – Phải gọi hần là cậu ấm quýt mới đúng. Vừa rồi nó đi tàu nhanh con người ta, nó bảo quên đem tiền để về nhà lấy, nó đi tuốt không chương mặt nữa, làm tôi mất uy tín với mấy em đẳng Cung Hữu Nghị, lâu nay tôi không dám tới đó.

Người kia vuốt mồ hôi trán:

- Mất uy tín sao bằng tôi bữa nay.
- Uy tín gì mà mất dữ vậy?
- Số là một cậu ấm Bò hện tôi xỏ mũi con ghé quê còn quàng khăn đỏ! Hần hứa để một cây.

– Bố chúng nó có đứa lặn lưng một phát cả trăm cây.

– Thằng này hứa lấy rồi không đến. Con nghé này mới u cặp sừng con còn khờ quá!

– Ngũ ấy thì biết trò trống gì?

– Tổ cho uống thuốc kích dục chớ ạ!

– Cậu mỗ bao nhiêu?

– Còn tùy thằng mua.

– Công thức 50/50 hay 6/4?

– 75/25. Tổ 75. Con bé 25. Mẹ nó đau cần thuốc. Nhà thương không nhận vì không đóng đủ tiền nhập viện. Anh nó bán cho tổ với giá trên, nhưng tổ hấp cho thằng ấm Bò một cây. Tổ bảo tổ chỉ lấy cây hoặc 500 đô, không lấy rúp lô can. Mối mang xong cả rồi lại hỏng.

– Tụi cán cối đàn trong ra đây chơi bạo lắm. Nhất kỹ để đó tớ tìm mối Nam cho.

– Tụi đó ra Hà Nội là để hội nghị nhì nhằng đầu có sẵn đô. Có chẳng, toàn cụ, chán lắm. Thứ ấy các động không xài.

– Cậu nhầm! Có một đám giám đốc lấy xe nhà nước đi trao đổi văn hóa xuyên qua Hữu Nghị Quan, chúng nó toàn là xài đô và cây thôi. Chúng thường tập vào đây nghỉ ở khách sạn Xuân Hồng bên cầu Long Biên. Bọn đó chi đẹp nhất. Bao nhiêu bi, tiền bạc không thành vấn đề. Con ghé cậu cất ở đâu đưa tôi hấp cho.

– Theo công thức nào?

– 3 – 3 – 3, được không?

– Cụp ngay! Người lạ gật và chạy
biến đi.

Sàigòn 89

Viên trưởng phòng Bảo Vệ Chính Trị, Trung úy công an Phan Hồng Căn lau bàu:

– Hết Bắng Bế đến Bắng Bầu! Cái đám dân Nam Kỳ này thật là bất trị, hể bịt chỗ này nó xì chỗ kia. Rõ quân sớm đầu tối đánh. Không có chúng ông dzô, ai trị được chúng mày. Rõ uống cái huy hiệu Thành Đồng Tổ Quốc! Thảo nào Trung ương không cho đứa nào ghế ngon lành trong Chánh Phủ, Quốc Hội và Trung

Ương Đảng là phải lắm. Con mụ già trầu hồi thời chống Mỹ thì làm Phó Tư lệnh, bây giờ lãnh chức vá yếm, ngoáy trầu cho lũ đàn bà, tên luật sư xách chiếu đi tòa vì tội ấy con nít thì cho giữ dưa, tên TrầnBAT Đền [Hỗn danh của dân Sài Gòn tặng cho Trần Bạch Đằng vì tính phóng khoáng của ông ta, cái gì cũng bật đèn xanh cho qua.] thì cho xách dép ôm cặp cho Tổng bí thư! Để chúng nó vào Trung Ương thì chỉ dăm tuần là chúng nó xúi dân Nam Kỳ nổi loạn ngay.

Ý nghĩ hần bị cắt ngang bởi tiếng gõ cửa. Hần quát:

– Quào!

– Thừa Trung úy, có mụ gì xin vào yết kiến! Một anh lính đẩy cửa vào nói.

– Câm! Đồng chí xỏ tôi hả? Tôi là

công an bạn của dân mà đồng chí gọi là
yết kiến chẳng khắc mắng tôi là vua hả?

– Dạ, em thấy nhà phê bình văn học
Nguyễn Đăng Mạnh đã nói với đồng chí
Tổng Bí Thư rằng chế độ ta hiện giờ là
phong kiến kéo dài chớ chẳng có gì mới
mẻ cả! Vậy Tổng Bí Thư là vua to, Trung
úy là vua nhỏ đấy ạ!

– Láo! Láo...áo!

– Dạ, có báo đây ạ!

– Báo gì?

– Dạ, báo Văn Nghệ!

– Tưởng báo nào chứ báo đó là báo
chống đảng. Thằng Tổng Biên Tập bị
cách chức và tống giam rồi!... Bà nào
muốn vào yết kiến, ủa... gặp tôi?

Hắn gặng hỏi người lính.

– Lại cái đám Bàng Hai Bê bị xúi giục đến phàn nàn về mấy thằng Phường trưởng bắt nạt chứ gì? Bảo bà ta mai đến. Bây giờ tôi đang bận, nhưng mai nếu bà ta đến, cậu nói tôi đi vắng, cứ khất lần.

Người lính gãi đầu, gãi tai:

– Dạ, em bảo thế rồi, nhưng bà ấy không đi cho ạ.

– Các Bàng Hai Bê lộng hành đến giỡn mặt chính quyền rồi.

Người lính ngơ ngác:

– Dạ, lại có các Bàng Đảng mới xuất hiện nữa sao Trung úy?

– Đám thằng Hùng Đại Bàng ở chợ Cầu Muối chuyên lột của người đi chợ giữa thanh thiên bạch nhật bằng dao bấm bặt lưỡi cho nên người ta gọi là

Băng Hai Bê. Mấy chuyện đó đảng dấu hết sao cậu biết rành thế?

– Dạ, người cậu của em ở Hà Nội mới vào chơi đi xem cho biết Sài Gòn. Ông đi chợ Cầu Muối để mua đồ, chẳng may bị tụi Hai Bê chĩa dao vô bụng quát: Muốn đâm ở bụng hay ở ngực? Ông cậu em khiếp quá móc tiền đưa hết rồi ông ta chạy đi báo cáo đồn công an Cầu Muối. Các đồng chí ấy điều tra qua loa rồi bảo: Tốt nhất đừng đi chợ, nghe chưa? Đảng Cướp Thành Phố Hồ Chí Minh này cai trị dân chứ không phải đảng ta đâu. Lớ ngớ là phèo ruột với chúng ngay!

Anh lính nói tiếp:

– Dạ, trước đây em có nghe nói danh từ Ba Vê, Ba Dê, em tìm hiểu ra thì đó là tiếng chửi của dân Thành Đồng Tổ Quốc dành cho chúng ta. Ba Vê tức là Vào, Vét,

Về, ba Dê tức Dài, Dở, Dóc. Vừa mới rồi lại có danh từ Ba Bê tức là Bậy, Bịt, Béo, chớ em có nghe danh từ Hai Bê đâu.

Anh lính tỏ vẻ ranh mãnh:

– Trông bà này beo béo, chắc bà ta thuộc đảng Ba Bê.

Viên Trung úy lắc:

– Không, mụ thuộc băng Hai Bê, tức là đám đàn bà thất nghiệp hóa ra hành khuất chuyên nghiệp đấy. Nó có hai cánh! Một cánh chuyên bế con nít để làm vật gọi cảm dễ xin xỏ, đó gọi là Băng Bế. Còn một cánh chuyên độn giẻ rách dưới áo làm như có chữa cũng để gọi cảm dễ kiếm ăn. Đó gọi là Băng Bâu. Hai Băng này lấy vĩa hè xã hội chủ nghĩa làm nhà. Chúng nằm ngủ trưa trật trước các cửa hàng tư nhân như ăn vạ. Buộc lòng

người chủ phải ném cho chúng thứ gì để
tổng chúng đi.

– Thế thì bà này không ở hai Bạng
đó rồi vì bà ta không có bầu cũng không
bế trẻ. Ngược lại còn ăn mặc sang trọng,
tay đeo nhẫn, đồng hồ vàng...

Trung úy trưởng phòng kêu lên và
vỗ bàn:

– À thôi đúng rồi!

– Dạ, đúng cái gì ạ?

– Con mụ đầu cơ phạm pháp đến để
được chấp pháp. Cho vào mau.

Người lính quay ra phòng trực. Quan
trên chưa bóp, quan dưới đã nặn. Hấn
nói ngay:

– Trung úy trưởng phòng đi vắng.

– Chú mày có muốn giữ chân chạy hiệu này hay muốn về Bắc? Mụ béo quát.

– Trung úy bảo mai bà hãy đến!

– Chú mày còn thiếu mua vải sô không, ta cho hai mét?

Anh lính trở mắt nhìn mụ Béo sau hai cặp đối thoại ăn trét. Quả thật hẳn mới chạy chọt được cái ghế thường trực ở đồn công an quận này mất hai cây. Cũng không phải cây của hẳn, mà đó là do đường lối chánh sách chủ trương của đảng: Bóp nhanh, bóp mạnh, bóp chắc, bóp từ đầu đến chân không bỏ chỗ nào. Do đó, chỉ trong vòng 6 tháng hẳn đã đạt kế hoạch nhà nước năm chục ngàn phần trăm, mà hai cây vàng đây chỉ là một phần nhỏ của cái gia tài anh ta do cái ghế thường trực này tậu ra. Nghe mụ Béo nói với giọng hách dịch, thì thằng

oắc con nhanh trí nhớ ngay.

– Trung úy đang bận. Hề... hề... bà chịu khó ngồi chơi mát tí!

Hắn vừa nói vừa đứng dậy lôi chiếc ghế của hắn mời mục Béo ngồi, nhưng có tiếng chuông gọi. Hắn biết ngay là bà này có móc ngoặc với thủ trưởng hắn nên đành trở lối cho mục vào. Hắn nhìn cái bóp đầm mục kẹp giữa cánh tay trần trắng nõn ứ núc và hai ngọn đồi xệu xạo, hắn tiếc thắm. Bóp hụt tức quá. Lần sau phải tìm cách khác mới hoàn thành kế hoạch. Mục còn ra ra vào vào thì không tránh khỏi ta! Mục béo vào văn phòng đóng trái cửa, không đợi mời, ngồi ngay và móc bóp lấy ra một cái hộp nhung đỏ niên bằng dây thun cũng đỏ, đưa cho Trung úy trưởng phòng Bảo Vệ Chính Trị và nói liền:

– Mấy hôm rày hẻo quá Trung úy. Tụi nhái mới làm được một cú buổi sáng. Phải vung chưởng độc mới ăn.

– Ờ, ờ, chúng nó cũng áp dụng đổi mới tư duy rồi đó! Vừa nói Trung úy Bảo Vệ Chính Trị vừa kéo ngăn buya rô cho cái hộp vào và đóng lại.

Mụ Béo nói:

– Mấy lần trước em nộp hội hơi chậm, Trung úy đừng phiền nhá. Lần này Trung úy cất luôn cái hộp đi, không phải chia theo kiểu 3-3-3 như trước nữa.

– Phiền gì mà phiền. Làm ăn lâu dài mà. Tôi là người dễ tính nhất quận này.

Mụ Béo tiếp:

– Tụi nhái có đề nghị với em như thế này, đầu Trung úy xét thử coi!

– Đề nghị gì?

– Đề nghị là khi người nhà đuổi theo bọn nhái thì chỉ đuổi lấy lệ thôi, đừng có đuổi nột lăm! Nhất là đừng có bắn. Dù biết là bắn chỉ thiên, nhưng trong lúc chạy thoát thân, chúng nó hoảng hốt tưởng người nhà đuổi thiệt, bắn thiệt, chúng nó bắn trả lại có khi giả hóa ra thiệt đó Trung úy.

– Ồ, ờ, để tôi dặn bọn người nhà nhé! Nhưng bà cũng nhớ bảo bọn nhái dù có bị đuổi riết bắn rát thế nào cũng chỉ là đóng kịch để che mắt thế gian thôi, đừng có bắn trả. Dù có bị bắt về đồn chúng tôi cũng có cách tha kia mà. Cái chính là... hể hể. Trung úy Bảo Vệ Chính Trị vỗ vỗ trên mặt bàn ngay chỗ ngăn kéo vừa đẩy vô là cái này!

Mụ Béo đứng dậy đi ra, không chào

kiểu lui. Giống y như mua bán ở chợ dịch, hai bên không cần phải lễ độ gì với nhau cả. Cái chính là cái ấy. Lễ độ ích gì. Xứ xã hội chủ nghĩa không cần lễ độ với nhau.

Trung úy Trưởng phòng Bảo Vệ Chính Trị Phan Hồng Căn khóa trái cửa và trở lại bàn. Trung úy dọn hết mọi giấy tờ, kế hoạch, dự án, công việc hàng ngày, các vấn đề cấp bách mà Trung úy đã ghi trên bản Nhật ký trước mặt. Dọn hết! Cái chính là cái ấy. Tất cả các cái đều dẫn tới cái này. Không cái nào bằng cái này. Bao nhiêu lần rồi mù Béo đến nộp. Mù là con người sòng phẳng ăn chia đảng hoàng. Lại còn thêm thất nợ kia. Có thừa chứ không thiếu. Trung úy kéo ngăn tủ, lấy cái hộp nhung đỏ đặt trên bàn. Ôi chào, sao lần này mù vẽ vờ thế. Hắn vừa mở dây thun vừa đoán. Chắc phải món gì

bằng kim loại. Không phải giấy bạc. Nếu giấy bạc thì phải mang bao. Kim loại nhẹ nhàng gọn ghẽ hơn. Trung úy Phan Hồng Căn mở nắp hộp. Hắn kêu lên một tiếng rất khê. Đáng lẽ hắn phải rống to lên như ngày xưa Hồ Chủ tịch muôn năm vậy, nhưng hắn sợ tên thường trực nghe chạy vào tông cửa cấp cứu. Hắn trợn mắt nhìn chiếc nhẫn. Nhưng chiếc nhẫn còn đeo trên ngón tay. Ngón tay co quắp như chữ C, đủ 3 lóng. Máu vừa khô. Trung úy Bảo Vệ Chính Trị nhăn mặt, ním mũi cầm ngón tay lên vuốt một cái mạnh, lấy chiếc nhẫn, quơ tờ giấy lau, đút túi, lấy tờ báo mới chưa đọc gói năm bảy lượt cái ngón tay, niền bằng khoanh dây thun vút vào xọt, yên tâm chiều nay nó sẽ nằm ngoài bãi rác. Tất cả mọi việc chỉ xảy ra trong vòng vài chục giây đồng hồ với bàn tay nhà nghề: Quái lạ, sao mù lại chơi cái trò này. Để thử thần kinh ta

chăng? Cũng được, không sao, cái chính không phải là cái đó mà là cái này.

Chưa tan sở, nhưng Trung úy Trưởng phòng Bảo Vệ Chính Trị thót lên Honda về nhà... V2. Đi đến ngõ hẻm Nguyễn Thị Thập¹ đáng lý rẽ vào hẻm lại vọt thẳng đến nhà V3. V4 sẽ là mụ Béo này, nhưng chưa chài được. Nếu được công tác sẽ phát to. Hắn vừa chạy toong toong vừa cười thầm: Trong kháng chiến chống Pháp đồng chí Lê Duẩn có nói: Mắt nhân dân là mắt khóm nghĩa là dân rất sáng suốt nhìn bề nào cũng thấy vì có cả mắt ở sau lưng. Nhờ có mắt khóm nên lúc vào Nam công tác, đồng chí ấy được bà vợ bé thứ nhất ở khu 9 và đến ngày theo Bác đồng chí tính số được bảy

1 Tên mụ già trầu Nguyễn Thị Thập, bù nhìn giữ dưa trung ương trên 30 năm vừa chết vì bệnh đau tim... tim hay khủng hoảng thừa gì đó, được lấy tên đặt cho một hẻm nhỏ ở Sài Gòn.

bà. Ta cũng mắt khóm và nhờ noi gương đồng chí nhưng tài hèn đức mỏng chỉ mới kiếm được mới có ba. Đúng ra là nhờ cái Honda này. Nếu có mắt khóm mà không có Honda thì cũng khó chài các mụ. Nhân dân anh hùng có nói: Ba năm dụ dỗ không bằng tiếng nổ Honda. Quả có đúng y như rằng thật ở cái chế độ xã hội chủ nghĩa này.

Hắn vừa rẽ vào ngõ nhà V3 thì đụng đứa con gái lớn của hắn từ trong đó đi ra. Trông thấy bố, nó kêu gào lên:

– Bố đi đâu? Bố đi đâu?

– Gì thế hở? Hắn thẳng gấp Mày đi đâu đây?

– Mẹ chết rồi! Con đến cơ quan thì bố vừa đi. Con đến đây...

– Hả, hả. Mi có điên không?

- Bố chở con ngay lên nhà thương!
- Nhà thương nào?
- Bố cứ chạy đi, rồi con chỉ đường.
- Nhà thương không có tên hả?
Trung úy Căn quát.
- Nhà thương Cầu Muối, ủa nhà
thương Cầu Ông Lãnh.
- Làm gì có hai cái nhà thương đó!
Trung úy Căn đã ra tới đường lớn quát
om.

Con bé nói:

- Queo ngã này.
- Rồi sao nữa?
- Ở Phòng Y tế quận mình.
- Mẹ mày làm sao?

– Bị tội du côn Cầu Muối chặt đứt tay.

– Láo! Cầu Muối là quê hương xuất thân của Thủ Tướng Phạm Hùng. Khi vừa giải phóng Thủ Tướng đã về thăm tàn dư các băng đảng của ông. Họ đã mang gươm súng ra bái lạy xin theo chính nghĩa và xin cộng tác với Tổ sư du côn Cầu Muối² nay đã làm tới Tể tướng.

– Bố về coi! Đây kìa, má nằm trong đó.

Bà Trung úy nằm thêm thiếp trên giường, cườm tay bó một cục thù nộ như dùi trống trắng lốp. Trung úy Căn nom xuống gương mặt xanh lét của bà vợ:

– U nó có khỏe không? Làm sao thế này.

² Dân tập kết tặng cho Phạm Hùng hồn danh Tư Cầu Muối vì tính ngang ngạnh và lỗ măng của y.

– Đấy, bố thấy chưa?

Trung úy hỏi mấy câu liên tiếp nữa nhưng bà vợ không trả lời cũng không mở mắt. Hắn đi vào bên trong hồi viên y tá. Ông này nói vắn tắt:

– Tôi vừa mới băng xong. Máu chảy suốt từ chợ Cầu Muối về đến đây, không có ai băng bó gì sốt. Động mạch chính bị đứt...

– Các anh phục vụ nhân dân thế đó hả?

– Ông đừng có lên mặt. May cho bà ấy là nước bạn Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Tiệp Khắc mới viện trợ một ít băng băng và thuốc đỏ mới có cái mà băng vết thương kia. Nếu không thì xé quần áo của bà ấy ra mà buộc.

– Bà ấy đi đâu thế?

– Anh xích lô bảo là anh ta chở bà chạy vô chợ Cầu Muối. Trời nắng nên xe kéo mui lên. Đường ổ gà và người đi loạn xạ nên anh vừa đạp thật chậm vừa đạp chuông. Bất ngờ một chiếc Honda rẽ tới. Tên ngồi băng sau chém một nhát. Cánh tay của bà đang vịn về xe để khỏi bị xóc mạnh vì xe sụp ổ gà. Cườm tay rơi xuống, tên này cúi xuống nhặt và xe vọt như bay.

– Vậy là mất cái đồng hồ Xây-cô nữ một cửa sổ, ba kim và hai chiếc cà rá, một chiếc trơn, một chiếc có nhận hột xoàn. Trung úy Căn tiếp Đây là chuông mới của bọn nhái quái. Được rồi để đó cho tôi! Tôi tóm hết cả nút ngay bây giờ.

– Bố phải bắt cho được để con xem mặt chúng nó vắn vện thế nào mà ác thế!

– Con không phải lo. Con ở đây chăm

sóc mẹ con, bố sẽ bắt chúng nó và chặt tay thẳng chặt tay mẹ con để rập đền cho mẹ con.

Trung úy Căn, Trưởng phòng Bảo Vệ Chính Trị đồn Công an quận X phóng Honda về sở. Hắn trình Đại úy Trưởng đồn sự việc vừa rồi và xin cấm quân đi càn quét. Đại úy Trưởng đồn là một con hạm tiếng tăm như cồn. Nghe trình bày Đại úy hỏi gặng thuộc cấp:

– Sao bữa nay Trung úy hăng hái vậy?

– Báo cáo Đại úy vì nhân dân quên mình ạ³!

– Sao những lần trước Trung úy ngó lơ cho các băng đảng khác thoát thân dễ dàng vậy.

– Dạ... dạ...

3 Vì nhân dân quên mình là bài hát của quân đội Việt cộng.

Trung úy Trưởng phòng Bảo Vệ nói ngay:

– Đại úy hiểu tại sao mà.

– Tôi hỏi vậy thôi chứ sao không hiểu... Mụ Béo thế nào?

– Dạ... dạ... Mụ ta rất đáng hoàng đấy ạ.

– Vậy đồng chí đâu cần gì hơn!... Cái chính là cái ấy. Vừa rồi mụ đưa bao nhiêu?

– Dạ có cái hộp đựng món quà.

– Quà gì? Sao tôi chưa được... phòng xét nghiệm báo cáo?

– Dạ cái quà lạ lắm!

Trung úy Căn chạy đi và trở lại ngay với gói giấy nhật trình trong tay. Hắn vừa

mở vừa đưa cho Đại úy Trưởng đồn. Cái ngón tay co quắp như cái mồm liềm trên cờ vô sản. Nó đã có mùi. Viên Đại úy liếc qua, gói lại ném phạch vào thùng rác ở góc phòng rồi hất hàm:

- Còn cái gì khác không?
- Dạ chỉ có thể thôi!
- Cái nhẫn còn lẫn khuyết trên da!

Trung úy Căn xanh mặt ấp a ấp úng nhưng viên Đại úy rộng lượng hải hà:

– Đừng bao giờ nghĩ là cấp trên mù. Thôi được đồng chí đem một bê đi ráp Cầu Muối. Báo cáo kết quả trước giờ tan sở về nhà riêng tôi.

Trung úy chào rồi quay về phòng nài nịt dắt một Trung đội đi công tác. Chợ Cầu Muối to gấp 10 lần chợ Hàng Bè,

năm chục lần chợ Hàng Da và ba chục lần chợ Hôm, một Trung đội đi vào như muối bỏ biển. Hấn cho đưa mụ Béo tới nhìn mặt những người bị bắt gom lại ngồi chồm hổm giữa chợ, nhưng mất cả giờ mụ chưa điểm được mặt ai. Hấn cho đưa mụ Béo vào một căn nhà đóng kín cửa và hạch hỏi:

- Bà có mách nó trốn không?
- Không ạ. Nó giao lễ vật rồi đông mất.
- Sào huyết bọn nó ở đâu?
- Dạ, điều tối kỵ nhất của chúng nó là mình tìm biết sào huyết của chúng!
- Nó có hẹn bao giờ tới gặp bà nữa không?
- Dạ bao giờ nó ăn hàng được thì nó

tối. Một ngày hai lần cũng có. Lắm khi cả tuần.

– Bà nhớ rõ mặt mày thằng ấy không?

– Dạ nhớ, nhưng mà thằng giao hàng cho tôi chưa hẳn là thằng chặt tay lấy nhẫn.

Hắn trở ra cho bắt tất cả thanh niên, thiếu niên, đàn bà có con, đàn bà có chữa. Quốc hận không nặng bằng thù cá nhân. Việc nhà cao hơn công tác. Đó là luân lý của thời đại này. Nếu vợ đồng chí Tổng Bí thư lâm nạn chưa chắc hẳn đã quyết tử bố ráp như vậy. Hắn rút quân trước giờ tan sở để báo cáo cho Trưởng đồn: Kết quả là cái hột vịt lộn thum thum. Hắn rời sở, phóng xe tới thẳng phòng y tế thăm bà vợ. Mẹ vợ đã mở mắt. Hắn âu yếm khuyên dứt vài câu rồi đi đến nhà V3 ăn tiệc sinh nhật thằng con trai riêng

của mẹ, nhưng vừa thót lên xe thì con gái tới.

– Thăng Mạnh đã về chưa? Hân hỏi.

– Ảnh chưa về.

– Đi học gì về trễ thế? Lâu nay bố có cảm tưởng là nó không có đến trường. Con thấy sao?

– Ảnh học giỏi lắm chứ ba. Ảnh khoe với con mấy cái giấy khen.

– Ừ nó khá lắm! Bố định sau khi nó học hết lớp 10 đậu hay không đậu gì bố cũng cho nó đi Liên Sô.

– Hể ảnh học giỏi thì được đi chớ gì bố phải lo bố?

– Không phải vậy đâu con! Phải có cây. Cây cao đi sớm, được chỗ tốt. Cây ít bị ngâm mục xác không đi được, có

đi được thì đi nước tẹt nhẹp con hiểu không? Con chưa hiểu thì sau này sẽ hiểu.

Nói xong Trung úy nổ máy xe. Đứa con gái níu lại. Hấn bảo hấn đi lo phương tiện chở mẹ nó đi nhà thương. Trung úy chép miệng:

– Phải ít nhất là một cây mới được giường riêng đó con. Không cây nó để nằm chung giường với bệnh nhân khác.

Nhưng Trung úy bạn bảo vệ chính trị, đi bảo vệ chính trị say mê quá mức yêu cầu cho nên tới khuya mới về tới nhà mà phương tiện chưa có. Trung úy đi tắm rửa thật lâu và sau khi nôn một đống to trong nhà tắm. Trung úy mới vào giường ngủ. Vừa lên giường chớp mắt thì điện thoại ở đầu giường reo. Người gọi hấn là nhân viên phòng Chấp pháp. Tên này

cho hấn hay rằng gã du đảng Cầu Muối bị tóm. Trung úy Hồng Căn quát:

– Dẫn một trận cho nhừ ra rồi tôi đến, tôi trực tiếp phỏng vấn. Đánh kịch liệt. Dùng đồ độc của Liên Xô nghe chưa! Nếu hấn ngoan cố tôi sẽ có cách trị!

Nói xong hấn gác điện thoại nhắm mắt ngủ. Nhưng trăn trở mãi không sao chợp mắt được. Một chập hấn ngồi dậy mặc quần áo. Trước khi đi hấn còn đập cửa phòng con gái hỏi:

– Thăng Mạnh về chưa?

– Dạ...ạ về... ể rồi.

Hấn phóng xe tới cơ quan. Hấn đi ngay vào phòng Chấp pháp hỏi người nhân viên:

– Có đập cho nó một trận không?

– Dạ thưa Trung úy em nện kỹ ạ. Lỡ tay làm thằng nhỏ gãy hai cái răng.

– Tốt. Đem nó tới đây.

Người nhân viên đi một chốc trở lại với một cậu thanh niên tay còng ngoặc ra sau, đầu gục như gà toi.

– Mà có phải là thằng chặt tay người đàn bà ở chợ Cầu Muối không?

Trung úy Bảo Vệ Chính Trị đập bàn quát, lại quát, lại gặng hỏi hai ba lần, gã du đảng vẫn không đáp. Người nhân viên tổng cho gã một quả vào hông làm gã ngã lăn rồi chấn hai ba cái gót vào cổ. Trung úy Bảo Vệ Chính Trị bảo nện thêm và lau bầu:

– Cho mày bỏ mẹ mày!

Bất thành linh gã thiếu niên ngược

lên nhìn trân trân kẻ vừa chửi. Trung úy Bảo Vệ Chính Trị giờ tay ôm mặt kêu rú lên:

– Trời ơi!... Trời ơi!!!

Người nhân viên chưa biết chuyện gì thì có tiếng đấm cửa. Hắn bước lại mở cửa. Một người con gái vọt vào hốt hãi:

– Ba ôi ba, má mệt lắm. Đằng phòng y tế kêu nói má muốn gặp anh Mạnh.

– Sao hồi này mày bảo tao là nó về rồi? Hử?

– Con nói cho ba khỏi lo. Ba đi tìm ảnh đi ba, má muốn gặp ảnh... lần cuối cùng!

Viên Trung úy Bảo Vệ Chính Trị hất hàm:

– Nò kia kìa! Bảo nó tao còn cái Xây-cô năm cửa đây, chặt luôn cho đủ bộ rồi hãy dắt nó đi tới gặp má mày!

1989

Bình Minh Lơ Láo

*Vứt đi cái có, khổ vì cái không
Nguyễn Chí Thiện
(Di chúc của một người Việt Nam)*

Hội Văn Nghệ Giải Phóng ngồi
quanh bếp lửa. Nước đang sôi,
sắp sửa châm trà thì tác giả Xuân Chiến
Sĩ hét lên:

– Nó tới.

Tất cả đều nhào lăn nằm bẹp dí xuống
nền chòi dơ dáy vì trận mưa đêm qua.
Nín thở. Một giây, hai giây, ba, bốn giây
đồng hồ. Tuổi thọ kéo dài đến giây thứ

mười một. Không có chuyện long trời lở đất. Cây cỏ muôn thú vẫn bình an và Hội Văn Nghệ hồn xác còn nguyên vẹn. Chỉ có trái tim suy tụt cuống mà thôi.

Kết quả sơ khởi: guy-gô nước sôi ngã lãn, nước văng phồng mặt hai nghệ sĩ sở tại, còn nhà thơ Trung ương mới vô thì nhũn đầu vào bếp bị cháy một mảng tóc trán khét lẹt. Mớ xác trà bay túa ra, chỉ hốt lại được có một phần trăm, trái hẳn với tỷ lệ về dân chúng và đất đai giải phóng của mặt trận kiểm soát. Nhưng thắng lợi to lớn là cái phải đến đã không đến. Không đến chỉ có nghĩa là chưa đến. Không đến ở phút này không có nghĩa là không đến ở phút sau. Đó là luật tương đối, luật phát triển của sự vật. Có một điều chắc chắn là nó sẽ đến. Nó đến như một chuyến xe, không chờ, không

đội. Không sáng thì trưa, không trưa thì chiều.

Mà nó đã từng đến rồi. Không những một lần mà hai lần cơ, hai lần trong một đời người. Hai lần cách nhau có đúng nửa phút đồng hồ, nghĩa là ba mươi cái đếm, mấy hơi thở, mấy nhịp tim. Cái chết và cái sống chỉ cách nhau có thế. Nó đến bằng rải thảm và để lại một dãy nấm đất lè tè không có bia, ngoài ra còn sự lơ lảo, không sao xóa được, cho những bình minh rừng.

Buổi uống trà sáng nay mất vui vì cái diêm gở báo hiệu.

Hai người chỉ bị thương xoàng nhưng cương quyết cáo lui không dự. Ông Thi sĩ, đại diện Trung ương – biệt hiệu nhà thơ không có thơ – chân ướt chân ráo mới vô, đáng lẽ cũng xin vắng

mặt, nhưng vì thiên chức quá lớn lao, nên đành lấy khăn buộc quanh đầu, ngồi rồn lại để truyền bài hịch của Trung ương một cách bất đắc dĩ. Bài hịch dài quá mà tuổi thọ của con người ở đây chỉ được tính bằng giây – chứ không phải bằng phút – cho nên ông có sáng kiến.

Ông thọc tay vô ba lô lôi ra một cái gói thật to, mở luôn ba bốn lần giấy mới thấy cái ruột nhỏ bằng nửa nắm tay con nít.

Ông thi sĩ trân trọng nói:

– Đây là gói trà của Bộ Chính Trị uống trong lúc họp khuya. Tưởng nhớ tới Miền Nam anh dũng, các đồng chí chỉ uống có nước nhất thôi, còn mớ xác đưa cho anh Lành đem về kho uống, để lấy hứng làm tiếp bài thơ 30 năm đời ta có đảng. Nhưng anh Lành nhớ tới các

đồng chí mình đang nằm gai, nếm mật trong rừng Cao Mên, nên chỉ uống có nước thú nhĩ, còn mớ xác, ảnh sai tôi đem vô biểu các đồng chí, chứng tỏ rằng Trung ương lúc nào cũng coi miền Nam là thuộc địa của miền Bắc, ấy vậy, – thi sĩ khế và môm và tiếp – lúc nào Trung ương cũng coi miền Nam là máu của máu Việt Nam.

– Thôi đi mày! Đừng có tuyên truyền trà Thái Đức nghe mệt lắm! Cái gì thì nói phức đi. Ở trong này trà Con Khỉ học máu tụi tao có dư, cần gì anh Lơ Đu⁴ phải nhọc công đến thế. Ông Phó tiểu ban vốn là bạn cố tri của thi sĩ Trung ương, nên gạt ngang xương.

Buổi sáng trong rừng không nên hô to và nói dài, chỉ nên nói khế và ngắn.

⁴ Le Doux, tiếng Pháp có nghĩa là Lành. Lê Đạt đặt cho Tố Hữu tên là Me xừ Lơ Đu, rất phổ biến trong văn nghệ sĩ.

Bởi vì B52 nó tới không lường được, lỗ tai phải thính như tai mèo để nghe hơi gió rít. Vì thế tôi đề nghị bỏ cái hịch của Trung ương vào bình trà rồi rót uống. Bằng cách đó thấm bài mau hơn. Và riêng tôi là người truyền đạt thì không lo sai hoặc sót chữ nào.

– Cái sáng kiến đó ở đâu mà đồng chí có vậy?

Tác giả Sống Như Anh⁵ gặng hỏi.

– Đó là của nhà máy dệt kim Đông Xuân 8 tháng 3. Sau khi B52 đánh Hà Nội, nhân dân không dám tập hợp đông đúc để nghe giảng bài nữa nên nảy ra sáng kiến đó.

– Hay lắm! Mọi người vỗ tay reo mừng.

⁵ Sống Như Anh làm một quyển sách ca ngợi Nguyễn Văn Chối hay Trối gì đó.

– Ta vừa tiết kiệm được sức khỏe, vừa thu nhận bài đầy đủ.

Nhà nặn tượng ba năm nay chưa tìm ra đất sét, nên chỉ gọt cây rừng để tự nâng cao nghệ thuật, nói:

– Xin lỗi đồng chí Trung ương nhé! Lâu lâu đồng chí mới vù vô Nam một chuyến, mà chúng tôi bảo vệ đồng chí hơi kém, đồng chí bị cháy một mớ tóc trán! Để bù lại khuyết điểm đó, tôi sẽ gọt cho đồng chí một bán thân bằng gỗ quý.

– Mày đem về ngoài đó triển lãm luôn! Ông Phó tiểu ban nói. Nè nghe tao dặn, mày đừng có quên. Để gia tăng thành tích, mày hãy tâu lên anh Lành rằng vô trong này mày đã chia mấy châu B52 với tụi tao, như vậy là đã góp công giải phóng Miền Nam rồi!

Ông Phó tiểu ban quay lại mấy nhà nghệ sĩ:

– Đừng có hù đồng chí Trung ương như vừa rồi nữa nghe! Hù chơi mà rủi nó đứt cuống tim chết thiệt, thì trung ương không còn ai đem trà đào vô cho mình. Còn đồng chí Xuân chiến sĩ, bộ định bỏ nghề nhạc sang làm... sân khấu rồi hả?

Nhạc sĩ cười khà khà:

– Tôi tưởng nó tới thiệt chớ đâu có diễn kịch!

Nhà thơ Trung ương vỗ nhẽ ra là người ta xỏ ngọt mình, nhưng đành nhịn. Phó tiểu ban cười, nửa khuyến khích nhạc sĩ, nửa vuốt ve thi sĩ Trung ương.

– Anh em cùng ở Hà Nội với nhau, biết nhau quá ể! Nhưng vô đây đứa trước

đứa sau, anh em muốn thử giày thần kinh của mày đó nghe!

Nhạc sĩ hỏi:

– Nó chưa tới nên còn thì giờ thực tập cho đồng chí mình trước, chớ để nó tới trở tay không kịp. Nó xuất phát từ căn cứ Utapao, cách đây chừng tám phút và bốn mươi xơ gong. Còn từ Guam thì chừng 15 phút chẵn. Mình nấu nước chưa kịp sôi thì nó đã tới rắc dừa hấu rồi!

Nhà thơ Trung ương hỏi:

– Bị nhiều trận vậy anh em mình có kinh nghiệm gì chống B52 không?

– Có chớ! Nhạc sĩ nhay miệng đáp.

– Trước nhất là uống trà, dầu có ngon mấy, cũng đừng có chếp miệng to để tập trung tư tưởng nghe gió rít. Hễ nghe gió

rít e e là cứ việc nhào tiều, chớ đừng có ngồi ngóng cổ cò, miểng nó phang một cái là đi tuốt. Thứ hai là trong lúc nó rải dưa hấu, mình phải gồng mình cho đủ dৌ và sẵn sàng hô Hồ Chí Minh muôn năm ba lần để đền xong nợ nước⁶!

– Kinh nghiệm đủ vậy sao hồi nãy nghe trật lất hết? Thiếu chút nữa tôi hô Hồ Chí Minh muôn năm rồi!

– Thì bị trận vừa rồi tôi điếc con ráy mất ba ngày! Cái màn trình... ủa màn nhĩ, bị thủng chưa gởi đi Liên Sô vá được nên nghe lạc âm... thiếu!

– Ró ó... ót!

Mọi người lẫn nhào ra đất. Phên này thì đúng nó rồi. Dưa hấu rớt trên đầu. Mỗi người đều lắng nghe coi xương thịt mình văng đi đâu để xin giấy báo tử.

⁶ Thơ Hãy nhớ lời tôi của Tố Hữu.

Nhưng... một phút, hai phút, rồi năm phút, mọi vật vẫn bằng an.

Ông Phó tiểu ban lớp ngóp ngời dậy trước:

– Có tiếng gì quái gỡ vậy he?

– Giống in là đạn pháo bầy ở Long An bắn vô Kinh Dương Văn Dương vậy ta!

– Không! Nhạc sĩ khăng định một cách duy nhất đúng.

– Đó là tiếng con gà trống mắc dịch của ông Thứ trưởng văn hóa nhà mình. Tại vì mình giàu tưởng tượng quá xá nên bất cứ tiếng động nào mình cũng cho là xuất phát từ Utapao và Guam đó thôi.

Ông Phó tiểu ban vốn là người Thâm niên cách mệnh, có thành kiến

sâu sắc với đám theo đóm ăn tàn. Bổng dùng một dùm ma-cà-rông giấy nào đâu ở ngoài Sài Gòn lại được Mặt Trận vớng lọng khênh vô đây đặt lên đầu tội giải phóng thú thiết, nên miệng thì nói ngọt ngào nhưng chỉ ngó bằng nửa con mắt. Trong những buổi uống trà, anh em thường châm chọc họ một cách cay độc nhưng ông Phó vẫn cứ để yên.

– Biết thế, văn sĩ A nói:

– Cái ông Thứ trưởng nhà mình không có việc gì làm nên đâm ra nuôi gà. Mà toàn là gà mái. Con nào con nấy cái mòng đỏ chót, lại dễ xòn xòn. Bị anh em ngạo: Trứng đỏ đem ấp chắc nở ra gà con! Bởi thế ổng mới mua con gà trống mắc dịch để diệt khẩu chế diễu ổng đó.

Nhạc sĩ đưa đẩy:

– Bộ hết giờ sau mà nè buổi sáng
thiên liêng, con gà phải gió lại cất giọng
xô-pờ-ran-nô thế?

Ông Phó tiểu ban giục:

– Hịch pha trà đảo trung ương chắc
uống gắt cổ lắm. Vậy đem trà mình ra
thết đồng chí Trung ương, kéo nó tới ta
phải mắc công đem xuống dưới kia pha
trà với nước tuyến đài.

Văn sĩ A nói:

– Chỉ có anh là còn Con Khỉ học
máu⁷ thôi, chớ đâu có đứa nào còn gì!

– Còn con khỉ đỏ đít đâu? [Cũng
màu đỏ tùm lum dưới đít khỉ nên anh
em gọi là con khỉ có thág (nhưng người
viết tránh tục tữ viết là khỉ đỏ đít).]

7 Loại trà Cao Miên có nhãn hiệu Con Khỉ in hai màu xanh
đỏ, vì in kém mỹ thuật nên màu đỏ tùm lum ở miệng, do đó
anh em gọi là trà con khỉ học máu.

– Uống hết rồi!

Trong khi ông Phó tiểu ban chỏi tay trên đầu gối đứng dậy moi ba lô treo trên đầu võng để bắt con khỉ học máu ra thì văn sĩ lô-can đi đến các lều gom nào chén Hungari xếu mếu sống sót sau cuộc vượt Trường Sơn, nào những cái vỏ đạn rốc-kết bị bức hiếp làm cốc uống trà, tất cả được năm, sáu cái và xếp thành hình trên mặt tấm ni-lông rách.

Nước trong guy-gô đã sôi bỏ vôi. Vi trùng sốt rét, vi trùng kiết lỵ... hẳn đang ôm xoắn lấy nhau múa bản Tình Ca hấp hối chờ tuôn vào những cái dạ dày mỏng để tái sinh và đóng chốt luôn trong đó.

– Nè, anh nào giỏi giò chạy kêu anh Tám Thủy Thủ lại chơi. Ảnh cần biết ở ngoài Hà Nội độc giả hoan nghênh và trung ương khen cái truyện CHIẾC

GUỐC XINH XINH của ảnh như thế nào.

Phó tiểu ban báo cáo với nhà thơ Trung ương:

– Ảnh mới đi một chuyến công tác ở Mỹ Tho về. Ảnh may mắn được tiếp xúc với thực tế cách mạng. Lần này không những ảnh đeo một chiếc guốc như vừa rồi mà là một lố. Nhà xuất bản Văn Học hãy chuẩn bị đi! Nghe ở dưới Mỹ Tho có một nữ cán bộ tên Cúc mê cái... chiếc guốc đó lắm. Chắc guốc sắp đủ đôi rồi. Mà có gan ở lại ăn cưới không?

– Hồi nãy đi ngang qua lều ảnh, tôi có rủ, nhưng ảnh đang rên hừ hừ, nên mặc dù có đại diện Trung ương vô mà ảnh không tới được, ảnh gởi lời xin lỗi đồng chí đại diện Trung ương.

Văn sĩ vừa tráng, rửa chén, vừa nói:

– Công việc ngoài đó rất nặng! Ảnh phải về ngay thôi.

Thi sĩ Trung ương tiếp:

– Anh Tám Thủy Thủ được ở ngoài đó khen dữ lắm. Anh em mình phải cố gắng giác ngộ cách mạng ảnh thêm nữa, để đưa ảnh gần thêm lý tưởng cao đẹp của mình!

Phó tiểu ban cười mũi:

– Sợ anh ấy giác ngộ ngược lại mình mới bỏ mạng chớ!

Thi sĩ hơi dội vì câu nói bất ngờ nhưng cố lướt qua bằng cách kể lại dư luận về truyện Chiếc Guốc Xinh Xinh ở Hà Nội bằng một giọng nghiêm chỉnh. Nhưng màn tai của thánh giả vốn bị lệch

vì B52 nên tiếng nói của thi sĩ đâm ra méo mó, đôi khi nghiêm chỉnh hóa ra hài hước.

*

Vào một buổi sáng mùa đông u ám, ông Trưởng ban Tuyên Huấn đến trụ sở Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật để ban huấn từ cho văn nghệ sĩ.

Ông ta lúc nào cũng nhăn nhó như cách mạng Miền Nam sụp đổ đến nơi. Hễ huấn thị là dạy nghiêng, giần mặt, hoặc dọa dẫm. Do đó văn nghệ sĩ gọi ông ta là Dì ghẻ. Vốn được ở gần và được Bác huấn luyện luôn, bà Dì ghẻ có biệt tài cầm b... cho Bác đế nên cũng muốn tìm đứa vén váy cho Dì tè. Đó là luật tương quan của Biện chứng pháp. Cũng lô-gích

thôi. May quá, Dì tóm được anh chàng nhà thơ không có thơ này. Dì lập tức bỏ lên ghế Tổng biên tập báo Văn nghệ. Do đó anh ta coi Dì như đấng sinh thành, luôn luôn ghi xương khắc cốt chín chữ Cù Lao... Rỗng.

Hôm nay, Dì bước lên diễn đàn, tay cầm tờ Văn Nghệ. Ất tờ báo có phạm luật cấm gì của triều đình. Anh Tổng biên tập suýt chết ngất, nhưng không phải vậy. Thay vì nhăn nhó, như cái tật cố hữu của Dì, thì Dì lại vui vẻ:

– Thưa các đồng chí, hôm nay tôi đến đây để giới thiệu với các đồng chí một nhà văn mới rời bỏ hàng ngũ Sài Gòn bước sang với cách mạng. Nói rõ hơn đây là một thắng lợi to lớn của cách mạng trong lãnh vực tư tưởng, lẫn văn học nghệ thuật.

Bà Dì vừa nói vừa giơ tờ báo cuộn tròn lên. Đây là lần đầu tiên kể từ khi đời ta có đảng, bà Dì không nhăn nhó trước đám đông. Thật là đại hồng phúc cho văn nghệ sĩ.

Các đồng chí đã đọc truyện ngắn Chiếc Guốc Xinh Xinh của Thủy Thủ chưa? Giọng của Dì toàn dấu nặng chình chịch. Một truyện ngắn kiệt xuất, hơn hẳn thơ Gió Lộng của tôi, chỉ kém thơ lục bát trật vần của Bác chút ít. Câu chuyện tố cáo rằng trong một lần hành quân tại vùng An Hóa thuộc tỉnh Định Tường, bộ đội Ngụy Sài Gòn đã đốt nhà cướp của quá tàn bạo. Đứng trước cảnh giết chóc này, một sĩ quan trong Bộ chỉ huy cuộc hành quân kia đã nhặt chiếc guốc của cô gái bị hãm hiếp, đập vào đầu tên chỉ huy trưởng và chạy bỏ đơn vị gia nhập quân giải phóng... Cách mạng thiệt là

thần kỳ, làm cho kẻ thù của ta cũng phải giác ngộ. Thủy Thủ là một nhà văn được độc giả hoan nghênh nhất ở Sài Gòn. Hơn nữa, anh ấy là một sĩ quan cấp... tá trong quân chủng Hải quân và là Chủ bút tờ Chuyên san Hải quân của chính quyền Sài Gòn. Thủy Thủ là một nhà văn tiến bộ khao khát tự do. Anh ấy không thể sống và viết trong một chế độ tù ngục khát máu, nên đã băng mình qua cái chết để tìm tự do cho cuộc sống và cho ngòi bút của mình. Viên sĩ quan trong truyện đã dám dùng chiếc guốc đập vào đầu tên chỉ huy trưởng. Viên sĩ quan đó chính là tác giả truyện ngắn Chiếc Guốc Xinh Xinh vậy! Hội Văn Nghệ Giải Phóng đã kết nạp nhà văn Thủy Thủ ngay... không phải qua thời gian dự bị... Đây là một nhát búa ghê gớm đập vào bọn đầu sỏ phản động và một lời cảnh cáo bọn viết thuê và lũ giết thuê.

✱

Ông thi sĩ Trung ương kể lại một buổi ban huấn từ của bà Dì ghẻ ở Hà Nội một cách hứng thú cho văn nghệ sĩ giải phóng nghe, nhưng không có ai vỗ tay hoặc tỏ lời khen như ông ta chờ đợi. Hơi ngượng nên ông ta tự thưởng cho mình chén trà hịch, nhưng cái chén vừa kể môi, ông ta chưa kịp hớp thì Đoàn! như một dấu chấm dứt. Nào văn sĩ, nào nhạc sĩ, nào Phó tiểu ban, nào đại diện trung ương bò lê nằm mẹp. Nó thiệt rồi... Đã bảo mà! Nó không tới ở phút này thì nó tới ở phút kế, không có chạy đằng trời nào cho khỏi nắng B52!! Cái lều rung rinh sắp đổ. Cả khu rừng sà qua sà lại, như vồng dừa. Người ngợm chòi đập dè cả lên nhau tìm hang chui. Quán tính hay tiềm thức (gọi bằng tiếng nào cho

đúng?) thiệt là ác. Nó thâm nhiễm vào trong máu thịt, đụng tí là bật ra ngay.

Nhưng sau một hồi, mọi người nhón nhác nhìn nhau. Không phải!!!

– Đó là súng bắn tổ tiên mình! Phó tiểu ban xác định để trấn tỉnh anh em.

– Sao ở giờ cao điểm này lại đi bắn tổ tiên?

– Tao bảo thằng kịch sĩ đi săn lấy thịt đãi khách, càng sớm càng tốt, để rùi khách rửa chân leo lên bàn thờ rồi mình phải cúng thịt cà khu cho nó hay sao?

Rồi quay lại ông thi sĩ Trung ương:

– Săn có đủ anh em trong hội ở đây, mà có phổ biến giống gì thêm thì phổ biến nhanh đi, kéo không còn cơ hội đấy.

Ông thi sĩ không ngờ tình thế tang

thương đến nỗi này. Y sờ sờ trán như tìm xem có bị thêm vết thương nào nữa không, luôn tiện mần mó mấy cộng lông mày dài và bạc trắng mọc mất trật tự, nhưng y không dám nhổ bỏ, vì thầy bói ở Bờ Hồ đã xem cho y một quẻ, trước khi y đi sứ cho Dì ghẻ vào chốn tử địa này. Đức thánh tiên tri kính đen ở Bờ Hồ gieo tiền vào mu rùa bảo rằng: Chuyển đi này tiền hung hậu kiết; kiết là lành không phải kiết lỵ hoặc són trong quần như vừa rồi. Đức thánh kính đen cũng nhận sắc diện và bảo y phát lên được nhờ mấy cái lông mày tướng mạng ấy. Do đó mà y càng nuôi bộ lông, hy vọng một ngày kia, leo cao hơn.

Sờ thấy mấy cái lông mày trắng chưa bị B52 xén trụi, ông thi sĩ mừng hóm, thấy số mình cao hơn Xuân Tóc Đỏ, nên tự động viên lấy tinh thần trở lại rất

mau. Ông ta cởi cúc áo ngực ra moi lấy quyển sổ tay, bé bằng cái bánh bèo, trong đó ông ta chép những lời dặn dò của ở trên để vô đây phụ nhĩ riêng cho anh em văn nghệ sĩ. Mặc dù đã học thuộc lòng, nhưng ông ta vẫn khâu quyển sổ dính vào da, để phòng rớt mất.

Phó tiểu ban giờ tay bảo:

– Khoan, để tao cho mời Thủy Thủ tới nghe mới được.

Phó tiểu ban vỗ đít đánh bộp kêu lên:

– Bậy quá, hồi nãy mình quên rủ ảnh lại đây nghe câu chuyện chiếc dép... ủa chiếc guốc xinh xắn của ảnh được độc giả và bà Dì của chúng ta khen ngợi như thế nào ở ngoài Hà Nội.

– Ừ, nghe chuyện đó ảnh sẽ cắt được vài củ rét. Văn sĩ vượt đuôi lươn. Còn

nghe hịch của triều đình thì tuyệt gốc rét luôn.

– Cậu chạy đi kêu dùm chút! Cơ hội ngàn năm có một.

– Tôi đứng dậy hú bằng gam ma-giơ được không? Nhạc sĩ hỏi.

– Ý chết! Không được đâu! Giờ này không nên làm tiếng động gì hết, kể cả địt thắm. Hề hề... xin hiểu theo ngôn ngữ Nam Kỳ nghe, bà con ta!

Đáng lẽ trước khi bỏ tờ hịch vào nấu chung với trà, nhà thơ phải bắt bọn nghệ sĩ Nam Kỳ sớm đầu tối đánh này đặt bàn hương án để nghênh tiếp thánh chỉ, nhưng vì sợ B52 mà quên đi. Bây giờ sắp triển khai những lời dặn dò này, nhà thơ muốn bảo họ ngồi xếp bằng ngay ngắn để lãnh hội cho nghiêm túc, nhưng chưa

chắc chúng nó vâng lời. Nghĩ vậy, nhà thơ bèn trang trọng mở sổ tay ra, giờ lên gần sát với bộ lông mày trắng, đọc như trả bài trước cặp mắt nhìn trừng trừng của Dì.

– Chỉ thị của ở trên trong giai đoạn hiện thời là đào thêm cho sâu các hố trên nước Cao Mên mỗi khi cấm cọc dựng lều. Do đó các văn nghệ sĩ phải triệt để thi hành Nghị Quyết sau đây của Bộ Chính Trị:

Điều một: Triệt để không bắn khí, cà khu, vượn, lợn nôi, dộc... trong rừng vì đó là tổ tiên của chúng ta. Nếu lỡ đã hạ sát một đồng chí tổ tiên nào rồi thì sau khi lóc thịt ăn phải dùng xương nấu cao và cặp dái gửi về cho mậu dịch Tôn Đảo phân phối, không được tự tiện dùng cho cá nhân, vì đó là cá nhân chủ nghĩa.

Điều hai: Nhân dịp truyện ngắn Chiếc Guốc Xinh Xinh của tên ngụy đảng trên tờ Văn Nghệ ở Hà Nội, Hội Văn nghệ Giải phóng phải ra sức đề cao tên Thủy Thủ, để lôi kéo những tên gà mờ khác một cách nhanh, nhiều, tốt, rẻ, cứ theo chính sách cổ cứu thù lò bốn mặt của đảng: Bề ngoài thơn thớt nói cười, nhưng bên trong thì vẫn xem hằm là ngụy 100%.

Bỗng... Đoàng! Viên đạn bay tề ngang tai, như một cái chằm cưỡng bức dứt câu. Nhà thơ ném quyển sổ ủi trán xuống đất như chuột chui hang, trong lúc mọi thính giả chỉ hơi giật mình vì đã quen tai với loại tiếng súng AK sắn tổ tiên hàng ngày và lại vừa xảy ra lúc này!

Phó tiểu ban gặt gù:

– Bữa nay cho mày chén thịt cà khu

lông đỏ mặt xanh để biết mùi tanh nghe!

Thi sĩ Trung ương lấy lại hồn thư nhanh chóng hơn lần trước. Y lượm sổ lên, mở ra, định đọc tiếp, nhưng bỗng một họa sĩ chạy tới hốt hải, mặt cắt không được hột máu, mồm lắp ba lắp bắp chẳng ra tiếng.

– Được con gì? To không? Mặt đỏ hay xanh? Đi kiếm một bình toong rượu để để tao đãi khách trung ương.

Phó tiểu ban hồ hồi phán lia. Anh họa sĩ định thần trở lại, nói:

– Anh Thủy Thủ ảnh ảnh...

– Ảnh ở đằng lều. Cậu chạy kêu ảnh lại đây nghe khen, mau lên!

– Ảnh bắn... bắn...

– Bữa nay ảnh đã trở tài săn bắn tổ

tiên hả? Ủ, anh là con nhà lính chắc xạ tiễn khá hơn tụi mình.

– Anh bắn vào đầu! Họa sĩ trở tay vào đầu mình.

– Thì đúng là Dương Bá Dương, bách bộ xuyên dương chớ còn gì nữa. Khi, dọc, phải bắn trúng đầu chúng mới chịu buông tay chứ trúng chỗ khác thì không ăn được.

Chàng họa sĩ ngheo đầu sang bên:

– Anh a... anh bắn vô đầu anh!

– Trời đất!

– Hả... hả...??

– Cái gì? Mọi người nháy dưng cả lên như bị B52 làm nẩy tung mặt đất.

– Anh bắn vô đầu anh!!

– Ảnh bắn vô đầu ảnh, ảnh nào?

– Thủy Thủ bắn vô đầu Thủy Thủ, rõ chưa?

Mọi người rụng rời tê tái. Họ mừng tượng lại phát súng vừa rồi. Viên đạn kỳ cục quá. Nó bay đánh tét ngang tai như xé lụa làm cả tiệc trà sụp xuống tránh. Đạn bắn phải bay bổng lên trời chứ sao lại bay thấp vậy. Thì ra... viên đạn quái ác.

Văn sĩ, nhạc sĩ, phó tiểu ban đâm đầu chạy, cụng đầu vào cây rừng ngã ngửa, tróc gốc. Đến lều của Thủy Thủ dừng lại, như cua rơi tới mức ăn thua. Một sự thực bày ra trước mặt. Tác giả Chiếc Guốc Xinh Xinh nằm trên võng, khẩu AK ôm choàng ngực anh như đứa con đeo vú mẹ. Hai tay anh gầy khảnh khiu rám nắng buông thỏng hai bên mép võng, những

ngón tay đung dặt quắp lại run run như đang miết cò tiếp thêm. Mắt nhà văn còn nháy nháy nhìn xuyên nóc lều và tàng lá như để tìm trời xanh. Đầu nghẹo sang mép vồng, ngó về phía chiếc gà mèn ngã lăn trên nền đất nâu trong đó còn dính tí cháo còn sót sau bữa ăn chiều qua, như muốn nói: Cảm ơn gà-mèn! Ta đã đeo mi trên lưng từ bấy đến nay và ta đã hiểu lòng mi! Ta hiểu mi quá ể, gà-mèn ơi!

Một vết thủng từ dưới cằm như một đoá hồng xinh xinh trổ ra đỉnh sọ. Vào thì bé, mà ra thì phá to quá. Cái nắp sọ bay tung. Óc tóe ra nhuộm máu như đậu phụ dính cà chua trên bữa ăn cơm của cán bộ Hà Nội. Trong cái sọ bọng ắt hẳn còn một khoảng trống giành cho chiếc guốc xinh xinh ngày nào.

Cuộc hành quân vùng An Hóa của Ngụy Sài Gòn mà anh mô tả năm nào đã

thực sự kết thúc nơi cái lều này. Cái gót guốc mổ vào đầu ai kia, ai kia chẳng hề gì, nay quay ngược lại mổ vào chính chủ nó. Ôi cái gót guốc xinh xinh!

Ông Phó tiểu ban giật lấy chiếc lều phủ lên người nhà văn. Những đầu ngón chân đã trở nên xanh như chàm. Máu không tới đó được nữa. Trái tim đã ngừng bóp. Chiếc vồng như con tàu bị vỡ toang lốc máy, ngừng hẳn.

Sau khi che lấp cái cặp mắt chưa chịu nhắm kia, ông Phó tiểu ban lục lại ba-lô của nhà văn. Không có món gì quý giá hơn quyển sổ tay anh dùng ghi đề tài mà ai cũng biết. Trong đó có những đề tài anh lấy được trong chuyến công tác ở Mỹ Tho mới vừa rồi. Anh say sưa kể cho anh em nghe trong những bình minh uống trà lơ lảo.

Anh em hỏi:

– Chùng nào thì có một chiếc nữa để
gởi ra Hà Nội cho thành đôi xinh xinh?

Thủy Thủ không đáp. Cho đến hôm
nay, tiếng đoành là câu trả lời.

Ông Phó tiểu ban mở quyển sổ ra,
lật ào ào như gió bão, trong lúc anh văn
sĩ, người đã uống nhiều guy-gô trà kho
nhiều nhất với Thủy Thủ thì hốt hoảng
lục các thứ đồ tể nhuyển như ruột tượng,
bao đạn, lon muối, lọ tiêu, bó củi, hủ ớt
ngâm dấm và mấy rê thuốc ông Tề, tất cả
mua ở chợ chồm hồm Ché Phèn trong
chuyến đi vừa rồi, cũng không biết để
tìm gì. Ý như đập cổ kính ra tìm bóng...

Bổng Phó tiểu ban ngừng lật và giơ
quyển sổ ra:

– Này, đọc! Đọc!

Mọi người dùm đầu, mắt dán vào những dòng chạy trên trang giấy, nét rất cứng cáp, cả chữ in lẫn chữ viết chen trong những chấm than dựng lên tua tủa như đầu đạn.

TÌNH YÊU: ngô cụt!!! SÁNG TÁC: bết tắc!!! CÁCH MẠNG:?!!!! GUỐC ơi, ta không có ĐƯỜNG VỀ!!!

Thủy Thủ là một nhà văn tiến bộ yêu tự do. Một đêm mưa dầm anh đã kêu hãnh lái tàu rời bỏ đại dương quen mà anh cho là ao tù chật hẹp để vượt đi tìm những vùng trời nước lạ thênh thang hơn cho thỏa cánh chim bằng. Anh đã đến nơi anh mơ ước. Nhưng con tàu anh đi đâu có được bao nhiêu hải lý, và Thủy Thủ đã trông rõ mặt đại dương, đã tự nhận lại chính mình. Đại dương là thế đấy. Nó là thế đấy. Nó chỉ đẹp trong mơ, trong thơ. Nó chỉ đẹp khi người ta đứng

trên bãi cát và cặp tay người yêu cùng nhìn. Chứ không thể đẹp khi lướt trên đầu sóng lưới búa.

Bây giờ Thủy Thủ buông tay. Chiếc võng đã liệm đời anh như một con tàu ghệt cứng hai đầu, mũi và lái. Tôi không có đường đã đành mà lui thì... Guốc ơi, ta không có đường về!

1980

Vợ Chồng Ông Phó Tiến Sĩ

I.

 hó tiến sĩ Phan Văn Dật, chủ nhiệm khoa văn trường Đại Học Sư Phạm ở thành phố Hồ Chí Minh không nghĩ rằng cái bằng cấp của mình lấy từ Đông Đức lại có giá đến thế. Ông được chọn vào tổ giữ xe đạp cho sinh viên trường đại học mà ông là giáo sư chủ nhiệm. Ông được chọn rất chóng vánh: trong vòng một tuần. Vì là Phó

tiến sĩ lại còn đảm trách chủ nhiệm khoa. Ông là một trong 80 cán bộ giáo dục của nhà trường gồm có chủ nhiệm, phó chủ nhiệm khoa, tổ trưởng, hội đồng nhà trường được xét chọn và đã được giao cho công tác giữ xe đạp với một tương lai sáng lạn đi kèm mỗi xuất được 30 ngàn đồng một tháng. Chứ không sáng lạn à? Trong khi lương chính thức của chủ nhiệm khoa chỉ có 70 ngàn chẵn, lương của giám đốc chỉ hơn lương Phó tiến sĩ có 2 ngàn.

Bữa nay ông Phó tiến sĩ chủ nhiệm khoa Văn gặp ông Phó tiến sĩ khoa Lý Hóa ở đầu hẻm Minh Khê. Ông Phó tiến sĩ khoa Văn già hơn nên gọi ông Phó tiến sĩ khoa Lý Hóa bằng chú:

– Kìa gánh thuốc lá và ổi chua, cóc xanh đi đâu thế chú?

– Còn đi đâu nữa! Sao hôm nay không đạp xích lô, ông anh?

– Đổi Mới Tư Duy! Cặp chân còn hết nước nhờn rồi. Còn đảng ấy dời địa điểm à?

– Tôi bị bà tổ trưởng tổ Đại Số tràn lấn một chỗ.

– Ô, tại sao có cái sự vô tổ chức đó?

– Xã hội mình hiện giờ là xã hội vô tổ chức mà. Thằng nhà báo Anh, tên quái gì quên mất vừa đến thăm, tôi có đi phiên dịch, tôi hỏi cảm tưởng nó về Việt Nam xã nghĩa của mình như thế nào? Nó đáp một tiếng thôi, một tiếng nhưng còn hơn cả trái bom tấn trong thời chống Mỹ.

– Tiếng gì mà dữ vậy? Ông quen miệng giảng văn, quen thói của nhà văn nên ông cường độ quá mức, rủi lọt ra

ngoại quốc, tui bồi bếp ngụy nó bảo là mình chống chế độ, nói quá lố, khó tin.

– Ủ! Khó tin cũng kệ mà bố chúng nó, chúng nó ở ngoài đó bơ sữa no phè, uống ưých ki say túy lúy rồi làm thơ lưu đày kể lể nọ kia, chúng nó có biết tình cảnh của tui trí thức chết dờ của mình ở trong nước đâu mà khó tin hay không tin. Chùng nào chúng nó về đây mình dí mõm chúng nó vào vũng lầy của cái xã nghĩa mình thì chúng nó mới hết khó tin!

– Nhưng mà tiếng gì như bom tấn kia chứ??

– Nó bảo là No rules.

– Tôi dốt, nô he hay nô run là nghĩa gì?

– Nô he là vô mao còn nô run là vô

luật lệ, no good là không tốt.

Xảy đâu ông đại tá Lốp gánh đồ lễ chữa xe đạp đi ngang. Ông đại tá người Bắc, đi Cam-pu-chia làm nghĩa vụ quốc tế chưa xong, đã để lại một cánh tay ở đất nước của chủ tịch Hun Sen đẹp trai phải biết, về quê không về, lại tấp vào đây sống với số thương tật. Phường không vô hộ khẩu. Nhưng ông đại tá không ngán. Xã hội xã nghĩa vốn là no run mà! Cho nên đã không về lại còn ngoéo cả gia đình vô lập nghiệp ở đây. Vì còn có một tay vá xe đạp khó, có lẽ vì vậy – mà càng rằng thì là – nhà nước chiếu cố cho ông đẽ tẽ vô một chân giảng dạy quân sự Mạc-xít ở đại học. Chả là nhân cái việc xao xuy-ến xã hội ở Đông Âu, nhà nước thấy cần tăng cường ngành mật vụ của mình nên đại học, trung học đều quân sự hóa. Loại lính này sẽ lấy từ các đại học. Sắc phục

của họ là màu xanh biển Hòa Bình chứ không vàng da bò như cốm lô can hoặc màu cứt ngựa như cháu bác Mao Thiên An đại tiền môn. Mặc dù chộp được chân giảng sư đại học chắc như bấp, ngài đẹ té vẫn không chịu buông cái nghề vá xe đạp béo bở này. Sau giờ làm việc đại tá ra đây ngồi hát quốc tế ca: Vùng lên hỡi các nô lệ ở thế gian hoặc Đoàn quân đi của thời đầu chống Pháp: Phá tan biên cương, loài người sống thân yêu. Và vá mỗi lỗ nhỏ 100 đồng cạ, lỗ to 200, nổi ruột 300– 500, lộn xích 600. Sờ sờ một buổi chiều, nếu tổ Mác đải cũng được ngàn rưỡi hai ngàn. Gộp lại cả tháng hơn lương chính.

Phó tiến sĩ Phan Văn Dật trêu ông giảng sư quân sự:

– Ông có giải thích cho sinh viên nghe cây chà gạc của dân Cao Miên khác

với cây xà mâu của Trương Phi ở chỗ nào không ông giảng sư?

– Có chứ!

– Ở chỗ nào?

– Ở chỗ là chà gạc đâm thẳng Duồn chạy tét ghèn, còn xà mâu của Trương Phi thì...

– Này ông gì ơi! Lại vá giùm em cái lỗ... có tiếng kêu eo éo ở cạnh quán phở đầu hẻm.

– Ai thế?

Ông đại tá vội để cái gánh giang san xuống đất quay qua quay lại tìm.

Ông Phó tiến sĩ Lý Hóa bảo:

– Bà tổ trưởng Triết Mác! Đồng nghiệp của ông đấy mà!

– Xe em xẹp.

Ông Phó tiến sĩ Văn nói:

– Bà ta chạy sô trong quán phở kia
kia, nhưng bà ta xấu hổ giấu mặt dữ lắm.

– Chạy sô mà còn giấu mặt làm sao?

– Giấu được ai thì giấu. Chừng nào
lòi ra mới thôi.

– Phải riêng mình bà chạy hay sao
mà xấu hổ. 1,500 cán bộ giáo dục của
nhà trường đều làm nghề phụ. Không
chạy sô thì rửa chén, rửa hủ yaourt, bán
thuốc lá lẻ, chạy mỗi bỏ hàng. Đâu có
ông bà nào sống được bằng đồng lương
chính của mình.

Bà tổ trưởng Triết Mác rẽ xe đạp
dựng vào góc tường van vĩa:

– Ông vá dùm tôi, mai tôi đưa tiền.

Mau lên, nếu tôi tới trễ sẽ có người khác lấp vào chỗ trống của tôi ngay.

Ông Phó tiến sĩ Văn Dật cười ý nhị:

– Chỗ trống đó người ta thêm rõ dãi, hể hỡ là người ta lấp ngay. Đó là luật cung cầu, hay luật nhảy dọt.

– Em suýt mất chỗ làm em muốn khóc đây, còn trêu.

Ông đại tá tháo bánh xe ra và kêu lên:

– Lỗ to quá. Tết một đường dài.

– Em đâu có làm gì mà nó tết dữ vậy?

– Bị đá nhọn đâm toạc còn không làm gì! 400 chịu không?

– Thôi bớt bớt đi. Em chạy bàn một buổi chiều chưa chắc được boia một ngàn.

Xe vá xong bà tổ trưởng Triết Mác nhẩy lên, đập vun vút, một mừng: mai mới trả tiền vá, hai mừng: chưa đến đổi trễ mất việc làm.

Ông Phó tiến sĩ Lý Hóa ngó theo và nói:

– Con này giảng Triết học Mác– Lê mà lại đếch biết áp dụng luật nước bốc thành hơi.

– Áp dụng thế nào? Ông Phó tiến sĩ Văn Dật hỏi.

– Cái con Thanh Xuân ở Đường Sơn Quán kiếm một ngày một đêm cả chục triệu. Nó có mướt gì hơn con nhỏ Triết Mác này đâu. Đeo làm giống máu gì cái thứ thấy không muốn giảng, trò không muốn nghe đó⁸, đi lên Đường Sơn Quán chạy sô có phải khỏe hơn không?

8 Lời Trần Văn Giàu và Lý Chánh Trung.

– Nhà giáo vốn là mô phạm mà chú!

– Mô phạm bây giờ bán ký lô ở chợ trời ế nhệ! – Nhà Toán Lý đi luôn một hơi – Bởi vì Bộ Chính Trị quá ư mô phạm nên có kẻ quơ đến 25 ngàn lạng vàng, bởi vì Bộ Chính Trị quá ư mô phạm cho nên Tổng Bí Thư có đến 7 bà vợ bé. Còn chúng ta cũng vì muốn giữ mô phạm cho nên mới đi chữa xe đạp và bán thuốc lá lẻ!

– Thôi đi chú em! Phó tiến sĩ Văn Dật xua tay. – Chú em đừng có đoạt nghề của tôi. Hãy trở lại công thức đồng chì pha thép chảy ra nước, công thức H_2O , Cu gì gì đó. Tất cả đều...

– Đều vô dụng. Không có công thức nào bằng công thức tiền và gái cả. Do cái công thức đó mà càn của Bách Hoa giá 25 ngàn một cái, bào ngư xào 230 ngàn

một đĩa, gái trinh một chỉ vàng một ca.

– Thôi bỏ đi ông Tiến sĩ Lý Hóa!
Đừng có động tới cái đồng phân đó thối
lắm.

– Thối nhưng có lắm thằng 25-30
tuổi đảng chui vào. Một tên gọi là Phan
Thanh, giám đốc thuộc Sở Công An
thành phố ăn dấm nằm dề ở đó, đến
chùng Đường Sơn Quán bị phe ông Kẹt
khui và tóm trọn ổ, phe ông Theo đỡ đòn
cho về nhà. Đáng lẽ me xử Thanh lãnh
án tù chung thân.

– Em út tí ti mà gì dữ vậy ông Lý Hóa!

– Mỗi đêm 15 triệu của công trăm
cái lỗ hổng Đường Sơn Quán mà tí ti ư?

– Tôi phải vá 150 ngàn lỗ cỡ của bà
Triết Mác vừa rồi mới có được số tiền
đó. Ông đại tá Lốp vọt miệng nói – Còn

cái lỗ của con Thanh Xuân ai vá mà trả đủ vậy.

– Có gì mà đủ, tiền của Đảng mạnh ấy nấy moi. Bộ Chính Trị moi kho trung ương, Thành ủy moi kho thành phố, Tỉnh ủy moi kho tỉnh, Huyện ủy moi kho huyện, Xã moi kho xã, Tổng Bí Thư moi đáy quần con sấm lai Lại Kim Dung.

Ông Phó tiến sĩ Lý Hóa tiếp:

– Thằng đảng viên quên bỏ túi cái bóng đèn ngủ lang với đàn bà góa thì bỏ tù, thì khai trừ đảng, còn thằng to đầu bị bắt quả tang tham ô dâm ô như thế lại xử tù treo các ông ạ.! Một bữa tiệc 5, 6 triệu là thường. Tên Thanh lấy của công quỹ 150 triệu để cho gái mà không bị một ngày tù.

– Quái lạ!

– Mà có thật!

– Tòa án nào xử vậy?

– Thì Tòa Án Nhân thành phố chứ còn tòa án nào! Ông Lý Hóa tiếp.

– Ông bình vực viên viện lý gì các ông biết không?

– Thì cứ lý do chung chung.

– Lý do rất đặc biệt! Không chung chung một chút nào. Hẳn bảo đó không phải là Phan Thanh mà là em ruột của Phan Thanh. Phan Thanh có một người em ruột rất giống...

– Như tích Trầu Cau! Phó tiến sĩ Văn Dật tiếp: Giống cho đến nổi mụ Thanh Xuân ngủ hai ba chục lần mà tưởng là Phan Thanh. Té ra chỉ là em của Phan Thanh! Nay mai khi giảng văn tôi sẽ gọi

vụ này là Tịch Trầu Cau Xã Nghĩa. Chỉ có tòa án Xã Nghĩa Việt Nam mới kết luận như vậy thôi.

– Thế cho nên Phan Thanh không bị phạt gì cả! Chỉ bị treo 4 năm.

II.

 hó tiến sĩ Văn Dật trở thành một chân đạp xích lô kiệt xuất. Một ngày chủ nhật ông có thể làm được bảy ngàn đồng một cách dễ dàng. Nếu ông ở nhà đạp xích lô thì ông dám thu được số tiền gấp ba lần lương Phó tiến sĩ chủ nhiệm khoa Văn trường đại học: 210 ngàn đồng. 4 tháng ông sẽ có ngót triệu. Ông giật mình. Cái tiếng triệu sao mà kỳ diệu. Không cần phải nghe ông Phó tiến sĩ giảng văn, bà bán cá cũng hiểu đó là gì, anh bán phở hay lão chài lưới cổ công làm lụng cũng mê được nhiều tiền, có thấy ai nói làm việc cho lý tưởng lý tiết

gì đâu. Lý tưởng không có tiền lý tưởng cũng mắc kẹt chuồng heo mà. Đó, bây giờ Liên Xô thừa lý tưởng vì không ai nhập cảng nữa, lại thiếu tiền nên sang Mỹ khẩn khoản xin tư bản bán gạo cho.

– Chuyện đời quá ư kỳ cục. Trung Ương Đảng lãnh đạo chống đế quốc, để sau khi thắng đế quốc lại ăn mày đế quốc, Trung Ương Đảng lãnh đạo đánh tư sản để mỗi ủy viên trở thành đại tư sản, Trung Ương Đảng hô hào chống sinh hoạt tư bản trong khi trên khắp toàn quốc cuộc sống theo nếp tư bản tràn ngập đến tận cửa văn phòng Bộ Chính Trị đang dẫn đầu cuộc sống này.

– Đảng đâu có cần trí thức. Đảng là trí thức của dân tộc mà. Những nhà trí thức đó đều chưa học hết trung học, đặc biệt nhà trí thức to nhất học chưa hết sơ học.

Hồi Văn Dật đi học bên Đông Đức, Văn Dật ôm mộng to. Đất nước Việt Nam sẽ có một đội ngũ trí thức như nước bạn. Văn Dật say mê nghiên cứu B. Bretsch và Anna Seigher. Hồi đó Văn Dật đã nghĩ ngay: Văn học xã hội chủ nghĩa chẳng có gì ghê gớm lắm. Nó còn non trẻ mà. Nhưng Văn Dật có cơ hội thấy trí thức xã hội chủ nghĩa ở nước bạn được trọng đãi như thế nào. Ít ra họ cũng có cơ hội để làm việc. Việc của họ là đào tạo trí thức cho đất nước, không có giáo sư hoặc thầy giáo nào phải đập xích lô hoặc chạy bàn. Văn Dật đã đi nghe bà A. Seigher, tác giả Cây Thập Tự Thứ 7 hai lần. Thính giả đến đông hơn ở những lần Walter Ulbrich Bí Thư Cộng Sản Đông Đức đến nói chuyện...

Một cái ổ gà làm bánh xe sụp xuống cắt đứt luồng tư tưởng của Phó tiến sĩ

Văn Dật. Ngài Phó tiến sĩ đập vô sát lê nghiêng mắt xem bánh xe có hề hấn gì không. Mỗi ngày phải trả tiền thuê mất 2.000, nếu hư hỏng sẽ phải bồi thường.

Bỗng một tiếng gọi giật lại tiếp theo một câu hỏi:

– Giáo án về Số Đỏ đã xong chưa mà đi đập đó?

– Vừa đập vừa ngẫm đây. Phó tiến sĩ Văn Dật ngó ngang thì thấy nhà thẩm mỹ học Mác xít Vũ Khiêu mà học trò gọi là ông Cà Khêu đang phóng xích lô tới.

Ông ta hói trán đến buồn cười. Hai bên khuyết vô quá nửa xoáy nhưng ở giữa lại thò ra một chòm tóc như mũi cù lao. Đám giáo sư bảo đó là chòm tóc chống đối. Ông không nói, không hô khẩu hiệu như dân Nga, dân Tiệp làm

bên xứ họ, nhưng tất cả những bài thẩm mỹ của ông giảng, khi học sinh nghe xong đều không thấy chủ nghĩa Mác hài hòa cân đối gì cả, mà chỉ thấy cái chủ nghĩa này cà thọt, chân chánh trị thì dài, chân kinh tế thì ngắn, cái mồm nói hung nhưng bao tử lại lép xẹp, còn chánh sách vì dân, thực tế chỉ vì các ông lớn.

Nhà thẩm mỹ đáp xe lại gần ông bạn Phó tiến sĩ. Nặng như đổ lửa. Hai người thả rề song song tìm khách. Nhà thẩm mỹ Vũ Khiêu hỏi:

- Anh nhấn mạnh điểm nào?
- Điểm nào cũng nhấn. Có vậy mới té bạc ra.
- Không! Tôi nói cái giáo án Số Đỏ cơ!
- Nhấn điểm bà Phó Đoan!

– Nhấn mấy điểm, hà hà?

– Một điểm trọng tâm thôi. Cái điểm tư sản của bà ta, từ một con sen, con nhài đi lên làm Me Tây rồi hưởng của chồng và trở thành vĩ nhân.

– Nè, tụi hiệu ủy có ghim ông lắm đấy nhé. Nó bảo ông chơi kiểu biểu tượng hai mặt như mưa sa trên màu cờ đỏ. Ông có ý liên kết Bác vô đó, lộ liễu lắm, không được đâu!

– Hai mặt thì hai chữ, tôi sợ gì? Ông tổ lý luận Mác xít là Trần Văn Trầu còn nói thẳng ra là: Duy vật biện chứng đã lạc hậu không theo kịp trào lưu tiến bộ của thế giới cơ mà! Mình là bọn gõ đầu cá kèo ăn thua chi!

– Ông có giảng như thế thực không, hay chỉ miệng hùm gan sứa?

– Để rồi anh xem. Anh còn dám giáng phản thẩm mỹ thì tôi còn sợ gì. Phó tiến sĩ Văn Dật nghe tiếng khua lộc cộc bèn niễng đầu sang xe bạn:

– Cái bạc đạn của anh giờ rồi!

– Toàn bộ cái xe còn giờ sá gì cái bạc đạn.

– Không! Tôi nói là nó rêm chớ không phải giờ đâu.

– Ông bạn chủ nhiệm khoa Văn quá hư cấu đấy. Sự thực ra chính là hai cái đầu gối của tôi rơi nên đạp xe nghe lộc cộc thôi. Không phải bạc đạn của Cà Khêu đâu!

Hai nhà giáo nhìn nhau cười tươi như mếu. Vì không có ma nào gọi nên hai người cứ đạp song song và tán chuyện khào. Nhà thẩm mỹ Cà Khêu móc cái

mũ nổi úp lên đầu và nói:

– Tôi vừa bị tai nạn ông Phó ạ!

– Tai nạn sao còn sống làm tài xế xích lô?

– Không phải tai nạn kiểu Xuân Quỳnh và Lưu Quang Vũ!

– Vậy tai nạn gì?

– Nhẹ nhàng thể xác nhưng nhức nhối tinh thần. Nhà thẩm mỹ bỗng nhiên đập chậm lại như gân chân bị cắt đứt. – Đáng lẽ tôi không nên kể cho anh nghe, nhưng vì là đồng nghiệp của nhau, tôi muốn anh rút một cái kinh nghiệm đau thương. – Số là... Nhà thẩm mỹ ho mấy cái liên và tiếp. – Hôm bữa đó trời mưa lâm râm. Tôi định về nhà nghỉ vì đêm mưa rúi cảm lạnh thì đến thuốc Aspirin cũng không mua nổi, rúi ngã bệnh mà

vào nhà thương thì đau khổ lắm. Tôi đã bị đau khổ tràn ngập tâm hồn rồi. Victor Hugo nói Rien ne nous rend plus grand qu'une grande douleur. Ngẫm nghĩ thì cũng hay nhưng mà ở cái xã hội của mình hiện giờ không phải Không làm gì chúng ta lớn bằng một niềm đau lớn đâu, mà là niềm đau lớn kinh niên 45 năm đời ta có đảng đã dìm chết chúng ta.

– Thôi ông bạn ơi! Để cho tôi còn tinh thần đạp chiếc xe tải nhục này đến bến vinh quang.

Nhà thẩm mỹ trở lại buổi trời mưa:

– Tôi vừa có ý định về nhà thì bỗng có một người thù lù trong chiếc áo đi mưa xám vấy tay. Tôi mừng quá đạp xe lại ngay, quên hết cái nỗi đau nhục ở bệnh viện mà tôi đã trải qua.

– Kỳ ông xưng phế quản ầy à?

– Vâng, kỳ đó tôi đau bất ngờ không có tiền đóng nhập viện phí, học trò và đồng nghiệp giúp cho được phân nửa và gặp may là viên bác sĩ phó giám đốc bệnh viện là học trò cũ của tôi nên nó nhận vào và bảo đảm cho tôi trả viện phí nhiều kỳ. Qua được cái khổ nhỏ, lại gặp cái nhục to. Anh biết không, mình giảng dạy thẩm mỹ học, nhưng đời mình lại gặp toàn những chuyện phản thẩm mỹ. Số là tôi nằm bên cạnh một anh cán bộ xuất nhập khẩu tuổi đáng con tôi anh ạ. Anh ta được cơ quan đem cho nào đường cát, sữa hộp, lê, táo, trứng gà chất đầy bàn. Thấy không có ai thăm viếng tôi cả, anh ta bèn hỏi thăm. Sau khi biết tôi, anh ta tặng cho lê, táo và hột gà. Nhận hay không? Tôi có suy nghĩ trước khi nhận. Đúng ra làm bộ suy nghĩ vì hồ

thẩm. Làm bộ có lương tâm!! Chứ gì mà không nhận. Thẩm mỹ, Văn học, Lý Hóa hay gì gì đều không bằng một cái vỏ hột gà và một thìa đường cát. Nhục quá, nhưng vẫn nhận. Khi người ta đói thì đểch biết nhục. Cũng như đảng ta bây giờ vậy. Khoác áo Điện Biên Phủ tả tôi và đội mũ Đại Thắng Mùa Xuân nát bét, bị gậy đi ăn mày khắp nơi.

– Thôi bố nó ơi! Tôi rêm hết cả bộ xương cách trí tôi rồi.

– Nhưng ăn ghẹ, cam, táo đó không nhục bằng thầy đập xe cho học trò ngồi.

– Hà, anh nói gì? Phó tiến sĩ Văn Dật kêu lên. Thầy nào và học trò nào?

– Thầy thẩm mỹ học và học trò của ông ta.

– Trời đất! Có vậy nữa sao?

– Thì tôi đây còn có hay không gì nữa!... Tôi liếc thấy thằng học trò dở nhất lớp tôi cưới vợ. Đám cưới tốn mấy chục cây. Cưới vợ xong ông bố cất cho cái nhà giá trên dưới 100 cây. Mỗi ngày tôi đạp xe qua lại nhà nó mà... Khi nó trả tiền cho tôi, tôi ngoảnh đi chỗ khác, tin rằng trời mưa và trời tối nó không nhận ra thấy nó, một ông thầy luôn luôn cho nó điểm xấu. Nhưng nó không thù, nó trả tới 2.000 một cuốc xe ngắn. Tôi biết nó là con của ai.

Hôm sau vào trường nó kín đáo trao cho tôi một phong bì. Tôi sợ run người. Tưởng là nó dọa đánh tôi bằng cú võ thuật như tên học trò đánh thầy ở trường Nguyễn Văn Trỗi, ông thầy bất hạnh đã phải đi nhà thương cắt mất một phần ba lá lách.

Nhưng không, thằng học trò của tôi thuộc loại con ông cháu cha mà không du côn. Nó gói tặng tôi thêm 2.000 đồng nữa, kèm một bức thư tỏ ý thương thầy vất vả... Chết chưa! Tôi không hiểu lúc ấy cái tâm trí của tôi như thế nào? Vui hay buồn? Xấu hổ hay hãnh diện? Xấu hổ vì thằng thầy thẩm mỹ bị học trò bắt gặp làm một chuyện phản thẩm mỹ. Tôi định trả lời cho nó. Vâng, tôi định nói láo với nó.

– Láo thế nào? Phó tiến sĩ Văn Dật ngạc nhiên.

– Tôi định có dịp sẽ nói với nó rằng: Trò đã nhầm rồi! Cái người vất vả ấy không phải là thầy mà là em ruột của thầy. Thầy có một đứa em trai giống hệt thầy. Trán cũng hói và có chòm tóc chống đối. Nhưng ngày tháng qua không hiểu sao

tôi vẫn chưa trả lời nó... Tôi mong rằng anh không bao giờ phải gặp cái cảnh của tôi.

III.

 hó tiến sĩ Văn Dật về nhà. Bà vợ là giáo sư ngôn ngữ học cùng dạy một trường nhưng hai vợ chồng có nghề phụ khác nhau.

Ông khoe với bà vợ rằng ông đi dạy cho đoàn kịch nói Trung ương mấy vở của Berthold Bretch để đoàn này diễn trên sân khấu quay của ông Mai Chí Thọ vừa xin được ở bên Đông Đức về. Thực tình là kịch Berthold Bretch đã từng được Trường Đạo Diễn của Đình Quang và Nguyễn Thứ Nghi, con trai

Thế Lữ, diễn ở sân khấu nhà hát lớn Hà Nội nhân ngày kỷ niệm danh nhân văn hóa, nhà soạn kịch Đức quốc Berthold Bretch. Nhưng có lẽ những vở kịch nay chỉ để cho người Âu Châu đọc trong phòng thôi; cho nên khán giả Việt Nam ở Hà Nội không hoan nghênh mấy. Cụ thể là sau đó không thấy diễn tiếp. Bây giờ có lẽ đoàn kịch này muốn mở một kỷ nguyên mới về biểu diễn kịch nói chăng? Cứ cơm nước xong là ông Phó tiến sĩ cộc cạch đạp xe đi giảng bài cho đoàn kịch. Tối khuya ông mới về với vẻ mệt mỏi, nhưng ông cũng ráng khoe với bà giáo sư ngôn ngữ rằng đoàn kịch đã lãnh hội tinh thần của các vở kịch 500%.

Bà ngôn ngữ học cũng tường thuật kết quả của pác-ti-cu-li-ê của bà về ngôn ngữ mà học viên là 6 vị công tử của các tổ quý tộc đỏ trong thành phố.

Cứ nghe họ báo cáo công tác với nhau thì người ngoài tưởng là gia đình này may mắn hơn các gia đình trí thức khác, vì họ còn dùng được tài năng của họ cho nghề phụ. Phần lớn – nếu không là hầu hết – các giáo sư đại học đều phải làm nghề chân tay để cải thiện đời sống. Hoặc họ phụ bếp, chạy bàn, làm bánh bèo, nấu cháo bán rong, bán thuốc lá lẻ ngay trước cửa cư xá, hoặc chạy bỏm cho các cơ sở sản xuất. Câu chuyện vừa lao động vừa ngấm giáo án như ông Phó tiến sĩ Văn Dật là phổ thông chứ chẳng lạ lùng gì.

Nhưng ở đời có nhiều nỗi éo le. Không biết bằng cách nào mà bà ngôn ngữ học lại tìm ra được rằng ông Phó tiến sĩ chẳng có đi dạy kịch gì sốt. Ông đi đập xích lô. Ông mặc quần áo tươm tất ra đi, khi đến nơi thuê xe xong ông lại

thay bộ đồ dã chiến da beo Ngụy vào cho hợp thời trang xích lô rồi hành nghề một cách độc lập tự do hạnh phúc. Khi hết giờ thuê, ông Phó tiến sĩ lại kênh đồ tốt vào đạp xe tà tà về nhà khoe với vợ cuộc giảng bài kết quả mỹ mãn.

Bị lộ tẩy, ông Phó tiến sĩ phải xin chuyển sang ngành giữ xe đạp cho sinh viên trong rào trường đại học. Ở đây thì ông hành nghề một cách đàng hoàng không sợ ai chê cười, không lo vợ tìm hiểu và bắt thôi việc nữa. Nhưng cái nghề phụ béo bở có đến 500 cán bộ giảng dạy đúc đơn xin. May cho ông Phó, ông là một trong 80 vị được chọn. Nhưng chỉ được làm vài tháng rồi phải luân phiên cho những đồng nghiệp khác còn neo bấn hơn hai ông bà.

Riêng bà thì vẫn bền bỉ dạy kèm lớp đêm các công tử, còn ông thì cũng tổ

chức được một lớp học tiếng Đức. Ông bảo vợ rằng: Nước Đức đã từng suýt làm bá chủ hoàn cầu. Nó bị cắt đôi như nước mình. Bây giờ nó sắp hợp nhất. Nó sẽ mạnh lên và ngôn ngữ của nó rất hữu dụng. Do đó mà có nhiều người đón gió nên đi học tiếng Đức của ông.

Nhưng ông Phó tiến sĩ lại cũng dạy tiếng Đức theo kiểu dạy kịch của Berthold Bretsch ở trên kia. Ông không đạp xích lô mà ông chạy bàn cho một quán bia ôm tuốt ở rìa thành phố để được yên trí rằng không có ai quen bèn mãi tới đây.

Ông Phó tiến sĩ vừa chạy bàn vừa nhằm giáo án Số Đỏ và điểm nhấn mạnh của nó: Bà Phó Đoan vĩ nhân của xã hội lúc bấy giờ.

Bữa nào về nhà hai vợ chồng cũng

khoe công tác của nhau. Ông Phó tiến sĩ khen học trò thuộc bài nhanh, tiếng Đức rồi đây sẽ lấy thể thượng phong trên thương trường và trong lãnh vực ngoại giao trên thế giới. Còn bà thì hồ hởi nói về những danh từ mới xuất hiện trong ngôn ngữ dân gian trong vòng 15 năm trở lại đây. Bà nói:

– Ngôn ngữ của ta có những bước thần kỳ từ khi thống nhất đất nước. Anh thấy không? Khi một dân tộc đã tuốt bỏ hết gông xiềng thì nó có sức sáng tạo phi thường về mọi mặt kinh tế, chính trị, xã hội và văn hóa.

Ông Phó tiến sĩ hấp háy cặp mắt... gật gù rồi cười khẩy:

– Kinh tế của Ngụy trước đây không gồm có kinh tế quà tặng và kinh tế bị gậy, chính trị của Ngụy trước đây... bị cô

lập hơn chính trị của mình bây giờ, về xã hội, cái Đường Sơn Quán của ta bây giờ hơn gấp nghìn lần. Ngay nó không có đại tá và xe đạp, không có Phó tiến sĩ giữ xe đạp, không có ông bự nào ăn trộm cả chục ngàn lượng vàng mà vẫn hiên ngang làm lãnh tụ anh minh, không có thầy đập xích lô cho học trò ngồi, không có nhiều Xuân Tóc Đỏ và Phó Đoan như bây giờ.

– Thôi mà ông! Cay cú hoài, đất nước ta còn nghèo...

– Cho nên kẻ uống bia Mi-ghen người uống thuốc xịt rầy.

– Nhưng ông có nhận rằng ta độc lập hoàn toàn không?

– Sẽ có cuốn *Le Procès de la Colonisation Soviétique* của Phó tiến sĩ Phan

Văn Dật xuất bản nay mai để so sánh với cuốn *Le Procès de la Colonisation Française* của Nguyễn Ái Quốc đứng tên dùm cho tác giả chính thức.

– Nhưng ông có thấy riêng về ngôn ngữ dân tộc ta đã có những bước thần kỳ không?

– Có, có những sáng tạo phi thường.

Bà giảng sư ngôn ngữ học sợ chống tranh mất thành tích, dẫu miệng:

– Chứ không à?... Những sáng tạo mà người ta gán cho văn chương tư sản của Tự Lực Văn Đoàn có nhằm nhè gì so với những kỳ công của nhân dân ta. Tôi nói ngay để ông sáng mắt ra. Ngày mới tiếp thu Sài Gòn dân ta tặng mình danh hiệu quân phòng để thay vì gọi mình bằng tiếng nói đảng hoàng, cao quý và

hợp pháp: quân giải phóng. Rồi kể đó, từ cải tạo lại sáng tạo ra danh từ đi thăm lăng Bác thật là tuyệt vời, 4 ngàn năm văn hiến, dân tộc ta đã không có được một danh từ nào khả dĩ thay cho mấy tiếng đi đồng cũ rít, hôi thối, ngoại trừ trong thời đại Hồ Chí Minh.

Ông Phó tiến sĩ thấy mẹ vợ quá ư hùng biện, sợ bà ta phá tan Hữu Nghị Quan leo trèo tường Bá Linh quật nát cái vương quốc văn học của mình bèn giơ tay dịu dàng như vũ nữ Việt Nam múa Hồ Thiên Nga lô- can để ngăn mẹ ta lại:

– Bà nói còn thiếu. Để tôi bổ túc: Dân còn sáng tạo thêm một ý nghĩa mới cho hai tiếng quần chúng nữa.

– Quần chúng là số đông người. Nếu chiết tự ra thì tiếng quần có nghĩa là một

tập thể như trong quần đảo, quần hồ, mảnh hồ nan địch quần hồ, quần...

– Quần dài, quần xà lỏn, quần xì-líp, quần jean, quần thùng dít...

– Cái ông này đậm hơi quá!

Ông Phó tiến sĩ vẫn thản nhiên tiếp:

– Nhưng chưa hết cái tiếng quần phong phú của ngôn ngữ Việt Nam.

– Ví dụ...?

– Như trong câu hát nhại của đám thiếu nhi quàng khăn đỏ. Như thế này: Em thấy Bác trong quần... chúng ta! Đó là một sáng tạo tuyệt vời, nghệ thuật dùng chữ đã đi đến mức cực kỳ tinh vi. Hai chữ đơn tổ hợp thành một chữ kép nhưng mỗi chữ vẫn giữ được tính độc lập của mình và không bị tiếng lóng giềng

ảnh hưởng hoặc xuyên tạc như Nga Tàu ảnh hưởng hoặc phá phách nước ta. Nếu bà nghiên cứu ngôn ngữ thì bà đọc sách của Nguyễn Tuân chứ không nên đọc thơ Hồ Chủ Tịch. Văn của Nguyễn Tuân tinh tế còn thơ Hồ Chủ Tịch ngô nghê thô kệch lại chúa trật vắn. Tôi có cả ngàn ví dụ nhưng chỉ nêu một vài về văn của Nguyễn Tuân. Hồi còn sinh thời, ông ấy vẫn nói trên báo rằng: văn học, cái báo, cái chí của ta bây giờ nó vừa nhạt lại vừa nhẽo. Báo thì không đọc được còn sách thì in ra không ngồi được [Nguyễn Tuân và Cảnh Hoa Mai Bên Bờ Sông Nhật Lệ.]. Bà thấy cái nghệ thuật chẻ chữ kếp của ông ta không? Báo khác với chí nhưng ta vẫn quen miệng gọi là báo chí (gồm báo và tạp chí). Còn nhạt nhẽo là một tiếng đơn gồm hai vế, đi chung với nhau thì nó bổ túc cho nhau làm cho từ mạnh khỏe hẳn lên, nhưng chẻ ra làm đôi thì nhạt có ng-

hĩa là đảng nhạt, nhẽo có nghĩa là đảng nhẽo. Cái đảng của mình bây giờ trên thế giới nói chung nó nhạt nhẽo như con chi chi ấy, còn cái chủ nghĩa của nó thì nhạt như nước rửa yaourt 4 đồng một hũ vậy. Đó, bà thấy sự sáng tạo của quần chúng ta chưa. Thấy Bác trong quần chúng ta khác với Thấy Bác trong quần... chúng ta. Cũng những chữ ấy nhưng khác nghĩa hoàn toàn. Há há... á.

Ông Phó tiến sĩ thấy vợ mất hết hồ hởi, nhưng ông vẫn không thương hại chút nào, ông cảm thấy ông đang giảng cho học trò của ông với tất cả lòng chân thật của một giảng sư có trách nhiệm đào tạo thế hệ trí thức chân chính không nói láo không hứa ầu thiên đường viễn vong, không bùm bịt tội lỗi. Ông thấy ông hùng biện hẳn lên:

– Còn nhiều sáng tạo trong ngôn ngữ nữa lắm bà ạ! Ví dụ nè: phim con heo nghe nó bẩn tai quá nên quần chúng ta gọi khác đi là phim chăn nuôi, đi uống bia 7 ngàn một lon có phục vụ viên ở trần ở trướng, nếu nói nguyên câu như vậy e bác Hồ nhảy mũi, nên bọn cán gáo gọi là đi bia nhộng, làm đĩ thì gọi là chạy xô, bọn quyền thế ăn cắp chạy võ như trong Bĩ Võ thì gọi là cán cối, đồng khởi hóa ra đồng khỉ, xã hội chủ nghĩa thì đổi ra là xuống hàng chó ngựa (XHCGN), còn Bộ Chính Trị thì được nhà văn gọi là ổ điểm đực, gồm những tên điểm đực quốc tế lừng danh là Honecker, Todor Zivkov, Ceaucescu... chúng nó xài toàn cây!

– Ông này bữa nay mất lập trường quá sá. Rồi đây trong kỳ giữ xe đạp sắp tới người ta sẽ không xét chọn ông nữa đâu!

IV.

Hôm nay ở nhà hàng Đồng Khánh Ông Phó tiến sĩ được rất nhiều bo. Món bồ câu ra ràng quay bán chạy như gió. Cặp bạc đạn của ông đã khô dầu nhưng phải hoạt động không nghỉ. Than ôi! Lời chúc của ông bạn thẩm mỹ đã trái ngược hoàn toàn. Một thằng học trò của ông đi với bố mẹ nó vào ăn ở đây. Nó bắt gặp thầy nó trong tư thế bồi bàn, nghĩa là tay bưng chân chạy. Ông không chối vào đâu được. Đúng ra ông cũng không muốn chơi theo kiểu ông giáo sư thẩm mỹ. Ăn xong gã học trò thông cảm với ông thầy vất vả bèn móc túi bo cho thầy

2.000 sợi râu cụt. Thầy chủ nhiệm khoa run run cầm tiền và run run nói cảm... ơn!

Thầy mừng quá! Thầy không thấy nhục chút nào. Bồi bàn là đồng nghiệp của Bác mà! Tuy tư duy như vậy, nhưng thầy chờ cho thằng học trò ra khỏi nhà hàng mới lau bàn. Tay lau bàn mà mắt ngó chừng sợ bất thành linh người quen vào quán. Danh dự của ông Phó tiến sĩ trong đội ngũ trí thức xã nghĩa này giá mấy đồng chinh mà ông sợ mất nhỉ? Trung tướng còn bán thuốc lá ở vỉa hè Hà Nội nữa là!

Bữa nay khách đông được boia nhiều, nhưng hơi mệt hơn dạy một ngày. Về đến nhà ông chỉ nói qua loa về lớp học tiếng Đức quốc của ông rồi đi nằm. Bà ngôn ngữ học cũng khoe với chồng dăm câu về sự thông minh của đám công tử quý

tộc đỏ, rồi đi đếm lại mấy chục đôi guốc mà sáng mai bà sẽ đem bỏ mỗi trước khi vào trường.

Hai vợ chồng đêm nay không có vẻ hồ hởi như trước.

Khi vào buồng, bà cứ ngồi ở mép giường, quay mặt ra. Ông Phó tiến sĩ Văn Dật níu vai vợ. Bà vùng ra và bất thần quay lại quắc mắt:

– Anh nói thật em nghe, đêm nay anh đi đâu?

– Đường Sơn Quán! Hề hề... còn em?

– Em cũng đi theo anh.

Bà vợ gieo mình xuống bộ vạt tre, chân giường run kêu ken kéc. Bà úp mặt vào gối khóc rưng rức. Ông không dõ dành năn nỉ gì cả như trước đây mỗi lần

bà giận dữ. Bữa nay không biết bà ngôn ngữ giận dữ hay chỉ dữ sơ sơ! Mặc kệ. Đã đến thế thế thời phải thế. Trong cái xã hội này ai dễ biết ai là người hay ngợm. Ông quay mặt thở một phát dài hơn 20 năm giảng dạy văn học của ông.

– Anh đi đâu, nói thật đi! Anh nên trung thực với chính mình.

– Em cũng không nên dùng cái lớp học ngôn ngữ của em làm bình phong cho việc khác.

– Còn lớp học tiếng Đức của anh đã đào tạo được bao nhiêu tiến sĩ như anh?

Ông đành im lặng, cảm thấy bà biết rõ việc làm của mình. Bà quát tiếp:

– Một đĩa xào ở đó giá 230 ngàn đồng, anh vay mượn ở đâu?

– Có quỹ của nhân dân, đất nước ta
rừng vàng bạc bể, em lo gì!

– Hu hu hu!

Bà giảng sư ngôn ngữ bật ra tiếng
khóc. Bà khóc ngọt ngào như nỗi hờn
tủi bị đè nén o ép bấy lâu, nay vỡ bờ. Rồi
bỗng bà dứt ngang:

– Anh đi chạy bàn cho quán bia ôm
Lý Tự Trọng ngoài rìa thành phố và được
học trò boa cho 2.000 cạ phải không?

– Ô kìa bà này định hư cấu cái gì thế
nhỉ?

– Em khổ lắm! Em xấu hổ lắm!

– Bà này!

– Em nhục nhã lắm! Em trông thấy
anh chùi bàn. Anh trượt ngã. Anh đứng
dậy. Đau lắm phải không anh! Hức hức...

– Anh đau thì có thời hạn, còn dân tộc ta đau thì vô định kỳ. Nhưng em làm gì ở nhà hàng? Em đâu có 25 ngàn để vào ăn một cái càng cua Bách Hoa. Anh thấy em rửa bát!!! Ông Phó tiến sĩ quát to.

– Em em... đang ở sau bếp giảng ngôn ngữ học cho ông Táo!

– Thế à! Vì bận giảng bài nên đã nhìn lầm. Người té đó là ông anh ruột của anh... anh có một người anh giống anh như đúc. Chính ông chạy bàn chứ không phải anh.

– Thế à... nói vậy thì ông anh ruột của anh cũng nhìn nhầm rồi! Người giảng ngôn ngữ học cho ông Táo là em ruột của em. Em... a... có một người em gái giống em như lột. Cô ta rửa bát nhặt rau đó chứ không phải em đâu!

Đêm nay trong giấc mơ đẹp nhất của đời mình, hai vợ chồng ông Phó tiến sĩ cùng hô tới ba lần Chị Hai Thanh Xuân và Đường Sơn Quán muôn năm.

6/91

